

Số: 071024.1/2024-CBTT  
No. 071024.1/2024-CBTT

Ngày 07 tháng 10 năm 2024  
07 October 2024

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG**  
**Extraordinary Information Disclosure**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM  
Respectfully to: State Securities Commission of Vietnam  
Ho Chi Minh City Stock Exchange

- Tên Công ty Quản lý quỹ: CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ DRAGON CAPITAL VIỆT NAM (DCVFM)  
Name of Fund Management Company: DRAGON CAPITAL VIETFUND MANAGEMENT JOINT STOCK COMPANY (DCVFM)
  - Tên Quỹ ETF niêm yết: **Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP**  
Name of listed ETF Fund: **DCVFMVNMIDCAP ETF**
  - Mã chứng khoán: **FUEDCMID**  
Stock code: **FUEDCMID**
  - Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 15, Tòa nhà Mê Linh Point, 02 Ngô Đức Kế, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM  
Head office address: 15<sup>th</sup> Floor, Me Linh Point Building, 02 Ngo Duc Ke, Ben Nghe Ward, District 1, Ho Chi Minh City
  - Điện thoại/Tel: (84-28) 3825 1488 Fax: (84-28) 3825 1489
  - Email: [cskh@dragoncapital.com](mailto:cskh@dragoncapital.com) Website: <http://dragoncapital.com.vn>

- Nội dung thông tin công bố/ Contents of disclosure:** Bản cáo bạch quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP cập nhật tháng 10 năm 2024/ October 2024 Updated Propectus of DCVFMVNMIDCAP ETF.

Vào ngày 19/09/2024, Công ty DCVFM đã nộp Bản cáo bạch cập nhật cho Ủy ban chứng khoán nhà nước ("SSC") kèm theo Thông báo ký ngày 19/09/2024 về việc sửa đổi bổ sung Bản cáo bạch theo mẫu Phụ lục XXVIII. Vào ngày 30/09/2024, Công ty DCVFM đã nộp cho Ủy ban chứng khoán nhà nước ("UBCKNN") Bản cáo bạch cập nhật kèm theo Thông báo thay thế cho Bản cáo bạch và Thông báo ký ngày 19/09/2024. Theo khoản 5 Điều 4 Thông tư 98/2020/TT-BTC hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán do Bộ Tài chính ban hành ngày 16/11/2020 quy định: "...Sau thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nộp Bản cáo bạch cập nhật cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, nếu không nhận được ý kiến phản hồi bằng văn bản, công ty quản lý quỹ được cung cấp Bản cáo bạch cho các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, đại lý phân phối và nhà đầu tư".

On 19 September 2024, DCVFM submitted an updated prospectus to the State Securities Commission ("SSC") along with Appendix XXVIII - Template for amendment and supplementation of the charter/prospectus signed on 19 September 2024. On 30 September 2024, DCVFM submitted an replaced prospectus and Template for amendment and



supplementation of the charter/prospectus signed on 30 September 2024 to SSC. According to Clause 5, Article 4 of Circular 98/2020/TT-BTC guiding the operation and management of securities investment funds issued on 16 November 2020, it is stipulated that: "... After 15 days from the date of submitting the updated prospectus to the State Securities Commission, if no written feedback is received, the fund management company shall provide the prospectus to relevant service providers, distributors and investors."

Hôm nay ngày 07/10/2024, sau thời hạn 15 ngày kể từ ngày 19/09/2024, Công ty DCVFM không nhận được ý kiến phản hồi bằng văn bản của SSC nên chúng tôi công bố thông tin Bản cáo bạch của Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP cập nhật tháng 10 năm 2024.

As of today, 07 October 2024, and after the 15-day deadline from 19 September 2024, DCVFM has not received any feedback by written from the SSC. Therefore, we are hereby publishing the information of the October 2024 Updated Prospectus of DCVFMVN MIDCAP ETF.

Thông tin chi tiết/ Details: Tài liệu đính kèm/ Attached documents.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ vào ngày 07/10/2024 tại đường dẫn <http://dragoncapital.com.vn> của công ty quản lý quỹ.

This information has been disclosed on the Fund Management Company's website on 7<sup>th</sup> October 2024 at the link: <http://dragoncapital.com.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby commit that the disclosed information is true and we will take full responsibility before the law for the content of the disclosed information.

**Tài liệu đính kèm/Attached documents**

- 20241007 - FUEDCMID - Bản cáo bạch quỹ cập nhật tháng 10 năm 2024;  
20241007 - FUEDCMID - Updated Prospectus on October 2024;
- 20241007 - FUEDCMID - Thông báo cập nhật Bản cáo bạch quỹ tháng 10 năm 2024.  
20241007 - FUEDCMID - Notification of updated Prospectus on October 2024.

**ĐẠI DIỆN CÔNG TY QLQ DRAGON CAPITAL VIỆT NAM**  
**REPRESENTATIVE OF DRAGON CAPITAL VIETFUND MANAGEMENT JOINT**  
**STOCK COMPANY (DCVFM)**

Người được Ủy Quyền/Authorized Person for Information Disclosure



**LÊ HOÀNG ANH**

Giám đốc chi nhánh Hà Nội kiêm Quyền Giám đốc Bộ phận Nghiệp vụ Hỗ trợ

Đầu tư

Branch Director cum Acting Director

Investment Service Department





Số: 30092024/DCVFM-2024

TP. HCM, ngày 30 tháng 09 năm 2024

**THÔNG BÁO**  
**Về việc sửa đổi, bổ sung Bản Cáo Bạch của**  
**QUỸ ETF DCVFMVN MIDCAP**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Chúng tôi báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung Bản Cáo Bạch của Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP như sau:

STT	Khoản mục, điều của Bản Cáo Bạch mới (nội dung điều chỉnh được thể hiện bằng chữ <u>đậm, nghiêng và gạch dưới</u> )	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
1	<p>Toàn bộ Bản Cáo Bạch.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>Cấu trúc nội dung: Được sắp xếp theo cấu trúc Bản cáo bạch mẫu quy định tại Phụ lục III - Thông tư số 98/2020/TT-BTC; đồng thời tên tiêu đề/đầu mục được điều chỉnh để phù hợp với mẫu quy định.</li><li>Các định nghĩa (Viết hoa/viết thường): Được điều chỉnh tại phần định nghĩa và trong toàn bộ Bản Cáo Bạch để đảm bảo các cụm từ viết hoa sử dụng chính xác, đầy đủ và phù hợp với phần Định nghĩa.</li><li>Số liệu: Được trình bày theo hình thức bằng cả chữ và số.</li><li>Ngày/tháng/năm: Được trình bày lại theo hình thức thống nhất.</li><li>Dẫn chiếu: Các dẫn chiếu được trình bày lại cho cùng hình thức. Ví dụ: Điều/Mục.</li></ul>	<p>Toàn bộ Bản cáo bạch.</p>	<p>Rà soát và điều chỉnh nhằm mục đích thống nhất toàn bộ nội dung của Bản Cáo Bạch và phù hợp với quy định của pháp luật.</p> <p><i>Để tránh việc trình bày phức tạp và lặp lại không cần thiết, DCVFM về cơ bản sẽ <b>không đề cập, làm rõ chi tiết các điều chỉnh về viết hoa/ viết thường/ viết số/ viết ngày tháng năm/ dẫn chiếu</b> tại nội dung Thông báo dưới đây.</i></p>
2	<p>Trang bìa</p> <ul style="list-style-type: none"><li>Thời hạn hiệu lực của Bản Cáo Bạch kể từ ngày: <u>Bản Cáo Bạch có thể được cập nhật khi phát sinh các thông tin quan trọng hoặc có thể được cập nhật định kỳ ít nhất sáu (06) tháng một (01) lần.</u></li></ul>	<p>Trang bìa</p> <ul style="list-style-type: none"><li>Thời hạn hiệu lực của bản cáo bạch kể từ ngày: <u>Người công bố thông tin: Ông: Nguyễn Minh Đăng Khánh</u> [...] Địa chỉ: Công ty Cổ Phần Quản lý quỹ Đầu tư Dragon Capital Việt Nam (DCVFM)</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>Bổ sung các trường hợp cập nhật Bản Cáo Bạch.</li><li>Cập nhật các thông tin của Người phụ trách công bố thông tin.</li></ul>



STT	Khoản mục, điều của Bản Cáo Bạch mới (nội dung điều chỉnh được thể hiện bằng chữ <b><u>đậm, nghiêng và gạch dưới</u></b> )	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<p>- <b><u>Người phụ trách công bố thông tin: Ho tên: (Ông) Lê Hoàng Anh [...]</u></b>  <i>(1) Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Dragon Capital Việt Nam</i>  <i>Trụ sở chính tại Thành phố Hồ Chí Minh:</i>  <i>Tầng 15, Tòa nhà Mê Linh Point, 02 Ngô Đức Kế, <b>Phường Bến Nghé</b>, Quận 1, <b>Thành phố Hồ Chí Minh</b>, Việt Nam</i>  <i>[...]</i>  <i>Chi nhánh tại Hà Nội:</i>  <i>Tầng 24, Tháp 1, Tòa nhà Capital Palace, 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, <b>Thành phố Hà Nội, Việt Nam</b></i>  <i>[...]</i></p>	<p>- Trụ sở chính tại Thành phố Hồ Chí Minh:  Tầng 15, Tòa nhà Mê Linh Point, 02 Ngô Đức Kế, Quận 1, TP.HCM, Việt Nam  [...]  - Chi nhánh Hà Nội:  Tầng 24, Tháp 1, Tòa nhà Capital Palace, 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội  [...]</p>	<p>- Làm rõ địa chỉ trụ sở chính và chi nhánh của Công Ty Quản Lý Quỹ.</p>
3	<p>Chương I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Công Ty Quản Lý Quỹ</li> <li>2. Ngân Hàng Giám Sát</li> </ol>	<p>Chương I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Công ty quản lý quỹ</li> <li>2. Ngân hàng giám sát</li> </ol>	<p>Cập nhật thông tin của Công Ty Quản Lý Quỹ và các cam kết của Ngân Hàng Giám Sát.</p>
4	<p>Chương II. CÁC THUẬT NGỮ/ĐỊNH NGHĨA</p>	<p>Chương II. CÁC THUẬT NGỮ/ĐỊNH NGHĨA</p>	<p>Sắp xếp lại thứ tự theo bảng chữ cái.</p>
5	<p><b><u>“Ngày Làm Việc” Là ngày không phải là thứ bảy, chủ nhật và các ngày lễ, tết theo quy định của pháp luật Việt Nam.</u></b></p>	<p>Không có.</p>	<p>Bổ sung định nghĩa “Ngày Làm Việc”.</p>
6	<p>Không có.</p>	<p>“Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội” (Sau đây gọi tắt là HNX) là pháp nhân thuộc sở hữu Nhà nước, được tổ chức theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, hoạt động theo Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và các quy định khác của pháp luật có liên quan.</p>	<p>Bổ định nghĩa “Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội”.</p>
7	<p>“Bản Cáo Bạch” Là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai những thông tin chính xác, trung thực, khách quan liên quan đến việc chào bán <b><u>và phát hành Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ.</u></b></p>	<p>“Bản cáo bạch” Là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai những thông tin chính xác, trung thực, khách quan liên quan đến việc chào bán chứng chỉ quỹ, Công ty quản lý quỹ và các tổ chức có liên quan của Quỹ.</p>	<p>Sửa đổi định nghĩa đã có.</p>



STT	Khoản mục, điều của Bản Cáo Bạch mới (nội dung điều chỉnh được thể hiện bằng chữ <b><u>đậm, nghiêng và gạch dưới</u></b> )	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
8	<p>“<b><u>Chứng Chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP</u></b>” <b><u>hoặc “Chứng Chỉ Quỹ ETF” hoặc “Chứng Chỉ Quỹ”</u></b> Là loại chứng khoán xác nhận quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư đối với một phần vốn góp tại Quỹ. Mệnh giá <b><u>một</u></b> Chứng Chỉ Quỹ là mười nghìn (10.000) đồng.</p>	<p>“Chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP” Là loại chứng khoán xác nhận quyền sở hữu của nhà đầu tư đối với một phần vốn góp tại Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP. Mệnh giá chứng chỉ quỹ là 10.000 đồng.</p>	<p>Bổ sung định nghĩa viết tắt và điều chỉnh diễn đạt.</p>
9	<p>“<b><u>Công Ty Kiểm Toán</u></b>” Là <b><u>công ty kiểm toán cho Quỹ được Đại Hội Nhà Đầu Tư chỉ định, là công ty kiểm toán độc lập, được chấp thuận thực hiện việc kiểm toán hàng năm tài sản của Quỹ.</u></b></p>	<p>“Công ty kiểm toán” Là công ty kiểm toán độc lập của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP, thực hiện việc kiểm toán hàng năm tài sản của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP và nằm trong Danh sách Công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận. Công ty kiểm toán do Đại hội Nhà đầu tư chỉ định.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung định nghĩa đã có.</p>
10	<p>“<b><u>Công Ty Quản Lý Quỹ</u></b>” Nghĩa là Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Dragon Capital Việt Nam (<b><u>Sau đây gọi tắt là “DCVFM”</u></b>), được thành lập theo Giấy phép số 45/UBCK-GP ngày <b><u>08 tháng 01 năm 2009</u></b> của UBCKNN, Giấy phép điều chỉnh số 88/GPĐC-UBCK ngày <b><u>30 tháng 12 năm 2020 của UBCKNN (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm)</u></b>, với lĩnh vực hoạt động chính là quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán. <b><u>Công Ty Quản Lý Quỹ</u></b> được Nhà Đầu Tư uỷ thác quản lý quỹ, có quyền và nghĩa vụ theo quy định <b><u>tại Điều Lê Quỹ.</u></b></p>	<p>“Công ty Quản lý Quỹ” Nghĩa là Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Dragon Capital Việt Nam (Sau đây gọi tắt là Công ty quản lý quỹ DCVFM), được thành lập theo Giấy phép số 45/UBCK-GP ngày 08/01/2009 của UBCKNN, Giấy phép điều chỉnh số 88/GPĐC-UBCK ngày 30/12/2020 của UBCKNN, với lĩnh vực hoạt động là quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán. Công ty quản lý quỹ DCVFM được nhà đầu tư uỷ thác quản lý quỹ, có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Chương VI của Điều lệ Quỹ.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung định nghĩa đã có.</p>
11	<p>“<b><u>Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng</u></b>” Là dịch vụ được Công Ty Quản Lý Quỹ <b><u>tự thực hiện hoặc</u></b> ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan cung cấp, bao gồm các hoạt động sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lập và quản lý <b><u>sổ chính; mở và theo dõi quản lý</u></b> hệ thống các tài khoản của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư; xác nhận quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ;</li> <li>- Ghi nhận các lệnh <b><u>Hoán Đổi Danh Mục</u></b>, lệnh mua, lệnh bán của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư; chuyển quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ; cập nhật <b><u>sổ chính</u></b>;</li> <li>- Hỗ trợ <b><u>Thành Viên Lập Quỹ</u></b>, Nhà Đầu Tư thực hiện các quyền liên quan tới việc sở hữu Chứng Chỉ Quỹ của Thành Viên Lập Quỹ,</li> </ul>	<p>“<b><u>Dịch vụ đại lý chuyển nhượng</u></b>” Là dịch vụ được Công ty quản lý quỹ DCVFM ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan cung cấp, bao gồm các hoạt động sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lập và quản lý <b><u>Sổ đăng ký nhà đầu tư</u></b>, hệ thống các tài khoản của Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư; Xác nhận quyền sở hữu chứng chỉ quỹ;</li> <li>- Ghi nhận các lệnh <b><u>hoán đổi</u></b>, lệnh mua, lệnh bán của Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư; chuyển quyền sở hữu chứng chỉ quỹ; cập nhật <b><u>sổ đăng ký nhà đầu tư</u></b>;</li> <li>- Hỗ trợ nhà đầu tư thực hiện các quyền liên quan tới việc sở hữu chứng chỉ quỹ của Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư;</li> </ul>	<p>Sửa đổi, bổ sung định nghĩa đã có.</p>



STT	Khoản mục, điều của Bản Cáo Bạch mới (nội dung điều chỉnh được thể hiện bằng chữ <u>đậm, nghiêng và gạch dưới</u> )	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<p>Nhà Đầu Tư; và</p> <p>- Thực hiện các hoạt động khác theo quy định của pháp luật, Bản Cáo Bạch, Điều Lệ Quỹ và hợp đồng ký với Công Ty Quản Lý Quỹ.</p>	<p>- Thực hiện các hoạt động khác theo quy định của pháp luật, Bản cáo bạch, Điều lệ Quỹ và Hợp đồng ký với Công ty quản lý quỹ DCVFM.</p>	
12	<p>“Giá Giao Dịch Hoán Đổi” Là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ dùng làm cơ sở thực hiện việc hoán đổi một Lô Chứng Chỉ Quỹ lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu từ Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư và ngược lại.</p> <p>Giá Giao Dịch Hoán Đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy một Lô Chứng Chỉ Quỹ (hay còn gọi là “giá phát hành”) <b><u>là mức giá mà Nhà Đầu Tư phải thanh toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ</u></b> bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Lô Chứng Chỉ Quỹ tính tại cuối ngày liền trước ngày giao dịch hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ cộng với <b><u>Giá Dịch Vụ Phát Hành</u></b>.</p> <p>Giá Giao Dịch Hoán Đổi một Lô Chứng Chỉ Quỹ lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu (hay còn gọi là “giá mua lại”) <b><u>là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán cho Nhà Đầu Tư, được xác định</u></b> bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Lô Chứng Chỉ Quỹ tính tại cuối ngày liền trước ngày giao dịch hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ, trừ đi <b><u>Giá Dịch Vụ Mua Lại</u></b>.</p>	<p>“Giá giao dịch hoán đổi” Là mức giá mà Công ty quản lý quỹ dùng làm cơ sở thực hiện việc hoán đổi một lô chứng chỉ quỹ lấy danh mục chứng khoán cơ cấu từ Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư và ngược lại.</p> <p>Giá giao dịch hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu lấy một lô chứng chỉ quỹ (hay còn gọi là giá phát hành) bằng giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ tính tại cuối ngày liền trước ngày giao dịch hoán đổi cộng với giá dịch vụ phát hành áp dụng cho giao dịch hoán đổi.</p> <p>Giá giao dịch hoán đổi một lô chứng chỉ quỹ lấy danh mục chứng khoán cơ cấu (hay còn gọi là giá mua lại) bằng giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ tính tại cuối ngày liền trước ngày giao dịch hoán đổi trừ đi giá dịch vụ mua lại áp dụng cho giao dịch hoán đổi.</p>	Sửa đổi, bổ sung định nghĩa đã có.
13	<p>“Giá Phát Hành Lần Đầu” <b><u>Là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ dùng làm cơ sở thực hiện việc phân phối các Lô Chứng Chỉ Quỹ cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư để thu lại Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu</u></b>.</p>	<p>“Giá phát hành lần đầu” Là mức giá mà Công ty quản lý quỹ dùng làm cơ sở thực hiện việc phân phối các lô chứng chỉ quỹ cho Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư để thu lại danh mục chứng khoán cơ cấu.</p> <p>Giá phát hành lần đầu bằng tổng mệnh giá của một lô chứng chỉ quỹ (trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng) cộng thêm giá dịch vụ phát hành quy định quy định tại Bản cáo bạch này và Điều lệ Quỹ.</p>	Sửa đổi định nghĩa đã có.
14	<p>“Giá Trị Tài Sản Ròng Tham Chiếu Trên Một Chứng Chỉ Quỹ” (Sau đây gọi tắt là “iNAV”) là Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Chứng Chỉ Quỹ <b><u>được xác định trong phiên giao dịch trên cơ sở giá thị</u></b></p>	<p>“Giá trị tài sản ròng tham chiếu trên một chứng chỉ quỹ” (Sau đây gọi tắt là iNAV) là giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP được xác định trên cơ sở giá thị trường</p>	Diễn đạt lại định nghĩa đã có.



STT	Khoản mục, điều của Bản Cáo Bạch mới (nội dung điều chỉnh được thể hiện bằng chữ <b><u>đậm, nghiêng và gạch dưới</u></b> )	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<p><b><u>trường của Chứng Khoán Cơ Cấu từ giao dịch được thực hiện gần nhất.</u></b> Giá trị này được tính và cung cấp bởi Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP. Hồ Chí Minh.</p> <p><b><u>iNAV</u></b> chỉ là giá trị tham chiếu, không phải là giá trị để xác định giá giao dịch. <b><u>iNAV được</u></b> cập nhật tối thiểu mười lăm giây (15s) một lần và được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và trên hệ thống của Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP. Hồ Chí Minh.</p>	<p>của chứng khoán cơ cấu từ giao dịch được thực hiện gần nhất, trong phiên giao dịch. Giá trị này được tính và cung cấp bởi Sở giao dịch chứng khoán Tp. HCM.</p> <p>Giá trị tài sản ròng tham chiếu trên một chứng chỉ quỹ chỉ là giá trị tham chiếu, không phải là giá trị để xác định giá giao dịch. Giá trị tài sản ròng tham chiếu được cập nhật tối thiểu mười lăm giây một lần (15s) và được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ DCVFM và trên hệ thống của Sở giao dịch chứng khoán TP. HCM.</p>	
15	<p><b><u>"Năm Tài Chính" Là mười hai (12) tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm.</u></b></p>	<p>"Năm tài chính" Là mười hai tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. Năm tài chính đầu tiên của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP sẽ được tính từ ngày Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.</p>	Sửa đổi định nghĩa đã có.
16	<p>"Ngày Giao Dịch Hoán Đổi" <b><u>Là ngày</u></b> mà Quỹ, thông qua Công Ty Quản Lý Quỹ, phát hành và mua lại các Lô Chứng Chỉ Quỹ từ Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư theo cơ chế Hoán Đổi Danh Mục.</p>	<p>"Ngày giao dịch hoán đổi" Là ngày định giá mà Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP, thông qua Công ty quản lý quỹ DCVFM, phát hành và mua lại các lô chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP từ Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư theo cơ chế hoán đổi danh mục.</p>	Sửa đổi định nghĩa đã có.
17	<p>"Ngân Hàng Giám Sát" Là Ngân Hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam), <b><u>có</u></b> 100% vốn nước ngoài, được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động <b><u>số 56/GP-NHNN</u></b> do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày <b><u>27 tháng 11 năm 2023</u></b>, <b><u>được cấp đổi cho</u></b> Giấy phép số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày <b><u>08 tháng 9 năm 2008 cùng các văn bản chấp thuận có liên quan việc sửa đổi bổ sung Giấy phép (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm)</u></b> và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 08/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày <b><u>07 tháng 5 năm 2015 (và các bản sửa</u></b></p>	<p>"Ngân hàng giám sát" (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng giám sát) Là Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam), là Ngân Hàng 100% vốn nước ngoài, được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08/09/2008, Quyết định số 1477/QĐ-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 25/08/2022 về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép thành lập và hoạt động Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam) và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 08/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày</p>	Sửa đổi, bổ sung định nghĩa đã có.



STT	Khoản mục, điều của Bản Cáo Bạch mới (nội dung điều chỉnh được thể hiện bằng chữ <b><u>đậm, nghiêng và gạch dưới</u></b> )	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<p><b><u>đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm</u></b>), thực hiện các nghiệp vụ: <b><u>(i)</u></b> bảo quản, lưu ký các chứng khoán, <b><u>tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Quý</u></b>, các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quý, đồng thời giám sát hoạt động của Quý; <b><u>(ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của Quý do Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện.</u></b></p> <p>Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát được quy định <b><u>tại Điều Lệ Quỹ.</u></b></p>	<p>07/05/2015, thực hiện các nghiệp vụ: bảo quản, lưu ký các chứng khoán, các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quý, đồng thời giám sát hoạt động của Quý. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát được quy định tại Chương VII của Điều lệ Quỹ.</p>	
18	<p>“Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP” <b><u>hoặc “Quỹ ETF” hoặc “Quỹ”</u></b> Là quỹ đầu tư chứng khoán dạng mở, hình thành từ việc tiếp nhận, hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Chứng Chỉ Quỹ. Chứng Chỉ Quỹ được niêm yết và giao dịch trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP. Hồ Chí Minh.</p>	<p>“Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP” Là quỹ đầu tư chứng khoán dạng mở, hình thành từ việc tiếp nhận, hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu lấy chứng chỉ quỹ. Chứng chỉ quỹ được niêm yết và giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán TP. HCM.</p>	<p>Bổ sung định nghĩa viết tắt.</p>
19	<p>“Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP. Hồ Chí Minh” (Sau đây gọi tắt là “HOSE”) là <b><u>pháp nhân</u></b>, được tổ chức theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, <b><u>do Sở Giao Dịch Chứng Khoán Việt Nam (VNX) nắm giữ 100% vốn điều lệ tại thời điểm thành lập</u></b>, hoạt động theo Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của HOSE và các quy định khác của pháp luật có liên quan <b><u>và của VNX.</u></b></p>	<p>“Sở Giao dịch chứng khoán TP. HCM” (Sau đây gọi tắt là HOSE) là pháp nhân thuộc sở hữu Nhà nước, được tổ chức theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, hoạt động theo Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Sở Giao dịch chứng khoán TP. HCM và các quy định khác của pháp luật có liên quan.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung định nghĩa đã có.</p>
20	<p>“Thời Điểm Đóng Sở Lệnh” Là thời điểm cuối cùng mà Đại Lý Phân Phối, Thành Viên Lập Quỹ nhận Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi từ Nhà Đầu Tư để thực hiện trong Ngày Giao Dịch Hoán Đổi. Thời Điểm Đóng Sở Lệnh không được muộn quá thời điểm đóng cửa thị trường trong Ngày Giao Dịch Hoán Đổi của HOSE và <b><u>được quy định cụ thể trong Bản Cáo Bạch, Điều Lệ Quỹ.</u></b> Thời Điểm Đóng Sở Lệnh là 14 giờ 44 phút tại Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (ngày T).</p>	<p>“Thời điểm đóng sở lệnh” Là thời điểm cuối cùng mà Đại lý phân phối, Thành viên lập quỹ nhận lệnh giao dịch hoán đổi từ nhà đầu tư để thực hiện trong ngày giao dịch hoán đổi. Thời điểm đóng sở lệnh không được muộn quá thời điểm đóng cửa thị trường trong ngày giao dịch hoán đổi của Sở giao dịch chứng khoán TP. HCM và được quy định cụ thể trong Bản cáo bạch. Thời điểm đóng sở lệnh là 14 giờ 44 phút tại ngày giao dịch hoán đổi (ngày T). Trong trường hợp có thay đổi thời điểm đóng sở lệnh Công ty quản lý quỹ sẽ thông báo trước trên trang thông tin điện tử và cập nhật vào Bản cáo bạch.</p>	<p>Sửa đổi định nghĩa đã có.</p>



STT	Khoản mục, điều của Bản Cáo Bạch mới (nội dung điều chỉnh được thể hiện bằng chữ <b><u>đậm, nghiêng và gạch dưới</u></b> )	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
21	“Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Có Liên Quan” Là ngân hàng lưu ký, VSDC <b><u>được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền cung cấp một hoặc một số hoạt động thuộc</u></b> Dịch Vụ Quản Trị Quỹ Đầu Tư, Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng.	“Tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan” Là Ngân hàng lưu ký, VSD cung cấp một hoặc một số các dịch vụ quản trị quỹ, dịch vụ đại lý chuyển nhượng.	Sửa đổi, bổ sung định nghĩa đã có.
22	“Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam” (Sau đây gọi tắt là “VSDC”) là <b><u>doanh nghiệp Nhà nước</u></b> , được tổ chức theo mô hình công ty trách nhiệm một thành viên hoạt động theo Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của VSDC và các quy định khác của pháp luật có liên quan.	“Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam” (Sau đây gọi tắt là VSD) là pháp nhân thuộc sở hữu Nhà nước, được tổ chức theo mô hình công ty trách nhiệm một thành viên hoạt động theo Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và các quy định khác của pháp luật có liên quan.	Sửa đổi định nghĩa đã có.
23	“Vốn Điều Lệ” <b><u>Là số vốn huy động được trong đợt phát hành Chứng Chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng</u></b> và được ghi trong Bản Cáo Bạch, Điều Lệ Quỹ.	“Vốn điều lệ” Là giá trị tài sản ròng của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP tại thời điểm kết thúc đợt chào bán lần đầu ra công chúng và được ghi trong Bản cáo bạch, Điều lệ Quỹ.	Sửa đổi định nghĩa đã có.
24	Các định nghĩa khác: Các định nghĩa khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng khoán và các văn bản <b><u>pháp luật</u></b> khác có liên quan.	“Các định nghĩa khác”: Các định nghĩa khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng khoán và các văn bản khác có liên quan	Sửa đổi định nghĩa đã có.
25	Chương III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ 1. Tổng quan về nền kinh tế Việt Nam 2. Thị trường tài chính Việt Nam và cơ hội đầu tư	Chương III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ 1. Tổng quan về nền kinh tế Việt Nam 2. Thị trường tài chính Việt Nam và cơ hội đầu tư	Cập nhật tổng quan về nền kinh tế Việt Nam, thị trường tài chính Việt Nam và cơ hội đầu tư.
26	Chương IV. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ 1. Các thông tin chung về Công Ty Quản Lý Quỹ 1.1 Thông tin cơ bản • <b><u>Tên công ty</u></b> : Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Dragon Capital Việt Nam • Tên tiếng Anh: Dragon Capital Vietfund Management <b><u>Joint Stock Company</u></b> • <b><u>Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 45/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 08 tháng 01 năm 2009.</u></b> • Giấy phép sửa đổi số: 88/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp <b><u>ngày</u></b>	Chương IV. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ 1. Các thông tin chung về Công ty quản lý quỹ 1.1 <b><u>Tên công ty</u></b> : Công ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Dragon Capital Việt Nam Tên tiếng Anh: Dragon Capital Vietfund Management 1.2 <b><u>Giấy phép thành lập và hoạt động số 45/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 08/01/2009.</u></b> Giấy phép sửa đổi số: 88/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 30/12/2020 1.3 <b><u>Địa chỉ trụ sở chính</u></b> : Tầng 15 tòa nhà Melinh Point	- Cập nhật các thông tin chung của Công Ty Quản Lý Quỹ gồm: tên tiếng Anh, Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán, địa chỉ trụ sở chính, chi nhánh và vốn điều lệ. - Bổ sung thông tin Giấy chứng nhận đăng ký



STT	Khoản mục, điều của Bản Cáo Bạch mới (nội dung điều chỉnh được thể hiện bằng chữ <u>đậm, nghiêng và gạch dưới</u> )	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<p><b><u>30 tháng 12 năm 2020 và các sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm.</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b><u>Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302991607 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 08 tháng 01 năm 2009, đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 05 tháng 10 năm 2022.</u></b></li> <li>• <b><u>Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 15, Tòa nhà Mê Linh Point, số 02 Ngõ Đức Kế, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.</u></b></li> <li>• <b><u>Điện thoại: (028) 3825 1488</u></b></li> <li>• <b><u>Fax: (028) 3825 1489</u></b></li> <li>• <b><u>Địa chỉ chi nhánh: Tầng 24, Tháp 1, Tòa nhà Capital Palace, 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.</u></b></li> <li>• <b><u>Vốn điều lệ: 312.011.430.000 đồng</u></b></li> </ul>	<p>Tower, số 02 Ngõ Đức Kế, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM</p> <p>1.4 <b><u>Điện thoại: (028) 3825 1488</u></b><b><u>Fax: (028) 3825 1489</u></b></p> <p>1.5 <b><u>Địa chỉ chi nhánh: Tầng 24, Tháp 1, Tòa nhà Capital Palace, 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội.</u></b></p> <p>1.6 <b><u>Vốn điều lệ: 214.772.030.000 tỷ đồng</u></b></p>	doanh nghiệp của Công Ty Quản Lý Quỹ.
27	<p>Chương IV. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ</p> <p>1. Các thông tin chung về Công Ty Quản Lý Quỹ</p> <p>1.2 Cổ đông góp vốn của Công Ty Quản Lý Quỹ</p>	<p>Chương IV. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ</p> <p>1. Các thông tin chung về Công ty quản lý quỹ</p> <p>1.7 Giới thiệu về Cổ đông góp vốn của Công Ty Quản Lý Quỹ DCVFM</p>	Cập nhật giá trị góp vốn pháp định theo mệnh giá và tỷ lệ sở hữu của các cổ đông sở hữu từ 5% vốn điều lệ của Công Ty Quản Lý Quỹ tại ngày 29/5/2024.
28	<p>Chương IV. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ</p> <p>1. Các thông tin chung về Công Ty Quản Lý Quỹ</p> <p>1.3 Giới thiệu về cơ cấu Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) (cơ cấu, thông tin tóm tắt các thành viên)</p>	<p>Chương IV. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ</p> <p>1. Các thông tin chung về Công ty quản lý quỹ</p> <p>1.8 Giới thiệu về cơ cấu Hội đồng Quản trị</p>	Cập nhật thông tin thành viên Hội đồng Quản trị của Công Ty Quản Lý Quỹ ( <i>lưu ý: không có thay đổi thành viên Hội đồng Quản trị</i> ).
29	<p>Chương IV. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ</p> <p>1. Các thông tin chung về Công Ty Quản Lý Quỹ</p> <p>1.4 Giới thiệu về Ban điều hành Công Ty Quản Lý Quỹ DCVFM (cơ cấu, thông tin tóm tắt các thành viên)</p>	<p>Chương IV. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ</p> <p>1. Các thông tin chung về Công ty quản lý quỹ</p> <p>1.9 Giới thiệu về cơ cấu Ban điều hành Công ty quản lý quỹ DCVFM</p>	Cập nhật thông tin Ban điều hành của Công Ty Quản Lý Quỹ ( <i>lưu ý: không có thay đổi thành viên Ban điều hành</i> ).



STT	Khoản mục, điều của Bản Cáo Bạch mới (nội dung điều chỉnh được thể hiện bằng chữ <b><u>đậm, nghiêng và gạch dưới</u></b> )	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
30	<p><i>Chương IV. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ</i></p> <p>1. Các thông tin chung về Công Ty Quản Lý Quỹ</p> <p>1.5 Giới thiệu về người điều hành Quỹ</p>	<p><i>Chương IV. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ</i></p> <p>1. Các thông tin chung về Công ty quản lý quỹ</p> <p>1.10 Giới thiệu về người điều hành Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP</p>	<p>Cập nhật thông tin người điều hành Quỹ (<i>lưu ý: không có thay đổi người điều hành Quỹ</i>).</p>
31	<p><i>Chương IV. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ</i></p> <p>2. Các thông tin về tình hình hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ</p> <p>2.1 Tổng hợp tình hình hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ (kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính...) của năm (05) năm gần nhất so với ngày đưa thông tin vào Bản Cáo Bạch:</p>	<p><i>Chương IV. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ</i></p> <p>2. Tình hình hoạt động của Công ty DCVFM</p> <p>2.1 Tình hình tài chính của 05 năm gần nhất:</p>	<p>Cập nhật doanh thu và lợi nhuận năm 2023 của Công Ty Quản Lý Quỹ.</p>
32	<p><i>Chương IV. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ</i></p> <p>2. Các thông tin về tình hình hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ</p> <p>2.2 Các quỹ do DCVFM đang quản lý:</p>	<p><i>Chương IV. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ</i></p> <p>2. Tình hình hoạt động của Công ty DCVFM</p> <p>2.2 Các quỹ do công ty DCVFM đang quản lý:</p>	<p>Cập nhật danh sách các quỹ do DCVFM quản lý (cụ thể là bổ sung các quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện).</p>
33	<p><i>Chương V. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT</i></p>	<p><i>Chương V. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cập nhật các thông tin của Ngân Hàng Giám Sát gồm: Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký, địa chỉ trụ sở chính và số fax.</li> <li>- Bổ sung thông tin thời hạn hoạt động và lĩnh vực hoạt động chính.</li> </ul>
34	<p><i>Chương VI. CÔNG TY KIỂM TOÁN</i></p>	<p><i>Chương VI. CÔNG TY KIỂM TOÁN</i></p>	<p>Cập nhật thông tin các Công Ty Kiểm Toán gồm: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính và điện thoại/ fax.</p>



STT	Khoản mục, điều của Bản Cáo Bạch mới (nội dung điều chỉnh được thể hiện bằng chữ <b><u>đậm, nghiêng và gạch dưới</u></b> )	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
35	<i>Chương VII. THÀNH VIÊN LẬP QUỸ, ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ</i>	<i>Chương VII. THÀNH VIÊN LẬP QUỸ, ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ</i>	Dời danh sách các Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối Chứng Chỉ Quỹ xuống Phụ Lục 1 của Bản Cáo Bạch.
36	<i>Chương VIII. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN</i> 1. <i>Thực hiện Dịch Vụ Quản Trị Quỹ Đầu Tư</i>	<i>Chương VIII. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN</i> 1. <i>Thực hiện dịch vụ quản trị quỹ</i>	Cập nhật các dẫn chiếu cụ thể trong Bản Cáo Bạch.
37	<i>Chương VIII. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN</i> 2. <i>Thực hiện Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng</i>	<i>Chương VIII. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN</i> 2. <i>Thực hiện dịch vụ đại lý chuyển nhượng</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cập nhật các thông tin của Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam (VSDC) gồm: tên, Giấy phép thành lập và hoạt động, điện thoại và địa chỉ trụ sở chính.</li> <li>- Bổ sung thông tin lĩnh vực hoạt động chính.</li> <li>- Cập nhật các dẫn chiếu cụ thể trong Bản Cáo Bạch.</li> </ul>
38	<i>Chương IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ</i> 1. <i>Thông tin chung về Quỹ</i>	<i>Chương IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ETF DCVFMVNMIDCAP</i> 1. <i>Thông tin chung về quỹ</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cập nhật các thông tin chung của Quỹ gồm: địa chỉ liên hệ và Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đại chúng.</li> <li>- Bổ sung thông tin điện thoại và fax.</li> </ul>
39	<i>Chương X. PHÁT HÀNH CHỨNG CHỈ QUỸ LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO</i>	<i>Chương X. PHÁT HÀNH CHỨNG CHỈ QUỸ LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO</i>	Cả Chương X (trong Bản Cáo Bạch mới) về cơ bản được sắp xếp, trình bày lại cả về thứ tự/ cấu trúc và nội dung nhằm làm rõ và thống nhất hơn.



STT	Khoản mục, điều của Bản Cáo Bạch mới (nội dung điều chỉnh được thể hiện bằng chữ <b><u>đậm, nghiêng và gạch dưới</u></b> )	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
40	<p>Chương X. PHÁT HÀNH CHỨNG CHỈ QUỸ LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO</p> <p>1. Căn cứ pháp lý</p>	<p>Chương X. PHÁT HÀNH CHỨNG CHỈ QUỸ LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO</p> <p>1. Căn cứ pháp lý</p>	Cập nhật các căn cứ pháp lý hiện hành.
41	<p>Chương X. PHÁT HÀNH CHỨNG CHỈ QUỸ LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO</p> <p><b><u>2. Phương án phát hành lần đầu</u></b></p> <p><b><u>Quý được phát hành lần đầu theo Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đại chúng số 40/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 23 tháng 8 năm 2022. Vốn điều lệ huy động trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng của Quỹ là sáu mươi (60) tỷ đồng. Số vốn này được chia thành sáu mươi (60) Lô Chứng Chỉ Quỹ, một (01) Lô Chứng Chỉ Quỹ bao gồm một trăm nghìn (100.000) Chứng Chỉ Quỹ, mệnh giá mười nghìn (10.000) đồng/Chứng Chỉ Quỹ.</u></b></p>	Không có.	Bổ sung nội dung phương án phát hành lần đầu.
42	<p>Chương X. PHÁT HÀNH CHỨNG CHỈ QUỸ LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO</p> <p>3. Giao dịch hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ/Lô Chứng Chỉ Quỹ các lần tiếp theo (giao dịch sơ cấp)</p> <p><b><u>3.1 Thời gian giao dịch sau đợt phát hành lần đầu</u></b></p> <p><b><u>Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày Quý được niêm yết, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức thực hiện giao dịch hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư.</u></b></p>	Không có.	Bổ sung thời gian giao dịch sau đợt phát hành lần đầu.
43	<p>Chương X. PHÁT HÀNH CHỨNG CHỈ QUỸ LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO</p> <p>3. Giao dịch hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ/Lô Chứng Chỉ Quỹ các lần tiếp theo (giao dịch sơ cấp)</p> <p>3.2 Đối tượng tham gia giao dịch hoán đổi</p> <p><b><u>Chỉ Thành Viên Lập Quỹ tham gia giao dịch hoán đổi trực tiếp với Công Ty Quản Lý Quỹ.</u></b></p> <p>[...]</p>	<p>Chương X. PHÁT HÀNH CHỨNG CHỈ QUỸ LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO</p> <p>2. Giao dịch chứng chỉ quỹ các lần tiếp theo</p> <p>2.1 Đối tượng tham gia giao dịch hoán đổi</p> <p>Chỉ thành viên lập quỹ tham gia giao dịch hoán đổi trực tiếp với công ty quản lý quỹ. Danh sách thành viên lập quỹ được chi tiết tại Phụ lục 1 của Bản cáo bạch này hoặc theo thông báo cập nhật từ Công ty quản lý quỹ DCVFM.</p> <p>[...]</p>	Bổ dẫn chiếu Phụ Lục 1 (danh sách Thành Viên Lập Quỹ).

A  
CƠ  
CỐ  
LÝ  
GỌI  
VIỆ  
T.F



STT	Khoản mục, điều của Bản Cáo Bạch mới (nội dung điều chỉnh được thể hiện bằng chữ <b><u>đậm, nghiêng và gạch dưới</u></b> )	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
44	<p>Chương X. PHÁT HÀNH CHỨNG CHỈ QUỸ LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO</p> <p>3. Giao dịch hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ/Lô Chứng Chỉ Quỹ các lần tiếp theo (giao dịch sơ cấp)</p> <p>3.3 Chứng Khoán Cơ Cấu thực hiện giao dịch hoán đổi</p> <p><b><u>Chứng Khoán Cơ Cấu thực hiện giao dịch hoán đổi là các chứng khoán nằm trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi theo thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ và được gửi đến VSDC theo quy định.</u></b></p>	<p>Chương X. PHÁT HÀNH CHỨNG CHỈ QUỸ LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO</p> <p>2. Giao dịch chứng chỉ quỹ các lần tiếp theo</p> <p>2.2 Chứng khoán cơ cấu/chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP thực hiện giao dịch hoán đổi</p> <p>2.2.1 Chứng khoán cơ cấu thực hiện giao dịch hoán đổi là các chứng khoán nằm trong danh mục chứng khoán cơ cấu hoán đổi theo thông báo của Công ty quản lý quỹ DCVFM, thuộc loại chứng khoán tự do chuyển nhượng và đang được lưu ký trên tài khoản lưu ký của nhà đầu tư, thành viên lập quỹ.</p>	<p>Diễn đạt lại phạm vi Chứng Khoán Cơ Cấu thực hiện giao dịch hoán đổi.</p>
45	<p>Không có.</p>	<p>Chương X. PHÁT HÀNH CHỨNG CHỈ QUỸ LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO</p> <p>2. Giao dịch chứng chỉ quỹ các lần tiếp theo</p> <p>2.2 Chứng khoán cơ cấu/chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP thực hiện giao dịch hoán đổi</p> <p>2.2.2 Chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP thực hiện giao dịch hoán đổi phải thuộc loại tự do chuyển nhượng và đang được lưu ký trên tài khoản lưu ký của nhà đầu tư, thành viên lập quỹ.</p> <p>2.2.3 Chứng khoán cơ cấu/chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP thực hiện giao dịch hoán đổi có thể lấy từ các nguồn sau:</p> <p>2.2.3.1 Đối với Thành viên lập quỹ:</p> <p>(a) Các chứng khoán cơ cấu/chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP đang sẵn có trên tài khoản lưu ký của thành viên lập quỹ tại ngày thực hiện giao dịch hoán đổi và chứng khoán chờ thanh toán từ các lệnh mua đã khớp trước ngày giao dịch hoán đổi.</p> <p>(b) Các chứng khoán cơ cấu/chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP thành viên lập quỹ đi vay qua hệ thống vay và cho vay của VSD với mục đích thực hiện giao dịch hoán đổi</p>	<p>Bỏ các nội dung chi tiết về Chứng Khoán Cơ Cấu thực hiện giao dịch hoán đổi của từng nhóm đối tượng đã quy định trong Bản cáo bạch cũ.</p>



STT	Khoản mục, điều của Bản Cáo Bạch mới (nội dung điều chỉnh được thể hiện bằng chữ <b><u>đậm, nghiêng và gạch dưới</u></b> )	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>đang nằm trên tài khoản tạm giữ.</p> <p>2.2.3.2 Đối với nhà đầu tư: Các chứng khoán cơ cấu/chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP đang sẵn có trên tài khoản lưu ký của nhà đầu tư tại ngày thực hiện giao dịch hoán đổi.</p>	
46	<p>Chương X. PHÁT HÀNH CHỨNG CHỈ QUỸ LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO</p> <p>3. Giao dịch hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ/Lô Chứng Chỉ Quỹ các lần tiếp theo (giao dịch sơ cấp)</p> <p><b><u>3.3 Số lượng đăng ký giao dịch hoán đổi tối thiểu</u></b> <b><u>Số lượng trong giao dịch hoán đổi tối thiểu là một (01) Lô Chứng Chỉ Quỹ, tương ứng với một trăm nghìn (100.000) Chứng Chỉ Quỹ.</u></b></p>	<p>Phụ Lục 2. QUY TRÌNH VÀ CÁC HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ</p> <p>1. Giao dịch hoán đổi định kỳ (sơ cấp)</p> <p>1.3 Bước 3: Nộp lệnh giao dịch hoán đổi tại AP</p> <p>(a) [...]</p> <p>(b) Nhà đầu tư cần có sở hữu tối thiểu 01 (một) lô chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP (tương ứng với 100.000 chứng chỉ quỹ) tại ngày thực hiện giao dịch hoán đổi <b>nếu muốn đổi lấy chứng khoán cơ cấu.</b></p> <p>[...]</p>	<p>Làm rõ số lượng đăng ký giao dịch hoán đổi tối thiểu.</p>
47	<p>Chương X. PHÁT HÀNH CHỨNG CHỈ QUỸ LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO</p> <p>3. Giao dịch hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ/Lô Chứng Chỉ Quỹ các lần tiếp theo (giao dịch sơ cấp)</p> <p>3.5 <b><u>Tần suất và ngày</u></b> giao dịch hoán đổi</p> <p><b><u>3.5.1 Tần suất giao dịch hoán đổi của Quỹ: Hằng ngày</u></b> (Ngày Làm Việc).</p> <p><b><u>3.5.2 Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (ngày T)</u></b> <b><u>Trường hợp ngày chốt giá trị tài sản ròng (ngày T-1) rơi vào Ngày Làm Việc:</u></b> thời gian giao dịch từ 9 giờ 30 phút đến 14 giờ 44 phút.</p> <p><b><u>Trường hợp ngày chốt giá trị tài sản ròng (ngày T-1) rơi vào ngày nghỉ, ngày lễ:</u></b> thời gian giao dịch từ 13 giờ 30 phút đến 14 giờ 44 phút.</p> <p>[...]</p>	<p>Chương X. PHÁT HÀNH CHỨNG CHỈ QUỸ LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO</p> <p>2. Giao dịch chứng chỉ quỹ các lần tiếp theo</p> <p>2.3 Thời gian giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ</p> <p>2.3.1 Tần suất giao dịch hoán đổi của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP là hàng ngày (ngày làm việc).</p> <p>2.3.2 Thời gian giao dịch hoán đổi định kỳ sẽ được quy định như sau:</p> <p>(a) Thời gian giao dịch: từ 9 giờ 30 phút đến 14 giờ 44 phút trong trường hợp ngày chốt giá trị tài sản ròng (NAV) rơi vào ngày làm việc.</p> <p>(b) Thời gian giao dịch: từ 13 giờ 30 phút đến 14 giờ 44 phút trong trường hợp ngày chốt giá trị tài sản ròng (NAV) rơi vào ngày nghỉ, lễ.</p> <p>[...]</p>	<p>Điều chỉnh diễn đạt và làm rõ về tần suất và ngày giao dịch hoán đổi.</p>



STT	Khoản mục, điều của Bản Cáo Bạch mới (nội dung điều chỉnh được thể hiện bằng chữ <b><u>đậm, nghiêng và gạch dưới</u></b> )	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
48	<p>Chương X. PHÁT HÀNH CHỨNG CHỈ QUỸ LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO</p> <p>3. Giao dịch hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ/Lô Chứng Chỉ Quỹ các lần tiếp theo (giao dịch sơ cấp)</p> <p>3.6 Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh</p> <p>Là 14 giờ 44 phút tại Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (ngày T). Đây là thời điểm cuối cùng mà Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối nhận lệnh Giao Dịch Hoán Đổi <b><u>từ Nhà Đầu Tư</u></b> và gửi đến <b><u>VSDC</u></b>.</p>	<p>Chương X. PHÁT HÀNH CHỨNG CHỈ QUỸ LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO</p> <p>2. Giao dịch chứng chỉ quỹ các lần tiếp theo</p> <p>2.4 Thời điểm đóng sổ lệnh</p> <p>Là 14 giờ 44 phút tại ngày giao dịch hoán đổi (ngày T). Đây là thời điểm cuối cùng mà thành viên lập quỹ, đại lý phân phối nhận lệnh giao dịch hoán đổi và gửi đến Đại lý chuyển nhượng.</p>	<p>Điều chỉnh diễn đạt để làm rõ quy định về Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh.</p>
49	<p>Chương X. PHÁT HÀNH CHỨNG CHỈ QUỸ LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO</p> <p>3. Giao dịch hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ/Lô Chứng Chỉ Quỹ các lần tiếp theo (giao dịch sơ cấp)</p> <p>3.7 <b><u>Quy trình và phương thức giao dịch</u></b></p> <p>3.7.1 <b><u>Công bố thông tin Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi</u></b></p> <p><b><u>Trước 9 giờ 00 phút Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (ngày T) đối với trường hợp ngày chốt giá trị tài sản ròng (ngày T-1) rơi vào Ngày Làm Việc hoặc trước 13 giờ 00 phút Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (ngày T) đối với trường hợp ngày chốt giá trị tài sản ròng (ngày T-1) rơi vào ngày nghỉ/ngày lễ, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo cho Thành Viên Lập Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, VSDC và công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, HOSE về Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu để hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ. Thông tin bao gồm các mã Chứng Khoán Cơ Cấu, tỷ trọng và số lượng từng mã Chứng Khoán Cơ Cấu trong danh mục này. Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu nêu trên được xác định trên cơ sở giá cuối ngày tại ngày giao dịch liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (ngày T-1).</u></b></p> <p>3.7.2 <b><u>Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi</u></b></p> <p>(a) <b><u>Nhà Đầu Tư gửi cho Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân</u></b></p>	<p>Chương X. PHÁT HÀNH CHỨNG CHỈ QUỸ LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO</p> <p>2. Giao dịch chứng chỉ quỹ các lần tiếp theo</p> <p>2.3 Thời gian giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ</p> <p>2.3.3 Công ty quản lý quỹ DCVFM sẽ thông báo cho thành viên lập quỹ, VSD, ngân hàng giám sát về danh mục chứng khoán cơ cấu để hoán đổi chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP và chênh lệch giữa giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu hoán đổi và giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP trước 9 giờ 00 phút ngày giao dịch hoán đổi (gọi là ngày T), ngoại trừ trường hợp ngày chốt giá trị tài sản ròng (NAV) rơi vào ngày nghỉ, lễ thì thông tin trên sẽ được thông báo trước 13 giờ 00 phút trong ngày giao dịch hoán đổi. Danh mục chứng khoán cơ cấu này được xác định trên cơ sở giá cuối ngày liền trước ngày giao dịch hoán đổi và bao gồm các thông tin về mã chứng khoán cơ cấu, tỷ trọng và số lượng mã chứng khoán cơ cấu trong danh mục.</p> <p>2.3.4 Nếu ngày giao dịch hoán đổi rơi vào ngày nghỉ lễ thì việc giao dịch sẽ được thực hiện vào ngày giao dịch kế tiếp của Quỹ.</p> <p>2.5 Phương thức giao dịch</p> <p>2.5.1 Nhà đầu tư đăng ký đặt lệnh giao dịch hoán đổi chứng</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều chỉnh diễn đạt về công bố thông tin Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi.</li> <li>- Cập nhật chi tiết quy định về Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi.</li> </ul>



STT	Khoản mục, điều của Bản Cáo Bạch mới (nội dung điều chỉnh được thể hiện bằng chữ <b><u>đậm, nghiêng và gạch dưới</u></b> )	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<p><b><u>Phối hồ sơ đặt Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi theo quy định tại Điều 3.7.3 Chương X của Bản Cáo Bạch này. Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi được Thành Viên Lập Quỹ chuyển tới VSDC trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh.</u></b></p> <p>(b) <b><u>Nhà Đầu Tư có thể thực hiện đặt lệnh qua điện thoại, fax, lệnh giao dịch trực tuyến qua internet hoặc các phương tiện điện tử, đường truyền khác</u></b> tùy theo khả năng đáp ứng của Thành Viên Lập Quỹ. <b><u>Trường hợp đặt và nhận lệnh theo phương thức này phải tuân thủ theo quy định về giao dịch điện tử và lưu trữ phiếu lệnh theo hình thức tệp dữ liệu điện tử.</u></b></p> <p>(c) <b><u>Trường hợp Thành Viên Lập Quỹ không thể tiếp nhận được lệnh từ Nhà Đầu Tư do Đại Lý Phân Phối, Thành Viên Lập Quỹ bị giải thể, phá sản, bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động, bị đình chỉ, tạm ngừng hoạt động hoặc do các lỗi kỹ thuật của hệ thống công nghệ thông tin hoặc các nguyên nhân bất khả kháng thì Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi của Nhà Đầu Tư được chuyển thẳng tới Công Ty Quản Lý Quỹ. Phiếu lệnh phải được Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối lưu trữ theo quy định của pháp luật về chứng khoán. Đồng thời phải bảo đảm ghi nhận đầy đủ, chính xác, kịp thời và rõ ràng về thời điểm nhận lệnh, người nhận lệnh từ Nhà Đầu Tư.</u></b></p>	<p>chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP thông qua thành viên lập quỹ, đại lý phân phối chỉ định được kèm theo trong Phụ lục 1 của Bản cáo bạch này hoặc theo thông báo cập nhật (nếu có) từ Công ty quản lý quỹ DCVFM.</p> <p>2.5.2 Lệnh giao dịch hoán đổi (theo mẫu) của đối tượng tham gia giao dịch hoán đổi phải được điền đầy đủ thông tin và được thành viên lập quỹ gửi đến Đại lý chuyển nhượng trước thời điểm đóng sổ lệnh. Nhà đầu tư có thể thực hiện đặt nhận lệnh giao dịch qua internet, điện thoại, fax tùy theo khả năng đáp ứng của thành viên lập quỹ, việc thực hiện ở các hình thức này phải tuân thủ các quy định về giao dịch điện tử và chứng khoán. Phiếu lệnh gốc cần được gửi đến thành viên lập quỹ trong vòng 3 (ba) ngày kể từ thời điểm đóng sổ lệnh.</p>	
50	<p>Chương X. PHÁT HÀNH CHỨNG CHỈ QUỸ LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO</p> <p>3. Giao dịch hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ/Lô Chứng Chỉ Quỹ các lần tiếp theo (giao dịch sơ cấp)</p> <p>3.7 <b><u>Quy trình và phương thức giao dịch</u></b></p> <p>3.7.3 <b><u>Hồ sơ đặt Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi</u></b></p> <p>Hồ sơ đặt Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi hoàn tất khi <b><u>Nhà Đầu Tư cung cấp</u></b> hồ sơ đặt lệnh <b><u>đã điền đầy đủ và chính xác thông tin theo mẫu quy định đến Thành Viên Lập Quỹ hoặc Đại Lý Phân</u></b></p>	<p>Chương X. PHÁT HÀNH CHỨNG CHỈ QUỸ LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO</p> <p>2. Giao dịch chứng chỉ quỹ các lần tiếp theo</p> <p>2.5 Phương thức giao dịch</p> <p>2.5.4 Hồ sơ đặt lệnh giao dịch hoán đổi được coi là hoàn tất khi:</p> <p>(a) Nhà đầu tư điền đầy đủ thông tin vào hồ sơ bao gồm Phiếu đặt lệnh giao dịch quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP, Bảng kê chứng khoán cơ cấu/chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP sử</p>	<p>Cập nhật chi tiết Hồ sơ đặt Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi và các dẫn chiếu cụ thể trong Bản Cáo Bạch.</p>





STT	Khoản mục, điều của Bản Cáo Bạch mới (nội dung điều chỉnh được thể hiện bằng chữ <b><u>đậm, nghiêng và gạch dưới</u></b> )	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<p><b><u>Phối</u></b> trong thời gian thực hiện giao dịch theo thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ, <b><u>bao gồm</u></b>:</p> <p>(a) <b><u>phiếu đặt Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi Quỹ: phiếu lệnh phải được điền chính xác và đầy đủ các thông tin;</u></b></p> <p>(b) <b><u>bảng kê Chứng Khoán Cơ Cấu/Chứng Chỉ Quỹ sử dụng để giao dịch hoán đổi;</u></b></p> <p>(c) <b><u>văn bản xác nhận số dư của thành viên lưu ký nơi Nhà Đầu Tư mở tài khoản về việc Nhà Đầu Tư có đủ số dư Chứng Khoán Cơ Cấu/Chứng Chỉ Quỹ và phong tỏa trong thời gian Nhà Đầu Tư thực hiện giao dịch.</u></b></p> <p><b><u>Chứng từ xác nhận việc chuyển tiền vào tài khoản của Quỹ trong trường hợp hoán đổi bằng tiền thực hiện theo quy định tại Điều 3.7.8 Chương X của Bản Cáo Bạch này.</u></b></p>	<p>dụng để giao dịch hoán đổi, chứng từ xác nhận việc chuyển tiền vào tài khoản phong tỏa của Quỹ (trong trường hợp nhà đầu tư phải thanh toán tiền cho khoản chênh lệch giữa giá trị lô ETF DCVFMVNMIDCAP và giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu hoặc dùng tiền thay thế cho các chứng khoán bị hạn chế đầu tư, cổ phiếu quỹ, hoặc những khoản phải thanh toán bằng tiền khác theo quy định ở trên), và văn bản xác nhận số dư của thành viên lưu ký nơi nhà đầu tư mở có tài khoản sử dụng chứng khoán cơ cấu/chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP để thực hiện giao dịch (theo mẫu).</p> <p>(b) Nhà đầu tư gửi hồ sơ đặt lệnh đến các thành viên lập quỹ hoặc đại lý phân phối trong thời gian thực hiện giao dịch theo thông báo của Công ty quản lý quỹ DCVFM.</p> <p>(c) Lệnh giao dịch hoán đổi chỉ được thực hiện khi đáp ứng đầy đủ tối thiểu các điều kiện sau: được công ty quản lý quỹ xác nhận đủ điều kiện thực hiện, sau khi VSD bảo đảm thành viên lập quỹ, nhà đầu tư có đầy đủ danh mục chứng khoán cơ cấu ngoại trừ các trường hợp hoán đổi bổ sung bằng tiền nêu trên hoặc số lô chứng chỉ quỹ để hoàn tất cho việc thanh toán vào ngày thanh toán.</p> <p>(d) Các lệnh giao dịch hoán đổi được chuyển đến sau thời điểm đóng sổ lệnh sẽ được xem là không hợp lệ và tự động huỷ trong cùng kỳ giao dịch. Nếu nhà đầu tư, thành viên lập quỹ muốn thực hiện tiếp các lệnh giao dịch của mình thì nhà đầu tư, thành viên lập quỹ phải đăng ký giao dịch lại tại kỳ giao dịch kế tiếp và quỹ sẽ hoàn trả lại khoản tiền chênh lệch thừa (nếu có) cho nhà đầu tư, thành viên lập quỹ trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày hoán đổi (T+3).</p> <p>(e) Việc thanh toán tiền chênh lệch phát sinh trong quá trình thực hiện giao dịch hoán đổi (nếu có) được thực hiện dưới</p>	



STT	Khoản mục, điều của Bản Cáo Bạch mới (nội dung điều chỉnh được thể hiện bằng chữ <b><u>đậm, nghiêng và gạch dưới</u></b> )	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>hình thức chuyển khoản trực tiếp từ tài khoản nhà đầu tư, thành viên lập quỹ đến tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng giám sát trước 12 giờ ngày T+1, một (01) ngày làm việc kể từ ngày hoán đổi, và ngược lại Quỹ sẽ hoàn trả phần chênh lệch thừa cho nhà đầu tư, thành viên lập quỹ trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày hoán đổi (T+3). Phí ngân hàng trong trường hợp này sẽ do nhà đầu tư, thành viên lập quỹ chịu.</p>	
51	<p>Chương X. PHÁT HÀNH CHỨNG CHỈ QUỸ LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO</p> <p>3. Giao dịch hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ/Lô Chứng Chỉ Quỹ các lần tiếp theo (giao dịch sơ cấp)</p> <p><b>3.7 Quy trình và phương thức giao dịch</b></p> <p>3.7.4 Điều chỉnh hoặc hủy lệnh Giao Dịch Hoán Đổi</p> <p>[...]</p> <p>(c) <b><u>Các Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi được nhân sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh sẽ được xem là không hợp lệ và tự động hủy trong cùng kỳ giao dịch. Nếu Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ muốn thực hiện tiếp các Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi của mình thì Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ phải đăng ký giao dịch lại tại kỳ giao dịch kế tiếp và Quỹ sẽ hoàn trả lại khoản tiền chênh lệch thừa (nếu có) cho Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ trong vòng 03 (ba) Ngày Làm Việc kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (ngày T+3). Phí ngân hàng trong trường hợp này sẽ do Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ chịu.</u></b></p> <p>(d) Việc thực hiện điều chỉnh các Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh chỉ được xem xét xử lý trong trường hợp do lỗi của Thành Viên Lập Quỹ, <b><u>Đại Lý Phân Phối</u></b> nhập sai số lượng <b><u>Chứng Chỉ Quỹ giao dịch</u></b> của Nhà Đầu Tư <b><u>hoặc các nội dung khác theo quy định</u></b> vào hệ thống của <b><u>VSDC</u></b>. <b><u>Việc sửa lỗi giao dịch theo quy trình, hướng dẫn và trong thời hạn quy định của VSDC. Đại</u></b></p>	<p>Chương X. PHÁT HÀNH CHỨNG CHỈ QUỸ LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO</p> <p>2. Giao dịch chứng chỉ quỹ các lần tiếp theo</p> <p>2.5 Phương thức giao dịch</p> <p>2.5.5 Điều chỉnh hoặc hủy lệnh giao dịch:</p> <p>[...]</p> <p>(c) Việc thực hiện điều chỉnh hoặc hủy các lệnh giao dịch hoán đổi sau thời điểm đóng sổ lệnh chỉ được xem xét xử lý trong trường hợp do lỗi của thành viên lập quỹ nhập sai số lượng ETF mua, bán của nhà đầu tư trong quá trình nhập lệnh giao dịch hoán đổi của nhà đầu tư vào hệ thống của Đại lý chuyển nhượng.</p>	<p>Cập nhật chi tiết các quy định về điều chỉnh hoặc hủy Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi.</p>



STT	Khoản mục, điều của Bản Cáo Bạch mới (nội dung điều chỉnh được thể hiện bằng chữ <b><u>đậm, nghiêng và gạch dưới</u></b> )	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
52	<p><b><u>Lý Phân Phối, Thành Viên Lập Quỹ chịu trách nhiệm trước Nhà Đầu Tư về các lỗi giao dịch do mình thực hiện.</u></b></p> <p>Chương X. PHÁT HÀNH CHỨNG CHỈ QUỸ LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO</p> <p>3. Giao dịch hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ/Lô Chứng Chỉ Quỹ các lần tiếp theo (giao dịch sơ cấp)</p> <p><b>3.7 Quy trình và phương thức giao dịch</b></p> <p><b>3.7.5 Các trường hợp Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi không hợp lệ</b>            Những trường hợp sau đây được xem là <b><u>Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi</u></b> không hợp lệ <b><u>và sẽ không được thực hiện:</u></b></p> <p>(a) <b><u>Các Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi mà VSDC nhận được từ Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh.</u></b></p> <p>(b) Số lượng Chứng Khoán Cơ Cấu hoặc Chứng Chỉ Quỹ dùng để hoán đổi không đủ tương ứng theo lệnh đã đặt tại thời điểm VSDC kiểm tra theo quy định của Bản Cáo Bạch này.</p> <p>(c) Tiền chênh lệch, các loại phí dành cho Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ không thanh toán đúng thời hạn <b><u>theo quy định của Bản Cáo Bạch này.</u></b></p>	<p>Chương X. PHÁT HÀNH CHỨNG CHỈ QUỸ LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO</p> <p>2. Giao dịch chứng chỉ quỹ các lần tiếp theo</p> <p>2.14 Các trường hợp giao dịch hoán đổi không hợp lệ</p> <p>2.14.1 Những trường hợp sau đây được xem là giao dịch không hợp lệ:</p> <p>(a) Nhà đầu tư, thành viên lập quỹ gửi lệnh giao dịch hoán đổi cho đại lý chuyển nhượng sau thời điểm đóng sổ lệnh.</p> <p>(b) Số lượng chứng khoán cơ cấu hoặc chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP dùng để hoán đổi không đủ tương ứng theo lệnh đã đặt tại thời điểm VSD kiểm tra theo quy định của Bản cáo bạch này.</p> <p>2.14.2 Tiền chênh lệch, các loại phí dành cho nhà đầu tư, thành viên lập quỹ không thanh toán đúng thời hạn. Các lệnh giao dịch không hợp lệ nêu trên sẽ không được thực hiện.</p>	<p>Điều chỉnh diễn đạt để làm rõ quy định về Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi không hợp lệ.</p>
53	<p>Chương X. PHÁT HÀNH CHỨNG CHỈ QUỸ LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO</p> <p>3. Giao dịch hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ/Lô Chứng Chỉ Quỹ các lần tiếp theo (giao dịch sơ cấp)</p> <p><b>3.7 Quy trình và phương thức giao dịch</b></p> <p><b>3.7.6 Thời hạn xác nhận giao dịch <u>và chuyển quyền sở hữu Vào Ngày Làm Việc thứ nhất sau Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (ngày T+1), VSDC sẽ thực hiện kiểm tra các Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi của Nhà Đầu Tư và Thành Viên Lập Quỹ. Các Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi hợp lệ sẽ được thực hiện, VSDC và Ngân Hàng Giám Sát hoàn tất (i) chuyển quyền sở hữu Chứng Khoán Cơ Cấu từ tài khoản lưu ký của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ sang tài</u></b></p>	<p>Chương X. PHÁT HÀNH CHỨNG CHỈ QUỸ LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO</p> <p>2. Giao dịch chứng chỉ quỹ các lần tiếp theo</p> <p>2.5 Phương thức giao dịch</p> <p>2.5.6 Thời hạn xác nhận giao dịch:</p> <p>Vào ngày làm việc thứ nhất kể từ ngày hoán đổi (ngày T+1), đại lý chuyển nhượng sẽ xác nhận hoàn tất giao dịch theo đó nhà đầu tư, thành viên lập quỹ đặt lệnh hoán đổi chứng khoán cơ cấu lấy chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP sẽ nhận được chứng chỉ quỹ; và nhà đầu tư, thành viên lập quỹ đặt lệnh hoán đổi chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP lấy chứng khoán cơ cấu sẽ nhận được danh mục chứng khoán cơ cấu về tài khoản</p>	<p>Cập nhật chi tiết các quy định về thời hạn xác nhận giao dịch và chuyển quyền sở hữu.</p>



STT	Khoản mục, điều của Bản Cáo Bạch mới (nội dung điều chỉnh được thể hiện bằng chữ <u>đậm, nghiêng và gạch dưới</u> )	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<p><u>khoản lưu ký của Quỹ và đăng ký, lưu ký Chứng Chỉ Quỹ phát hành thêm; (ii) chuyển quyền sở hữu Chứng Khoán Cơ Cấu từ tài khoản lưu ký của Quỹ sang tài khoản lưu ký của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ và hủy đăng ký, rút lưu ký Chứng Chỉ Quỹ mua lại; việc tiếp nhận hoặc hoàn trả các khoản thanh toán bằng tiền thực hiện theo quy định tại Bản Cáo Bạch này.</u></p> <p><u>Các Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi không hợp lệ sẽ không được thực hiện. Quỹ sẽ hoàn trả số tiền mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đã nộp (nếu có) trong vòng hai (02) Ngày Làm Việc sau khi có kết quả giao dịch hoán đổi do VSDC cung cấp, phí ngân hàng trong trường hợp này sẽ do Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ chịu.</u></p> <p><u>Ngày hiệu lực đăng ký bổ sung Chứng Chỉ Quỹ phát hành thêm tại VSDC đồng thời là ngày hiệu lực chuyển quyền sở hữu Chứng Khoán Cơ Cấu từ Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sang Quỹ; Ngày hiệu lực chuyển quyền sở hữu Chứng Khoán Cơ Cấu từ Quỹ sang Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư và ngày hiệu lực rút lưu ký Chứng Chỉ Quỹ mua lại trên tài khoản lưu ký của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sẽ đồng thời là ngày hiệu lực hủy đăng ký tại VSDC số Chứng Chỉ Quỹ mua lại.</u></p> <p><u>Nhà Đầu Tư tuân thủ thực hiện các nghĩa vụ thuế, phí (nếu có) cho các giao dịch hoán đổi áp dụng theo quy định của pháp luật.</u></p>	<p>lưu ký chứng khoán của mình.</p> <p>[...]</p> <p>2.7.4 Đối với phần thanh toán bằng tiền của thành viên lập quỹ, nhà đầu tư được đề cập tại Mục 2.2.3 Khoản, 2.2 Chương X:</p> <p>2.7.4.4 Các lệnh hoán đổi lấy chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP có đầy đủ chứng khoán cơ cấu và nộp đủ tiền (nếu có) sẽ được thực hiện, và thành viên lập quỹ, nhà đầu tư sẽ được phân bổ chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP phát hành thêm vào tài khoản lưu ký của mình.</p> <p>2.7.4.5 Việc chuyển quyền sở hữu chứng khoán cơ cấu từ tài khoản lưu ký của nhà đầu tư, thành viên lập quỹ sang tài khoản lưu ký của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP và việc đăng ký và lưu ký chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP phát hành thêm được thực hiện theo quy định của VSD.</p> <p>2.7.4.6 Ngày hiệu lực đăng ký bổ sung chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP phát hành thêm tại VSD đồng thời là ngày hiệu lực chuyển quyền sở hữu chứng khoán cơ cấu từ thành viên lập quỹ, nhà đầu tư sang Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP.</p> <p>2.13 Xác nhận giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ</p> <p>2.13.1 Vào ngày làm việc thứ nhất kể từ ngày hoán đổi (ngày T+1), đại lý chuyển nhượng sẽ xác nhận hoàn tất giao dịch theo số lượng lô ETF/chứng khoán cơ cấu và số tiền nộp thực có trên tài khoản chứng khoán của nhà đầu tư; theo đó nhà đầu tư, thành viên lập quỹ đặt lệnh hoán đổi chứng khoán cơ cấu lấy chứng chỉ quỹ ETF sẽ nhận được chứng chỉ quỹ ETF, và nhà đầu tư, thành viên lập quỹ đặt lệnh hoán đổi chứng chỉ quỹ ETF lấy chứng khoán cơ cấu sẽ nhận được danh mục chứng khoán cơ cấu về tài khoản lưu ký chứng khoán của mình.</p>	



STT	Khoản mục, điều của Bản Cáo Bạch mới (nội dung điều chỉnh được thể hiện bằng chữ <b><u>đậm, nghiêng và gạch dưới</u></b> )	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
54	Không có.	<p>2.13.2Việc chuyển danh mục chứng khoán cơ cấu từ tài khoản lưu ký của nhà đầu tư, thành viên lập quỹ vào tài khoản lưu ký của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP hoặc ngược lại, và việc đăng ký, lưu ký đối với số chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP phát hành thêm, hủy đăng ký, rút lưu ký đối với số chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP mua lại trên tài khoản của nhà đầu tư, thành viên lập quỹ được thực hiện theo quy định của VSD.</p> <p>2.13.3Chứng chỉ quỹ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP phát hành thêm do thực hiện giao dịch hoán đổi được phát hành dưới hình thức chứng khoán ghi sổ và Công ty quản lý quỹ DCVFM không phát hành cho nhà đầu tư, thành viên lập quỹ Sổ/Giấy chứng nhận sở hữu chứng chỉ quỹ ETF. Số lượng chứng chỉ quỹ ETF phát hành thêm mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư được nhận sẽ được VSD phân bổ vào tài khoản lưu ký của thành viên lập quỹ, nhà đầu tư ngay sau khi DCVFM hoàn tất việc đăng ký bổ sung chứng chỉ quỹ ETF này với VSD.</p> <p>2.13.4Chứng chỉ quỹ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP được Quỹ mua lại do nhà đầu tư, thành viên lập quỹ thực hiện giao dịch hoán đổi sẽ bị hủy bỏ đồng thời bị hủy đăng ký tại VSD.</p> <p><b>Chương X. PHÁT HÀNH CHỨNG CHỈ QUỸ LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO</b></p> <p>2. <b>Giao dịch chứng chỉ quỹ các lần tiếp theo</b></p> <p>2.5 <b>Phương thức giao dịch</b></p> <p>2.5.7 <b>Thời hạn tiếp nhận và hoàn trả tiền cho nhà đầu tư, thành viên lập quỹ:</b></p> <p>(a) Trước 12 giờ ngày T+1, một (01) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch hoán đổi, tài khoản của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP tại NHGS nhận các khoản thanh toán bằng tiền do phát sinh chênh lệch giữa giá trị danh mục chứng khoán</p>	Sắp xếp các nội dung thanh toán/ hoàn trả tiền vào từng trường hợp cụ thể (hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Chứng Chỉ Quỹ và ngược lại) trong Bản Cáo Bạch mới.



STT	Khoản mục, điều của Bản Cáo Bạch mới (nội dung điều chỉnh được thể hiện bằng chữ <u>đậm, nghiêng và gạch dưới</u> )	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>ơ cấu và giá phát hành của lô chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP và các mã chứng khoán được góp bằng tiền do nằm trong danh mục chứng khoán cơ cấu mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư bị hạn chế đầu tư theo quy định hiện hành.</p> <p>(b) Trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày hoán đổi, Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP hoàn trả cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư các khoản thanh toán bằng tiền phát sinh chênh lệch giữa giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu và giá phát hành của lô chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP. Phí ngân hàng trong trường hợp này sẽ do nhà đầu tư, thành viên lập quỹ chịu.</p> <p>2.6 Nguyên tắc xác định giá giao dịch hoán đổi</p> <p>Giá giao dịch hoán đổi sẽ được xác định tại cuối ngày liền trước ngày giao dịch hoán đổi và công bố đến nhà đầu tư vào ngày giao dịch chứng chỉ quỹ trên trang thông tin điện tử và tại trụ sở của Công ty quản lý quỹ DCVFM và theo các quy định về công bố thông tin.</p>	
55	<p>Chương X. PHÁT HÀNH CHỨNG CHỈ QUỸ LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO</p> <p>3. Giao dịch hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ/Lô Chứng Chỉ Quỹ các lần tiếp theo (giao dịch sơ cấp)</p> <p><b>3.7 Quy trình và phương thức giao dịch</b></p> <p><b>3.7.7 Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối thực hiện mua <u>Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu</u> cho Nhà Đầu Tư</b></p> <p>[...]</p>	<p>Chương X. PHÁT HÀNH CHỨNG CHỈ QUỸ LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO</p> <p>2. Giao dịch chứng chỉ quỹ các lần tiếp theo</p> <p>2.9 Thành viên lập quỹ, đại lý phân phối thực hiện mua danh mục chứng khoán cho nhà đầu tư</p> <p>[...]</p>	<p>Dời nội dung “Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối thực hiện mua Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu cho Nhà Đầu Tư” thành Điều 3.7.7 Chương X của Bản Cáo Bạch mới.</p>
56	<p>Chương X. PHÁT HÀNH CHỨNG CHỈ QUỸ LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO</p> <p>3. Giao dịch hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ/Lô Chứng Chỉ Quỹ các lần tiếp theo (giao dịch sơ cấp)</p> <p><b>3.7 Quy trình và phương thức giao dịch</b></p> <p><b>3.7.8 Thanh toán bổ sung bằng tiền</b></p>	<p>Chương X. PHÁT HÀNH CHỨNG CHỈ QUỸ LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO</p> <p>2. Giao dịch chứng chỉ quỹ các lần tiếp theo</p> <p>2.5 Phương thức giao dịch</p> <p>2.5.3 Những trường hợp hoán đổi bổ sung bằng tiền do:</p> <p>(a) Phát sinh chênh lệch giữa giá trị danh mục chứng</p>	<p>Cập nhật chi tiết các quy định về thanh toán bổ sung bằng tiền khi Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ hoán đổi Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Chứng Chỉ Quỹ.</p>



**STT** Khoản mục, điều của Bản Cáo Bạch mới  
(nội dung điều chỉnh được thể hiện bằng chữ đậm, nghiêng và gạch dưới)

**Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ**

**Lý do sửa đổi, bổ sung**

**3.7.8.1 Thanh toán bổ sung bằng tiền khi Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ hoán đổi Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Chứng Chỉ Quỹ**

(a) **Những trường hợp thanh toán bổ sung bằng tiền:**

(i) **Phần chênh lệch khi giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu thấp hơn tổng Giá Trị Tài Sản Ròng của các Lô Chứng Chỉ Quỹ;**

(ii) **Những mã chứng khoán nằm trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, hoặc Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sở hữu cổ phiếu phát hành bởi chính Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đó chưa thực hiện thủ tục giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định của pháp luật liên quan.**

(b) **Phương thức chuyển tiền**

(i) **Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư bảo đảm tiền được thanh toán vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát trước mười hai (12) giờ của Ngày Làm Việc liền sau Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (ngày T+1).**

(ii) **Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư thực hiện thanh toán các khoản bằng tiền với nội dung chuyển khoản ngân hàng như sau:**

Tên tài khoản: QUY ETF DCVFMVNMIDCAP
Số tài khoản: <b>[Theo số tài khoản của cửa từng Đại Lý Phân Phối được nêu ở Phụ Lục 1]</b>
Tên ngân hàng: Standard Chartered Bank (VN) Limited
Số tiền: <b>[Số tiền phải nộp]</b>
Nội dung: <b>[Số tài khoản giao dịch chứng khoán] - [Tên Nhà Đầu Tư] - [Đăng ký mua CCQ ETF DCVFMVNMIDCAP]</b>

(c) **Quy trình thực hiện**

(i) Trước mười hai (12) giờ Ngày Làm Việc liền trước **Ngày**

khoản cơ cấu và giá phát hành của lô chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP;

(b) Những mã chứng khoán nằm trong danh mục chứng khoán cơ cấu mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, hoặc thành viên lập quỹ, nhà đầu tư sở hữu từ 25% số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức hoặc Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư sở hữu cổ phiếu phát hành bởi chính Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư mà Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đó chưa thực hiện thủ tục chào mua công khai, hoặc giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định của pháp luật liên quan. Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư thực hiện thông báo các chứng khoán hoán đổi bằng tiền cho Công ty quản lý quỹ DCVFM trước 12 giờ ngày làm việc liền trước ngày giao dịch hoán đổi và tự chịu trách nhiệm và thực hiện giải trình khi có yêu cầu từ phía cơ quan quản lý và công ty quản lý quỹ.

2.7 Thực hiện giao dịch hoán đổi chứng khoán cơ cấu lấy chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP

2.7.1 Nhà đầu tư gửi cho thành viên lập quỹ, đại lý phân phối hồ sơ đặt lệnh giao dịch hoán đổi chứng khoán cơ cấu lấy chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP và yêu cầu phong tỏa chứng khoán cơ cấu hoán đổi trên tài khoản lưu ký của mình trong thời gian phiên giao dịch theo thông báo của Công ty quản lý quỹ DCVFM. Hồ sơ đặt lệnh giao dịch hoán đổi phải được điền đầy đủ thông tin và được thành viên lập quỹ gửi đến đại lý chuyển nhượng trước thời điểm đóng sổ lệnh.

2.7.2 Trong trường hợp giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu thấp hơn giá trị tài sản ròng của các lô chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP, với phần chênh lệch phát sinh này và phần thanh toán bằng tiền bao gồm khoản thanh toán cho các mã chứng khoán cơ cấu mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư thực hiện



STT	Khoản mục, điều của Bản Cáo Bạch mới (nội dung điều chỉnh được thể hiện bằng chữ <b><u>đậm, nghiêng và gạch dưới</u></b> )	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<p><b><u>Giao Dịch Hoán Đổi (ngày T-1)</u></b>, Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ về những mã chứng khoán cần hoán đổi bằng tiền (nếu có) <b><u>và tự chịu trách nhiệm và thực hiện giải trình khi có yêu cầu từ phía cơ quan quản lý và Công Ty Quản Lý Quỹ</u></b>. Trường hợp Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư không có thông báo <b><u>thì Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ căn cứ vào thông báo gần nhất trước đó để xác định</u></b> những mã chứng khoán cần hoán đổi bằng tiền (nếu có).</p> <p>(ii) Số tiền tạm nộp thay thế tương ứng cho một chứng khoán <b><u>han chế</u></b> được tính bằng 110% nhân với giá đóng cửa của mã <b><u>Chứng Khoán Cơ Cấu được hoán đổi bằng tiền</u></b> đó tại ngày giao dịch trên thị trường thứ cấp gần nhất trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi. Tổng số tiền tạm nộp bằng số tiền tạm nộp thay thế tương ứng nhân với số lượng chứng khoán.</p> <p>(iii) <b><u>Căn cứ trên</u></b> số tiền tạm nộp của Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư, Quỹ có thể thực hiện mua các mã Chứng Khoán Cơ Cấu được hoán đổi bằng tiền tương ứng với tổng số Lô Chứng Chỉ Quỹ mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư được phân bổ.</p> <p>(iv) <b><u>Thời gian</u></b> Quỹ hoàn tất mua các mã chứng <b><u>khoán han chế không vượt quá Ngày Làm Việc thứ bảy (07)</u></b> kể từ ngày Quỹ xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư.</p> <p>(v) Tại mỗi kỳ định giá, căn cứ vào biến động giá thị trường của các chứng khoán chưa mua được cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư, Quỹ sẽ ghi nhận phần chênh lệch giữa giá thị trường và giá <b><u>cuối ngày</u></b> tại ngày giao dịch <b><u>liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (ngày T-1)</u></b> vào doanh thu/chi phí của Quỹ, đồng thời tăng giảm các khoản phải trả/phải thu cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư tương ứng với doanh thu/chi phí này.</p> <p>(vi) <b><u>Các sự kiện</u></b> doanh nghiệp <b><u>có thể</u></b> phát sinh <b><u>trong thời gian</u></b></p>	<p>hoán đổi trong trường hợp được đề cập tại Mục 2.2.2, Khoản 2.2, Điều 2, Chương X thành viên lập quỹ, nhà đầu tư bảo đảm tiền được thanh toán vào tài khoản của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP tại ngân hàng giám sát trước 12 giờ của ngày làm việc liền sau ngày giao dịch hoán đổi (ngày T+1).</p> <p>2.7.3 Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư thực hiện thanh toán các khoản bằng tiền với nội dung chuyển khoản ngân hàng như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên tài khoản: <b>QUY ETF DCVFMVNMIDCAP</b></li> <li>- Số tài khoản: theo số tài khoản của của từng Đại lý phân phối được nêu ở Phụ lục 1</li> <li>- Tên ngân hàng: Standard Chartered Bank (VN) Limited</li> <li>- Số tiền: Số tiền phải nộp</li> <li>- Nội dung: [Số tài khoản giao dịch chứng khoán] - [Tên nhà đầu tư] - [đăng ký mua CCQ ETF DCVFMVNMIDCAP]</li> </ul> <p>2.7.4 Đối với phần thanh toán bằng tiền của thành viên lập quỹ, nhà đầu tư được đề cập tại Mục 2.2.3 Khoản, 2.2 Chương X:</p> <p>2.7.4.1 Trước 12 giờ ngày làm việc liền trước ngày giao dịch hoán đổi thành viên lập quỹ, nhà đầu tư thông báo cho Công ty quản lý quỹ DCVFM về những mã chứng khoán cần hoán đổi bằng tiền được đề cập ở trên (nếu có). Trường hợp thành viên lập quỹ không có thông báo cho Công ty quản lý quỹ DCVFM phát sinh thêm những mã chứng khoán cần hoán đổi bằng tiền thì Công ty quản lý quỹ DCVFM sẽ căn cứ trên phiên hoán đổi trước đó. Sau đó Công ty quản lý quỹ DCVFM sẽ thông báo tới thành viên lập quỹ/nhà đầu tư danh mục chứng khoán cơ cấu hoán đổi, những mã chứng khoán được hoán đổi bằng tiền, đối tượng áp dụng và số tiền tạm nộp tương ứng của từng mã chứng</p>	



STT	Khoản mục, điều của Bản Cáo Bạch mới (nội dung điều chỉnh được thể hiện bằng chữ <b><u>đậm, nghiêng và gạch dưới</u></b> )	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<p><b><u>mua các mã chứng khoán hạn chế bao gồm:</u></b></p> <p>Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng: số lượng <b><u>cần mua</u></b> bằng số lượng cổ phiếu <b><u>hạn chế công thêm số lượng</u></b> cổ tức <b><u>được hưởng tương ứng</u></b>.</p> <p>Đối với cổ tức bằng tiền: Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư phải hoàn trả lại khoản cổ tức bằng tiền này cho Quỹ thông qua việc cần trừ vào số tiền mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư <b><u>đã tạm nộp</u></b>.</p> <p>Đối với quyền mua cổ phiếu: Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư phải hoàn trả lại cho Quỹ phần chênh lệch <b><u>thừa</u></b> (nếu có) giữa giá đóng cửa tại ngày giao dịch không hưởng quyền và giá phát hành quyền nhân với số lượng cổ phiếu được quyền mua. <b><u>Việc hoàn trả thực hiện</u></b> thông qua việc cần trừ vào số tiền mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư đã tạm nộp.</p> <p>Đối với các quyền phát sinh khác: giá trị hoàn trả bằng tiền và sẽ được Quỹ thông báo sau (nếu có).</p> <p>(vii) <b><u>Trường hợp Quỹ đã hoàn tất việc mua đủ số lượng các mã chứng khoán hạn chế:</u></b></p> <p>Trong vòng hai (02) Ngày Làm Việc kể từ ngày hoàn tất việc mua, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư phần chênh lệch thừa hoặc thiếu giữa:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Số tiền liên quan đến mã Chứng Khoán Cơ Cấu mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư đã <b><u>tạm</u></b> nộp bằng tiền; và</li> <li>+ Số tiền thực tế mà Quỹ đã chi (gồm cả phí môi giới chứng khoán và phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) để mua đủ số lượng các mã chứng khoán này cộng với số cổ tức bằng tiền và các quyền phát sinh khác mà <b><u>Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư phải hoàn trả lại cho Quỹ theo quy định tại điều này.</u></b></li> </ul> <p><b><u>Trong vòng bảy (07) Ngày Làm Việc từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo số tiền chênh lệch, Quỹ sẽ hoàn trả phần chênh lệch thừa cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư, hoặc Thành Viên</u></b></p>	<p>khoán cơ cấu được hoán đổi bằng tiền đối với 1 lô ETF DCVFMVNMIDCAP để Quỹ thực hiện mua đủ số lượng các mã chứng khoán được hoán đổi bằng tiền nếu thấy cần thiết. Số tiền tạm nộp thay thế tương ứng cho một chứng khoán được tính bằng 110% nhân với giá đóng cửa của mã chứng khoán đó tại ngày giao dịch trên thị trường thứ cấp gần nhất trước ngày giao dịch hoán đổi. Tổng số tiền tạm nộp tương ứng của mã chứng khoán cơ cấu được hoán đổi bằng tiền đối với 1 lô ETF DCVFMVNMIDCAP này bằng số tiền tạm nộp thay thế tương ứng cho một chứng khoán nhân với số lượng chứng khoán của mã chứng khoán đó trong Danh mục chứng khoán cơ cấu</p> <p>2.7.4.2 Trên cơ sở số tiền tạm nộp của thành viên lập quỹ, nhà đầu tư, Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP có thể thực hiện mua các mã chứng khoán cơ cấu được hoán đổi bằng tiền tương ứng với tổng số lô ETF mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư được phân bổ.</p> <p>(a) Trường hợp Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP hoàn tất được việc mua đủ số lượng các mã chứng khoán mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư được hoán đổi bằng tiền trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư (ngày T+1):</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>(i) Quỹ ETF sẽ quyết toán lại với thành viên lập quỹ, nhà đầu tư trên cơ sở số tiền thực tế mà Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP đã chi ra (gồm cả phí môi giới trả cho công ty chứng khoán, phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) để mua trên sàn giao dịch để có được đủ số lượng các mã chứng khoán này.</li> <li>(ii) Tại mỗi kỳ định giá, căn cứ vào biến động giá thị trường của các chứng khoán chưa mua được cho thành viên lập quỹ,</li> </ul>	



STT	Khoản mục, điều của Bản Cáo Bạch mới (nội dung điều chỉnh được thể hiện bằng chữ <b><u>đậm, nghiêng và gạch dưới</u></b> )	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<p><b><u>Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư sẽ hoàn trả phần chênh lệch thiếu cho Quỹ. Phí ngân hàng trong trường hợp này sẽ do Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư chịu.</u></b></p> <p>(viii) Trường hợp Quỹ không mua đủ số lượng các mã chứng khoán mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư được hoán đổi bằng tiền: Số lượng còn lại của các mã chứng khoán mà Quỹ chưa mua đủ được <b><u>sẽ được Quỹ quyết toán với Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư dựa trên giá đóng cửa của mã chứng khoán tương ứng trên thị trường thứ cấp vào Ngày Làm Việc thứ bảy (07)</u></b> kể từ ngày Quỹ xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư.</p> <p>Trong vòng hai (02) Ngày Làm Việc kể từ ngày kết thúc thời gian mua, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư phần chênh lệch thừa hoặc thiếu giữa:</p> <p>+ Số tiền liên quan đến mã Chứng Khoán Cơ Cấu mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư đã <b><u>tạm</u></b> nộp <b><u>bằng tiền</u></b>; và</p> <p>+ Tổng số tiền (gồm cả phí môi giới chứng khoán và phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) mà Quỹ thực tế đã chi ra (cho số lượng mã Chứng Khoán Cơ Cấu Quỹ đã mua được) cộng với giá trị chứng khoán chưa mua đủ (như đề cập <b><u>bên</u></b> trên) cộng với số cổ tức bằng tiền và các quyền phát sinh khác mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư phải hoàn trả lại cho Quỹ (như đề cập bên trên).</p> <p>[...]</p>	<p>nhà đầu tư, quỹ sẽ ghi nhận phần chênh lệch giữa giá thị trường và giá của chứng khoán tại ngày giao dịch hoán đổi vào doanh thu hoặc chi phí của quỹ đồng thời tăng giảm các khoản phải trả/ phải thu cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư tương ứng với doanh thu, chi phí này.</p> <p>(b) Trường hợp có sự kiện doanh nghiệp phát sinh kể từ ngày giao dịch (ngày T) đến ngày hoàn tất mua thì:</p> <p>(i) Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thường: số lượng các mã chứng khoán bị hạn chế cần mua này sẽ được điều chỉnh tăng bằng số lượng cổ phiếu hoán đổi được thường cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thường.</p> <p>(ii) Đối với cổ tức bằng tiền: thành viên lập quỹ, nhà đầu tư phải hoàn trả lại khoản cổ tức bằng tiền này cho Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP thông qua việc cần trừ vào số tiền mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đã tạm nộp (110% giá trị các cổ phiếu góp vốn bằng tiền).</p> <p>(iii) Đối với quyền mua cổ phiếu: thành viên lập quỹ, nhà đầu tư phải hoàn trả lại cho Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP phần chênh lệch (dương nếu có) giữa giá đóng cửa tại ngày giao dịch không hưởng quyền và giá phát hành quyền nhân với số lượng cổ phiếu được quyền mua thông qua việc cần trừ vào số tiền mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đã tạm nộp tại ngày giao dịch không hưởng quyền (110% giá trị các cổ phiếu góp vốn bằng tiền).</p> <p>(iv) Đối với các quyền phát sinh khác: giá trị hoàn trả bằng tiền và sẽ được Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP thông báo sau (nếu có).</p> <p>Trong vòng hai (2) ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc mua đủ số lượng các mã chứng khoán này, Công ty quản lý quỹ DCVFM sẽ thông báo cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư phần</p>	



STT	Khoản mục, điều của Bản Cáo Bạch mới (nội dung điều chỉnh được thể hiện bằng chữ <u>đậm, nghiêng và gạch dưới</u> )	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>chênh lệch thừa hoặc thiếu liên quan đến lượng chứng khoán hạn chế đã mua kèm sự kiện doanh nghiệp phát sinh (nếu có) giữa:</p> <p>(i) Số tiền liên quan đến mã chứng khoán cơ cấu mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đã nộp bằng tiền và;</p> <p>(ii) Số tiền thực tế mà Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP đã chi ra (gồm cả phí môi giới chứng khoán và phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) để mua đủ số lượng các mã chứng khoán này cộng với số cổ tức bằng tiền và các quyền phát sinh khác mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư phải hoàn trả lại cho Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP (như đề cập bên trên). Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP sẽ hoàn trả phần chênh lệch thừa cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày Công ty quản lý quỹ thông báo số tiền chênh lệch thừa này. Phí ngân hàng trong trường hợp này sẽ do nhà đầu tư, thành viên lập quỹ chịu. Ngược lại, thành viên lập quỹ, nhà đầu tư sẽ hoàn trả phần chênh lệch thiếu cho Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày Công ty quản lý quỹ DCVFM thông báo số tiền chênh lệch thiếu này.</p> <p>(c) Trường hợp Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP không mua đủ số lượng các mã chứng khoán mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư được hoán đổi bằng tiền trong vòng 7 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư (ngày T+1):</p> <p>Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP sẽ quyết toán lại với thành viên lập quỹ, nhà đầu tư trên cơ sở số tiền thực tế (gồm cả phí môi giới chứng khoán, phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) tương ứng với số lượng thực tế của các mã chứng khoán này mà Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP đã mua được. Số lượng</p>	



STT	Khoản mục, điều của Bản Cáo Bạch mới (nội dung điều chỉnh được thể hiện bằng chữ <b><u>đậm, nghiêng và gạch dưới</u></b> )	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>còn lại của các mã chứng khoán mà Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP chưa mua đủ được trong 7 (bảy) ngày làm việc (kể từ ngày Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư (ngày T+1)) sẽ được Quỹ ETF quyết toán với thành viên lập quỹ, nhà đầu tư dựa trên giá đóng cửa của mã chứng khoán tương ứng của Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (HOSE) vào ngày làm việc thứ 7 (kể từ ngày Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư (ngày T+1))</p> <p>(d) Trường hợp có sự kiện doanh nghiệp phát sinh kể từ ngày giao dịch (ngày T) đến ngày làm việc thứ 7 kể từ ngày Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư (ngày T+1) thì:</p> <p>(i) Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng: số lượng các mã chứng khoán cơ cấu bị hạn chế cần mua này sẽ được điều chỉnh tăng bằng số lượng cổ phiếu hoán đổi được thường cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng.</p> <p>(ii) Đối với cổ tức bằng tiền: thành viên lập quỹ, nhà đầu tư phải hoàn trả lại khoản cổ tức bằng tiền này cho Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP thông qua việc cắt trừ vào số tiền mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đã tạm nộp (110% giá trị các cổ phiếu góp vốn bằng tiền).</p> <p>(iii) Đối với quyền mua cổ phiếu: thành viên lập quỹ, nhà đầu tư phải hoàn trả lại cho Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP phần chênh lệch (dương nếu có) giữa giá đóng cửa tại ngày giao dịch không hưởng quyền và giá phát hành quyền nhân với số lượng cổ phiếu được quyền mua thông qua việc cắt trừ vào số tiền mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đã tạm nộp (110% giá trị các cổ phiếu góp vốn bằng tiền)</p>	





STT	Khoản mục, điều của Bản Cáo Bạch mới (nội dung điều chỉnh được thể hiện bằng chữ <u>đậm, nghiêng và gạch dưới</u> )	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>(iv) Đối với các quyền phát sinh khác: giá trị hoàn trả bằng tiền và sẽ được Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP thông báo sau (nếu có).</p> <p>Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời gian mua các mã chứng khoán mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư được hoán đổi bằng tiền (ngày làm việc thứ 7 kể từ ngày Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư (ngày T+1)), Công ty quản lý quỹ DCVFM sẽ thông báo cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư phần chênh lệch thừa hoặc thiếu giữa:</p> <p>(i) Số tiền liên quan đến mã chứng khoán cơ cấu mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đã nộp và,</p> <p>(ii) Tổng số tiền (gồm cả phí môi giới chứng khoán và phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) mà Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP thực tế đã chi ra (cho số lượng mã chứng khoán cơ cấu Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP đã mua được) cộng với giá trị chứng khoán chưa mua đủ (như đề cập ở trên) cộng với số cổ tức bằng tiền và các quyền phát sinh khác mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư phải hoàn trả lại cho Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP (như đề cập bên trên)</p> <p>[...]</p> <p>2.7.4.3 Vào ngày làm việc thứ nhất kể từ ngày giao dịch hoán đổi (ngày T+1), VSD sẽ thực hiện kiểm tra các lệnh hoán đổi chứng khoán cơ cấu lấy chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP của nhà đầu tư và thành viên lập quỹ. Các lệnh không đủ chứng khoán cơ cấu theo danh mục để hoán đổi hoặc không nộp đủ tiền (nếu có) tại thời điểm kiểm tra sẽ xem là giao dịch không hợp lệ và không được thực hiện. Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP sẽ hoàn trả số tiền mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đã nộp (nếu có) trong vòng 02 (hai) ngày làm việc</p>	



STT	Khoản mục, điều của Bản Cáo Bạch mới (nội dung điều chỉnh được thể hiện bằng chữ <b><u>đậm, nghiêng và gạch dưới</u></b> )	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
		sau khi có kết quả giao dịch hoán đổi do VSD cung cấp, phí ngân hàng trong trường hợp này sẽ do nhà đầu tư, thành viên lập quỹ chịu.	
57	<p>Chương X. PHÁT HÀNH CHỨNG CHỈ QUỸ LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO</p> <p>3. Giao dịch hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ/Lô Chứng Chỉ Quỹ các lần tiếp theo (giao dịch sơ cấp)</p> <p><b>3.7 Quy trình và phương thức giao dịch</b></p> <p><b>3.7.8 Thanh toán bổ sung bằng tiền</b></p> <p><b>3.7.8.2 Thanh toán bằng tiền khi Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ lấy Chứng Khoán Cơ Cấu</b></p> <p><b>(a) Khi hoán đổi các Lô Chứng Chỉ Quỹ lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, giá trị các Lô Chứng Chỉ Quỹ mà Công Ty Quản Lý Quỹ tiếp nhận từ Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư nhiều hơn giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu. Phần chênh lệch này được Công Ty Quản Lý Quỹ hoàn trả lại cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư bằng tiền trong vòng ba (03) Ngày Làm Việc kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi, phí ngân hàng trong trường hợp này sẽ do Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư chịu.</b></p> <p><b>(b) Khi hoán đổi các Lô Chứng Chỉ Quỹ lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, giá trị các Lô Chứng Chỉ Quỹ mà Công Ty Quản Lý Quỹ tiếp nhận từ Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư thấp hơn giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu. Phần chênh lệch này Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư phải thanh toán vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát theo thông tin quy định tại Điều 3.7.8.1(b)(ii) Chương X của Bản Cáo Bạch này trước 12 giờ của Ngày Làm Việc liền sau Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (ngày T+1).</b></p>	<p>Chương X. PHÁT HÀNH CHỨNG CHỈ QUỸ LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO</p> <p>2. Giao dịch chứng chỉ quỹ các lần tiếp theo</p> <p>2.8 Thực hiện giao dịch hoán đổi chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP lấy chứng khoán cơ cấu</p> <p>2.8.1 Nhà đầu tư gửi cho thành viên lập quỹ, đại lý phân phối hồ sơ đặt lệnh giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ ETF lấy chứng khoán cơ cấu và yêu cầu phong tỏa chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP trên tài khoản lưu ký của mình trong thời gian phiên giao dịch theo thông báo của Công ty quản lý quỹ DCVFM. Hồ sơ đặt lệnh giao dịch hoán đổi phải được điền đầy đủ thông tin và được thành viên lập quỹ gửi đến đại lý chuyển nhượng trước thời điểm đóng sổ lệnh.</p> <p>2.8.2 Trong trường hợp giá trị các lô chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP mà Công ty quản lý quỹ DCVFM tiếp nhận từ thành viên lập quỹ, nhà đầu tư nhiều hơn giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu. Phần chênh lệch này được Công ty quản lý quỹ DCVFM hoàn trả lại cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư bằng tiền trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch hoán đổi (ngày T+3), phí ngân hàng trong trường hợp này sẽ do nhà đầu tư, thành viên lập quỹ chịu.</p> <p>2.8.3 Trong trường hợp giá trị các lô chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP mà Công ty quản lý quỹ DCVFM tiếp nhận từ thành viên lập quỹ, nhà đầu tư thấp hơn giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu, thành viên lập quỹ, nhà đầu tư bảo đảm thanh toán phần chênh lệch này vào tài khoản của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP tại ngân hàng giám sát trước 12 giờ của</p>	<p>Cập nhật chi tiết các quy định và dẫn chiếu trong Bản Cáo Bạch về thanh toán bằng tiền khi Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ lấy Chứng Khoán Cơ Cấu.</p>



STT	Khoản mục, điều của Bản Cáo Bạch mới (nội dung điều chỉnh được thể hiện bằng chữ <u>đậm, nghiêng và gạch dưới</u> )	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>ngày làm việc liền sau ngày giao dịch hoán đổi (ngày T+1).</p> <p>2.8.4 Vào ngày làm việc thứ nhất kể từ ngày giao dịch hoán đổi (ngày T+1), VSD sẽ thực hiện kiểm tra các lệnh hoán đổi chứng chỉ quỹ ETF của nhà đầu tư và thành viên lập quỹ. Các lệnh không đủ số lượng chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP để hoán đổi và phần tiền nộp thêm (nếu có) do chênh lệch giữa giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu với giá trị của lô chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP sẽ coi là giao dịch không hợp lệ và không được thực hiện.</p> <p>2.8.5 Các lệnh hoán đổi hợp lệ sẽ được thực hiện và thành viên lập quỹ, nhà đầu tư sẽ được nhận lại danh mục chứng khoán cơ cấu vào tài khoản lưu ký của mình.</p>	
58	<p>Chương X. PHÁT HÀNH CHỨNG CHỈ QUỸ LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO</p> <p>3. Giao dịch hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ/Lô Chứng Chỉ Quỹ các lần tiếp theo (giao dịch sơ cấp)</p> <p><b>3.7 Quy trình và phương thức giao dịch</b></p> <p><b>3.7.8 Thanh toán bổ sung bằng tiền</b></p> <p><b>3.7.8.3 Quy định về việc thực hiện thanh toán tiền phát sinh của giao dịch hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ</b></p> <p>(a) [...]</p> <p>(b) Nhà Đầu Tư là cá nhân và tổ chức nước ngoài phải thực hiện chuyển khoản từ chính "tài khoản vốn đầu tư gián tiếp" (IICA) của Nhà Đầu Tư vào tài khoản của Quỹ đối với việc thanh toán các khoản phát sinh của giao dịch hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ. Nhà Đầu Tư nước ngoài phải tự chịu trách nhiệm nếu số tiền chuyển khoản này không được chuyển khoản từ "tài khoản vốn đầu tư gián tiếp" (IICA) theo quy định của pháp luật.</p> <p>(c) Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ thực hiện khai báo thông tin tài khoản ngân hàng và nộp giấy xác nhận từ ngân hàng về việc</p>	<p>Chương X. PHÁT HÀNH CHỨNG CHỈ QUỸ LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO</p> <p>2. Giao dịch chứng chỉ quỹ các lần tiếp theo</p> <p>2.15 Quy định về việc thực hiện thanh toán tiền phát sinh của giao dịch hoán đổi (sơ cấp) chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP</p> <p>2.15.1[...]</p> <p>2.15.2 Nhà đầu tư là cá nhân và tổ chức nước ngoài phải thực hiện chuyển khoản từ chính "tài khoản vốn đầu tư gián tiếp" (FIICA) của nhà đầu tư vào tài khoản của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP đối với việc thanh toán các khoản phát sinh của giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP. Nhà đầu tư nước ngoài phải tự chịu trách nhiệm nếu số tiền chuyển khoản này không được chuyển khoản từ "tài khoản vốn đầu tư gián tiếp" (FIICA) theo quy định của pháp luật.</p> <p>2.15.3 Nhà đầu tư, thành viên lập quỹ thực hiện khai báo thông tin tài khoản ngân hàng và nộp giấy xác nhận từ ngân hàng về việc mở "tài khoản vốn đầu tư gián tiếp" (FIICA) (nếu là</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều chỉnh diễn đạt đối với các quy định về việc thực hiện thanh toán tiền phát sinh của giao dịch hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ đối với Nhà Đầu Tư nước ngoài.</li> <li>- Bổ sung trách nhiệm tuân thủ quy định về phòng chống rửa tiền và quản lý ngoại hối liên quan đến giao dịch Chứng Chỉ Quỹ và kiểm tra với ngân hàng của Nhà Đầu Tư.</li> </ul>



STT	Khoản mục, điều của Bản Cáo Bạch mới	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<p>(nội dung điều chỉnh được thể hiện bằng chữ <b><u>đậm, nghiêng và gạch dưới</u></b>)</p> <p>mở "tài khoản vốn đầu tư gián tiếp" <b><u>(IICA)</u></b> (nếu là Nhà Đầu Tư nước ngoài) cho Thành Viên Lập Quỹ tại thời điểm đăng ký giao dịch giao dịch hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ lần đầu. Quỹ sẽ thực hiện chuyển khoản các khoản tiền phát sinh liên quan đến giao dịch hoán đổi (sơ cấp) Chứng Chỉ Quỹ vào tài khoản ngân hàng của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ đã được khai báo trước đây. Thông tin tài khoản ngân hàng sẽ không thay đổi cho đến khi Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ có những chỉ định <b><u>hop lệ</u></b> khác bằng văn bản. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ không chịu trách nhiệm nếu tài khoản ngân hàng đã khai báo không phải là "tài khoản góp vốn, mua cổ phần" <b><u>(IICA)</u></b> (nếu là Nhà Đầu Tư nước ngoài).</p> <p><b><u>(d) Nhà Đầu Tư chịu trách nhiệm tuân thủ quy định về phòng chống rửa tiền và quản lý ngoại hối liên quan đến giao dịch Chứng Chỉ Quỹ và kiểm tra với ngân hàng của Nhà Đầu Tư. Công Ty Quản Lý Quỹ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào và Nhà Đầu Tư hoàn toàn chịu trách nhiệm liên quan đến việc ngân hàng cung ứng dịch vụ tài khoản cho Nhà Đầu Tư từ chối các khoản thanh toán của Công Ty Quản Lý Quỹ/Quỹ ghi có vào tài khoản của Nhà Đầu Tư, yêu cầu chứng minh dòng tiền/nguồn tiền, hoạt động chuyển vốn, lợi nhuận ra nước ngoài của Nhà Đầu Tư hay bất kỳ vấn đề nào khác liên quan đến việc tiền mua Chứng Chỉ Quỹ không được chuyển từ tài khoản của chính Nhà Đầu Tư (bao gồm cả việc thanh toán được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức khác không phải là Nhà Đầu Tư, hoặc không được thực hiện thông qua tài khoản IICA theo quy định).</u></b></p>	<p>nhà đầu tư nước ngoài) cho thành viên lập quỹ tại thời điểm đăng ký giao dịch giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP lần đầu. Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP sẽ thực hiện chuyển khoản các khoản tiền phát sinh liên quan đến giao dịch hoán đổi (sơ cấp) chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP vào tài khoản ngân hàng của nhà đầu tư, thành viên lập quỹ đã được khai báo trước đây. Thông tin tài khoản ngân hàng sẽ không thay đổi cho đến khi nhà đầu tư, thành viên lập quỹ có những chỉ định khác bằng văn bản. Công ty quản lý Quỹ sẽ không chịu trách nhiệm nếu tài khoản ngân hàng đã khai báo không phải là "tài khoản góp vốn, mua cổ phần" (FIICA) (nếu là nhà đầu tư nước ngoài).</p>	
59	<p>Chương X. PHÁT HÀNH CHỨNG CHỈ QUỸ LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO</p> <p>3. Giao dịch hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ/Lô Chứng Chỉ Quỹ các lần tiếp theo (giao dịch sơ cấp)</p> <p>3.7 <b><u>Quy trình và phương thức giao dịch</u></b></p>	<p>Chương X. PHÁT HÀNH CHỨNG CHỈ QUỸ LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO</p> <p>2. Giao dịch chứng chỉ quỹ các lần tiếp theo</p> <p>2.8 Thực hiện giao dịch hoán đổi chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP lấy chứng khoán cơ cấu</p>	<p>Cập nhật chi tiết các quy định Quỹ hoàn trả Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư trong giao dịch hoán</p>



STT	Khoản mục, điều của Bản Cáo Bạch mới (nội dung điều chỉnh được thể hiện bằng chữ <u>đậm, nghiêng và gạch dưới</u> )	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<p><b><u>3.7.9 Quỹ hoàn trả Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư trong giao dịch hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ lấy Chứng Khoán Cơ Cấu</u></b></p> <p>Trường hợp Quỹ không đủ số lượng chứng khoán của <b><u>một mã Chứng Khoán Cơ Cấu</u></b> trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu để hoàn trả cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư thì việc hoàn trả mã Chứng Khoán Cơ Cấu này sẽ được thực hiện như sau:</p> <p>(a) Trường hợp tổng số lượng chứng khoán mà Quỹ hiện có (bao gồm số lượng chứng khoán đã về tài khoản và số lượng chứng khoán chưa về tài khoản do phát sinh cổ tức bằng cổ phiếu do thực hiện quyền, cổ phiếu thưởng) lớn hơn tổng số lượng phải hoàn trả, nhưng <b><u>tại thời điểm hoàn trả</u></b> số lượng chứng khoán đã có trong tài khoản của Quỹ không đáp ứng đủ thì Quỹ sẽ thực hiện hoàn trả dựa trên số lượng chứng khoán đã có trong tài khoản của Quỹ theo nguyên tắc:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>o <b><u>Đối với các kỳ giao dịch hoán đổi khác nhau: lệnh hoán đổi trước sẽ được thực hiện trước.</u></b></li> <li>o <b><u>Đối với cùng một kỳ giao dịch: theo nguyên tắc tỷ lệ giao dịch.</u></b></li> </ul> <p><b><u>Số lượng còn lại chưa hoàn trả, Quỹ sẽ thực hiện hoàn trả cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sau khi có số lượng chứng khoán đó về tài khoản của Quỹ.</u></b></p> <p>(b) Trường hợp toàn bộ số lượng hiện có <b><u>và chờ về</u></b> của mã chứng khoán đó trên tài khoản của Quỹ <b><u>không đủ hoàn trả cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư</u></b>, thì Quỹ sẽ thực hiện hoàn trả bằng tiền với giá trị trên mỗi chứng khoán đó bằng với giá đóng cửa <b><u>trên HOSE</u></b> của ngày giao dịch liền trước <b><u>Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (T-1)</u></b>.</p>	<p>2.8.1 Trường hợp Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP không đủ số lượng chứng khoán của 1 mã chứng khoán cơ cấu nào đó để hoàn trả cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư thì việc hoàn trả mã chứng khoán cơ cấu này sẽ được thực hiện như sau:</p> <p>(a) Trường hợp tổng số lượng của mã chứng khoán cơ cấu này mà quỹ hiện có (bao gồm số lượng chứng khoán đã về tài khoản và số lượng chứng khoán chưa về tài khoản do phát sinh cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu do thực hiện quyền, cổ phiếu thưởng) lớn hơn tổng số lượng phải hoàn trả nhưng số lượng chứng khoán đã có trong tài khoản của Quỹ không đáp ứng đủ thì Quỹ sẽ thực hiện hoàn trả dựa trên số lượng chứng khoán đã có trong tài khoản của Quỹ theo nguyên tắc lệnh bán trước sẽ được thực hiện trước (đối với các kỳ giao dịch hoán đổi khác nhau) và theo nguyên tắc tỷ lệ giao dịch (đối với cùng một kỳ giao dịch), số lượng còn lại Quỹ sẽ thực hiện hoàn trả cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư sau khi có số lượng chứng khoán đó về tài khoản của Quỹ.</p> <p>(b) Trường hợp sau khi lấy toàn bộ số lượng hiện có của mã chứng khoán đó trên tài khoản của Quỹ hoàn trả cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư nhưng vẫn không đáp ứng đủ thì Quỹ sẽ thực hiện hoàn trả bằng tiền với giá trị trên mỗi chứng khoán đó bằng với giá đóng cửa của ngày giao dịch liền trước ngày hoán đổi.</p> <p>2.8.7 Việc chuyển quyền sở hữu chứng khoán cơ cấu từ tài khoản lưu ký của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP sang tài khoản lưu ký của nhà đầu tư, thành viên lập quỹ và việc hủy đăng ký, rút lưu ký chứng chỉ quỹ ETF mua lại được thực hiện theo quy định của VSD.</p> <p>2.8.8 Ngày hiệu lực chuyển quyền sở hữu chứng khoán cơ cấu từ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP sang thành viên lập quỹ,</p>	<p>đổi Chứng Chỉ Quỹ lấy Chứng Khoán Cơ Cấu.</p>



STT	Khoản mục, điều của Bản Cáo Bạch mới (nội dung điều chỉnh được thể hiện bằng chữ <b><u>đậm, nghiêng và gạch dưới</u></b> )	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
60	<p>Chương X. PHÁT HÀNH CHỨNG CHỈ QUỸ LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO</p> <p>3. Giao dịch hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ/Lô Chứng Chỉ Quỹ các lần tiếp theo (giao dịch sơ cấp)</p> <p><b><u>3.7 Quy trình và phương thức giao dịch</u></b></p> <p>3.7.10 Trường hợp sở hữu Chứng Khoán Cơ Cấu vượt quá tỷ lệ theo luật định</p> <p>3.7.10.1 Trường hợp Quỹ <b><u>hoàn trả</u></b> Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu <b><u>cho</u></b> Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư, dẫn tới tỷ lệ sở hữu đối với Chứng Khoán Cơ Cấu vượt quá hạn mức tối đa theo quy định của pháp luật tính tại thời điểm hoàn thành hoán đổi tại VSDC (ngày T+1); hoặc dẫn tới Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư đó sở hữu từ 25% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức; hoặc Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư sở hữu cổ phiếu phát hành bởi chính Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư đó thì VSDC có trách nhiệm thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư thực hiện:</p> <p>(a) Trường hợp Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư là pháp nhân/cá nhân nước ngoài, Công Ty Quản Lý Quỹ phải bán số Chứng Khoán Cơ Cấu vượt tỷ lệ sở hữu tối đa và <b><u>thanh toán bằng tiền cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư</u></b>;</p> <p>(b) Trường hợp <b><u>Quỹ hoàn trả</u></b> Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư dẫn tới Thành Viên Lập</p>	<p>nhà đầu tư và ngày hiệu lực rút lưu ký chứng chỉ quỹ ETF mua lại trên tài khoản lưu ký của thành viên lập quỹ, nhà đầu tư sẽ đồng thời với ngày hiệu lực hủy đăng ký số chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP mua lại tại VSD.</p> <p>2.8.9 Nhà đầu tư tuân thủ thực hiện các nghĩa vụ thuế, phí (nếu có) cho các giao dịch hoán đổi áp dụng theo quy định của pháp luật.</p> <p>Chương X. PHÁT HÀNH CHỨNG CHỈ QUỸ LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO</p> <p>2. Giao dịch chứng chỉ quỹ các lần tiếp theo</p> <p>2.10 Trường hợp sở hữu chứng khoán cơ cấu vượt quá tỷ lệ theo luật định</p> <p>2.10.1 Trường hợp Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP tiếp nhận các lô chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP của thành viên lập quỹ, nhà đầu tư và hoàn trả danh mục chứng khoán cơ cấu cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư dẫn tới tỷ lệ sở hữu đối với chứng khoán cơ cấu vượt quá hạn mức tối đa theo quy định của pháp luật (tính tại thời điểm hoàn thành hoán đổi tại VSD (ngày T+1)), hoặc dẫn tới thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đó sở hữu từ 25% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức, hoặc thành viên lập quỹ, nhà đầu tư sở hữu cổ phiếu phát hành bởi chính thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đó, thì Trung tâm Lưu ký Chứng khoán sẽ có trách nhiệm thông báo cho Công ty quản lý quỹ DCVFM và yêu cầu Công ty quản lý quỹ DCVFM, thành viên lập quỹ, nhà đầu tư thực hiện:</p> <p>(a) Trường hợp là pháp nhân, cá nhân nước ngoài, Công ty quản lý quỹ DCVFM sẽ phải bán số chứng khoán cơ cấu vượt tỷ lệ sở hữu tối đa và thanh toán bằng tiền cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư bằng hình thức chuyển khoản.</p> <p>(b) Trường hợp hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu</p>	<p>Cập nhật chi tiết và điều chỉnh diễn đạt các quy định về trường hợp sở hữu chứng khoán cơ cấu vượt quá tỷ lệ theo luật định.</p>

11/01/2021



STT	Khoản mục, điều của Bản Cáo Bạch mới (nội dung điều chỉnh được thể hiện bằng chữ <b><u>đậm, nghiêng và gạch dưới</u></b> )	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<p>Quý/Nhà Đầu Tư đó sở hữu từ 25% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức hoặc Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư sở hữu cổ phiếu phát hành bởi chính Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư đó chưa thực hiện thủ tục chào mua công khai hoặc giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định của pháp luật liên quan, thì Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm bán phần chứng khoán vượt trội so với tỷ lệ phải thực hiện chào mua công khai hoặc bán toàn bộ phần chứng khoán phát hành bởi chính Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư đó và thanh toán bằng tiền cho các Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư này.</p> <p>Ngay khi phát sinh các trường hợp quy định tại điểm (a) và (b) <b><u>nêu trên</u></b>, số lượng chứng khoán này sẽ được hạch toán theo dõi riêng trong trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ chưa bán được <b><u>Chứng Khoán Cơ Cấu vượt quá tỷ lệ theo luật định</u></b>.</p> <p>3.7.10.2 Việc thanh toán tiền cho các Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư quy định tại điểm (a) và (b) nêu trên phụ thuộc vào tiến độ bán thanh lý phần chứng khoán vượt quá các tỷ lệ sở hữu tối đa hoặc tỷ lệ sở hữu phải thực hiện chào mua công khai, giao dịch ký quỹ theo quy định. Khoản thanh toán cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư là giá trị giao dịch, sau khi khấu trừ thuế, chi phí giao dịch theo quy định của pháp luật liên quan. <b><u>Quý thực hiện thanh toán tiền</u></b> sau hai (02) Ngày Làm Việc <b><u>kể từ ngày Quý</u></b> nhận được tiền do <b><u>hoàn tất</u></b> việc bán những chứng khoán này.</p> <p>3.7.10.3 <b><u>Trường hợp</u></b> số chứng khoán <b><u>vượt quá tỷ lệ theo luật định</u></b> được hưởng cổ tức hoặc quyền mua <b><u>trong thời gian Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện bán</u></b>, thì Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện như sau:</p> <p>(a) Đối với cổ tức bằng tiền: <b><u>Quý thực hiện</u></b> thanh toán tiền cho Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ sau <b><u>hai (02) Ngày Làm Việc kể từ ngày Quý</u></b> nhận được tiền cổ tức này.</p>	<p>cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư dẫn tới thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đó sở hữu từ 25% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức, hoặc thành viên lập quỹ, nhà đầu tư sở hữu cổ phiếu phát hành bởi chính thành viên lập quỹ, nhà đầu tư mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đó chưa thực hiện thủ tục chào mua công khai hoặc giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định của pháp luật liên quan, thì Công ty quản lý quỹ DCVFM có trách nhiệm bán phần chứng khoán vượt trội so với tỷ lệ phải thực hiện chào mua công khai hoặc bán toàn bộ phần chứng khoán phát hành bởi chính thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đó và thanh toán bằng tiền cho thành viên lập quỹ, các nhà đầu tư này.</p> <p>Ngay khi phát sinh các trường hợp quy định tại điểm (a) và (b) ở trên, số lượng chứng khoán này sẽ được hạch toán theo dõi riêng trong trường hợp Công ty quản lý Quỹ DCVFM chưa bán được cho nhà đầu tư.</p> <p>2.10.2Việc thanh toán tiền cho các thành viên lập quỹ, nhà đầu tư quy định tại điểm (a) và (b) nêu trên phụ thuộc vào tiến độ bán thanh lý phần chứng khoán vượt quá các tỷ lệ sở hữu tối đa hoặc tỷ lệ sở hữu phải thực hiện chào mua công khai, giao dịch ký quỹ theo quy định. Khoản thanh toán cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư là giá trị giao dịch, sau khi khấu trừ thuế, chi phí giao dịch theo quy định của pháp luật liên quan và sẽ được quỹ thực hiện sau hai (02) ngày làm việc kể từ ngày Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP nhận tiền do việc bán thành công những chứng khoán này.</p> <p>Trong quá trình Công ty quản lý quỹ DCVFM thực hiện bán các chứng khoán cơ cấu vượt quá tỷ lệ nêu ở mục này nếu số chứng khoán này được hưởng cổ tức hoặc quyền mua thì Công ty quản lý quỹ DCVFM thực hiện như sau:</p> <p>(a) Đối với cổ tức bằng tiền thì nhà đầu tư, thành viên lập</p>	



STT	Khoản mục, điều của Bản Cáo Bạch mới (nội dung điều chỉnh được thể hiện bằng chữ <b><u>đậm, nghiêng và gạch dưới</u></b> )	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<p>(b) Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng: <b><u>Sau khi cổ tức bằng cổ phiếu được ghi nhận vào tài khoản của Quỹ</u></b>, Công Ty Quản Lý Quỹ <b><u>sẽ thực hiện bán số cổ phiếu này. Quỹ thực hiện thanh toán tiền cho Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ sau hai (02) Ngày Làm Việc kể từ ngày Quỹ nhận được tiền do hoàn tất việc bán những chứng khoán này.</u></b></p> <p>(c) Đối với quyền mua:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>o Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện bán quyền mua trước thời hạn thực hiện quyền (<b><u>nếu được</u></b>).</li> <li>o <b><u>Trường hợp không bán được quyền mua</u></b> thì Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ <b><u>dùng</u></b> tiền bán số chứng khoán <b><u>có phát sinh quyền mua</u></b> để thực hiện quyền với điều kiện:  <b><u>Giá thực hiện quyền nhỏ hơn giá đóng cửa của mã chứng khoán phát sinh quyền tại</u></b> ngày giao dịch đầu tiên trong thời gian đăng ký đặt mua và nộp tiền; và  <b><u>Chứng khoán có giao dịch tại ngày giao dịch đầu tiên trong thời gian đăng ký đặt mua và nộp tiền. Sau</u></b> khi cổ phiếu thực hiện bằng quyền mua về tài khoản <b><u>của</u></b> Quỹ thì Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện bán số cổ phiếu này và thanh toán tiền cho Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ.</li> <li>o Trường hợp Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ gửi yêu cầu từ chối thực hiện quyền thì Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện quyết toán ngay theo số lượng chứng khoán thực bán. <b><u>Phần</u></b> quyền mua đã được Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ từ chối thực hiện sẽ thuộc về Quỹ và do Quỹ quyết định.</li> <li>o <b><u>Quỹ thực hiện thanh toán tiền cho Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ sau hai (02) Ngày Làm Việc kể từ ngày Quỹ nhận được tiền do hoàn tất việc bán những quyền mua/tiền bán chứng khoán thực hiện</u></b> quyền này.</li> </ul> <p>Trên cơ sở thông báo của VSDC, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực</p>	<p>quỹ sẽ được thanh toán bằng tiền sau khi Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP nhận được khoản tiền cổ tức này.</p> <p>(b) Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng thì Công ty quản lý quỹ DCVFM sẽ thanh toán bằng tiền sau khi nhận số lượng cổ phiếu đó và thực hiện bán thành công.</p> <p>(c) Đối với quyền mua thì Công ty quản lý quỹ DCVFM sẽ thực hiện bán quyền mua nếu được, trong trường hợp không bán được quyền mua trước thời hạn thực hiện quyền thì Công ty quản lý quỹ DCVFM sẽ sử dụng tiền từ việc bán số chứng khoán đó để thực hiện quyền mua với điều kiện giá thực hiện quyền nhỏ hơn giá đóng cửa của ngày giao dịch đầu tiên trong thời gian đăng ký đặt mua và nộp tiền theo thông báo của tổ chức phát hành (trường hợp trong thời gian đăng ký đặt mua và nộp tiền thực hiện quyền mà không có giao dịch trên thị trường thì lấy giá đóng cửa của ngày giao dịch gần nhất trước đó để so sánh với giá thực hiện quyền và đảm bảo điều kiện giá thực hiện quyền nhỏ hơn giá đóng cửa ngày gần nhất trước đó), sau khi cổ phiếu thực hiện bằng quyền mua về tài khoản quỹ thì quỹ sẽ thực hiện bán số cổ phiếu này và thanh toán tiền cho nhà đầu tư, thành viên lập quỹ. Trường hợp nhà đầu tư, thành viên lập quỹ gửi yêu cầu từ chối thực hiện quyền thì Công ty quản lý quỹ DCVFM sẽ thực hiện quyết toán ngay theo số lượng chứng khoán thực bán mà không chờ đến ngày thực hiện quyền và phần quyền mua đã được nhà đầu tư, thành viên lập quỹ từ chối thực hiện sẽ thuộc về Quỹ và do Quỹ quyết định.</p> <p>(d) Những khoản thanh toán liên quan đến việc hưởng cổ tức hoặc quyền nêu trên sẽ được thực hiện sau hai (02) ngày làm việc kể từ ngày Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP nhận tiền hoặc hoàn tất việc bán thành công các cổ tức hoặc quyền này.</p> <p>(i) Trên cơ sở thông báo của VSD, công ty quản lý quỹ</p>	

45 - 1

CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
QUẢN LÝ QUỸ  
SI-MON CAPITAL  
VIỆT NAM  
T.P.HỒ



STT	Khoản mục, điều của Bản Cáo Bạch mới (nội dung điều chỉnh được thể hiện bằng chữ <b><u>đậm, nghiêng và gạch dưới</u></b> )	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<p>hiện tính toán và phân bổ số tiền hoàn lại cho Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ theo nguyên tắc ưu tiên thời gian (FIFO), tiếp theo là tỷ lệ trên số tiền thu được từ việc bán chứng khoán. <b><u>Công Ty Quản Lý Quỹ</u></b> sẽ thực hiện việc thanh toán cho Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ theo kết quả tính toán và phân bổ của Công Ty Quản Lý Quỹ và có sự giám sát của Ngân Hàng Giám Sát.</p>	<p>DCVFM sẽ thực hiện tính toán và phân bổ số tiền hoàn lại cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư theo nguyên tắc ưu tiên thời gian (FIFO), tiếp theo là tỷ lệ trên cơ sở khả năng thanh toán hiện có của Quỹ cũng như số tiền thu được từ việc bán chứng khoán thông qua giao dịch khớp lệnh. DCVFM sẽ thực hiện việc thanh toán cho nhà đầu tư theo kết quả tính toán và phân bổ của công ty quản lý quỹ DCVFM và có sự giám sát của ngân hàng giám sát.</p>	
61	<p>Chương X. PHÁT HÀNH CHỨNG CHỈ QUỸ LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO</p> <p>3. Giao dịch hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ/Lô Chứng Chỉ Quỹ các lần tiếp theo (giao dịch sơ cấp)</p> <p><b>3.8 Các quy định khác liên quan đến giao dịch hoán đổi</b></p> <p>(a) Trường hợp Quỹ có các lệnh mua/bán cùng <b><u>một</u></b> mã chứng khoán của danh mục trong ngày thì lệnh mua sẽ được ghi nhận trước, lệnh bán chứng khoán sẽ được ghi nhận sau trong sổ sách kế toán của Quỹ.</p> <p>(b) Trường hợp các <b><u>Thành Viên Lập Quỹ</u></b>, Nhà Đầu Tư bị hạn chế sở hữu theo quy định của pháp luật hoặc quy định tại Điều lệ của <b><u>Thành Viên Lập Quỹ</u></b>, Nhà Đầu Tư, <b><u>thì Thành Viên Lập Quỹ</u></b>, Nhà Đầu Tư có trách nhiệm bán số Chứng Khoán Cơ Cấu vượt hạn chế sở hữu trong ngày giao dịch kế tiếp sau ngày thanh toán. Trong thời gian chưa điều chỉnh tỷ lệ sở hữu về các hạn mức theo quy định của pháp luật, <b><u>Thành Viên Lập Quỹ</u></b>, Nhà Đầu Tư không được thực hiện quyền biểu quyết trong Đại hội cổ đông của các tổ chức phát hành đối với số Chứng Khoán Cơ Cấu vượt hạn chế sở hữu theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Chương X. PHÁT HÀNH CHỨNG CHỈ QUỸ LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO</p> <p>2. Giao dịch chứng chỉ quỹ các lần tiếp theo</p> <p>2.10 Trường hợp sở hữu chứng khoán cơ cấu vượt quá tỷ lệ theo luật định</p> <p>2.10.2[...]</p> <p>(d) [...]</p> <p>(ii) Trường hợp Quỹ có các lệnh mua/bán cùng mã chứng khoán của danh mục trong ngày thì lệnh mua sẽ được ghi nhận trước, lệnh bán chứng khoán sẽ được ghi nhận sau trong sổ sách kế toán của quỹ.</p> <p>(iii) Trường hợp là các nhà đầu tư bị hạn chế sở hữu vì các lý do khác theo quy định của pháp luật hoặc quy định tại điều lệ của nhà đầu tư đó, nhà đầu tư có trách nhiệm bán số chứng khoán cơ cấu vượt hạn chế sở hữu trong ngày giao dịch kế tiếp sau ngày thanh toán. Trong thời gian chưa điều chỉnh tỷ lệ sở hữu về các hạn mức theo quy định của pháp luật, nhà đầu tư không được thực hiện quyền biểu quyết trong Đại hội cổ đông của các tổ chức phát hành đối với số chứng khoán cơ cấu vượt hạn chế sở hữu theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Cập nhật và điều chỉnh để đạt các quy định khác liên quan đến giao dịch hoán đổi.</p>



STT	Khoản mục, điều của Bản Cáo Bạch mới (nội dung điều chỉnh được thể hiện bằng chữ <b><u>đậm, nghiêng và gạch dưới</u></b> )	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
62	<p>Chương X. PHÁT HÀNH CHỨNG CHỈ QUỸ LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO</p> <p>3. Giao dịch hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ/Lô Chứng Chỉ Quỹ các lần tiếp theo (giao dịch sơ cấp)</p> <p><b>3.9 Tam dừng giao dịch</b></p> <p>(a) Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền tạm ngừng nhận, thực hiện các <b>Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi</b> lấy các <b>Lô Chứng Chỉ Quỹ</b> từ Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư do một trong các trường hợp sau:</p> <p>(i) [...];</p> <p>(ii) Tổ chức phát hành <b>của loại</b> chứng khoán có trong danh mục đầu tư của Quỹ bị phá sản, giải thể, bị tạm ngừng giao dịch, hủy niêm yết; hoặc <b>Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ</b> không thể xác định được tại ngày giao dịch liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi do HOSE quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ;</p> <p>[...]</p> <p>(b) Trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện quy định tại <b>Điều 3.9(a) Chương X của Bản Cáo Bạch</b> này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo UBCKNN đồng thời công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của HOSE. Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối phải nói lại việc tiếp nhận và thực hiện <b>Lệnh Hoán Đổi Danh Mục</b> cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.</p> <p>(c) Thời hạn tạm ngừng giao dịch hoán đổi thực hiện theo quy định tại Điều Lệ Quỹ, nhưng không được kéo dài quá ba mươi (30) ngày, kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi gần nhất. Trường hợp tạm ngừng giao dịch hoán đổi do nguyên nhân quy định tại <b>các Điều 3.9(a)(i) và 3.9(a)(ii) Chương X của Bản Cáo Bạch</b> này, thời hạn tạm ngừng không quá ba (03) Ngày Làm Việc trước và sau khi kết thúc các sự kiện đó theo thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ.</p>	<p>Chương X. PHÁT HÀNH CHỨNG CHỈ QUỸ LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO</p> <p>2. Giao dịch chứng chỉ quỹ các lần tiếp theo</p> <p>2.11 Thực hiện tạm ngừng giao dịch hoán đổi lấy các lô chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP</p> <p>2.11.1 Công ty quản lý quỹ DCVFM có quyền tạm ngừng nhận, thực hiện các lệnh giao dịch hoán đổi lấy các lô chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP từ Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư do một trong các trường hợp sau:</p> <p>(a) [...];</p> <p>(b) Tổ chức phát hành chứng khoán có trong danh mục đầu tư của Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP bị phá sản, giải thể, bị tạm ngừng giao dịch, hủy niêm yết; hoặc danh mục chứng khoán cơ cấu, giá trị tài sản ròng của Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP không thể xác định được tại ngày giao dịch liền trước ngày giao dịch hoán đổi do Sở Giao dịch Chứng khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của quỹ;</p> <p>[...]</p> <p>2.11.2 Trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện quy định tại mục 2.11.1 khoản này, Công ty quản lý quỹ DCVFM phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đồng thời công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Sở Giao dịch Chứng khoán. Công ty quản lý quỹ DCVFM, thành viên lập quỹ, đại lý phân phối sẽ phải nói lại việc tiếp nhận và thực hiện lệnh hoán đổi danh mục cho nhà đầu tư ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.</p> <p>2.11.3 Thời hạn tạm ngừng giao dịch hoán đổi thực hiện theo quy định tại điều lệ quỹ, nhưng không được kéo dài quá ba mươi (30) ngày, kể từ ngày giao dịch hoán đổi gần nhất. Trường hợp tạm ngừng giao dịch hoán đổi do nguyên nhân quy định tại điểm</p>	<p>Cập nhật các dẫn chiếu và điều chỉnh diễn đạt các quy định về tạm dừng giao dịch.</p>



STT	Khoản mục, điều của Bản Cáo Bạch mới (nội dung điều chỉnh được thể hiện bằng chữ <b><u>đậm, nghiêng và gạch dưới</u></b> )	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<p>(d) Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm ngừng giao dịch <b><u>hoán đổi</u></b> theo quy định tại <b><u>Điều 3.9(c) Chương X của Bản Cáo Bạch</u></b> này mà các nguyên nhân dẫn tới tình trạng tạm ngừng hoạt động chưa được khắc phục, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường về việc giải thể Quỹ, hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm ngừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ. Trong thời hạn triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm ngừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ chấm dứt, Công Ty Quản Lý Quỹ được hủy bỏ việc triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư.</p>	<p>a, b mục 2.11.1 khoản này, thời hạn tạm ngừng không quá ba (03) ngày làm việc trước và sau khi kết thúc các sự kiện đó theo thông báo của Công ty quản lý quỹ DCVFM.</p> <p>2.11.4 Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm ngừng giao dịch chứng chỉ quỹ theo quy định tại mục 2.11.3 khoản này mà các nguyên nhân dẫn tới tình trạng tạm ngừng hoạt động chưa được khắc phục, công ty quản lý quỹ phải tổ chức họp đại hội nhà đầu tư bất thường về việc giải thể quỹ, hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm ngừng giao dịch chứng chỉ quỹ. Trong thời hạn triệu tập đại hội nhà đầu tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm ngừng giao dịch chứng chỉ quỹ chấm dứt, công ty quản lý quỹ được hủy bỏ việc triệu tập đại hội nhà đầu tư.</p>	
63	<p>Chương X. PHÁT HÀNH CHỨNG CHỈ QUỸ LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO</p> <p>3. Giao dịch hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ/Lô Chứng Chỉ Quỹ các lần tiếp theo (giao dịch sơ cấp)</p> <p>3.10 Thực hiện giao dịch chuyển nhượng phi thương mại (cho, biếu, tặng, thừa kế <b><u>v.v.</u></b>)</p> <p>Các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại (như cho, biếu, tặng, thừa kế v.v.) Chứng Chỉ Quỹ được thực hiện tương tự việc chuyển quyền sở hữu các chứng khoán niêm yết ngoài hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán được quy định tại Quy chế hoạt động đăng ký <b><u>và chuyển quyền sở hữu</u></b> chứng khoán do VSDC ban hành.</p>	<p>Chương X. PHÁT HÀNH CHỨNG CHỈ QUỸ LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO</p> <p>2. Giao dịch chứng chỉ quỹ các lần tiếp theo</p> <p>2.12 Thực hiện giao dịch chuyển nhượng phi thương mại (cho, biếu, tặng, thừa kế...)</p> <p>Các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại (như cho, biếu, tặng, thừa kế...) chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP được thực hiện tương tự việc chuyển quyền sở hữu các chứng khoán niêm yết ngoài hệ thống giao dịch của SGDCK được quy định tại Quy chế hoạt động đăng ký chứng khoán do VSD ban hành.</p>	<p>Cập nhật quy định về thực hiện giao dịch chuyển nhượng phi thương mại.</p>
64	<p>Chương X. PHÁT HÀNH CHỨNG CHỈ QUỸ LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO</p> <p>3. Giao dịch hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ/Lô Chứng Chỉ Quỹ các lần tiếp theo (giao dịch sơ cấp)</p> <p>3.11 <b><u>Địa điểm và Đại Lý Phân Phối</u></b></p> <p><b><u>Địa điểm và Đại Lý Phân Phối như được nêu tại Phụ Lục 1 của</u></b></p>	<p>Phụ Lục 4. TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ ETF DCVFMVNMIDCAP</p> <p>5. Nguyên tắc xác định giá giao dịch đơn vị quỹ</p> <p>Thông tin về các mức giá dịch vụ</p> <p>Giá dịch vụ phát hành áp dụng cho giao dịch hoán đổi chứng khoán cơ cấu lấy chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP là 0% trên giá trị giao dịch của lô chứng chỉ quỹ;</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bổ sung các nội dung địa điểm và Đại Lý Phân Phối.</li> <li>- Làm rõ nội dung Giá Dịch Vụ Mua Lại và Giá Dịch Vụ Phát Hành trong phần chính của Bản Cáo Bạch.</li> </ul>



STT	Khoản mục, điều của Bản Cáo Bạch mới (nội dung điều chỉnh được thể hiện bằng chữ <b><u>đậm, nghiêng và gạch dưới</u></b> )	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<p><b><u>Bản Cáo Bạch này và được cập nhật thường xuyên trên trang dragoncapital.com.vn.</u></b></p> <p>3.12 Giá Dịch Vụ Mua Lại</p> <p>(a) Giá Dịch Vụ Mua Lại được tính trên giá trị giao dịch của Lô Chứng Chỉ Quỹ, áp dụng đối với giao dịch hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu của <b><u>Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ</u></b>:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>o <b><u>Đối với Nhà Đầu Tư</u></b>: 0,15%;</li> <li>o <b><u>Đối với Thành Viên Lập Quỹ</u></b>: 0,1%;</li> <li>o <b><u>Đối với Thành Viên Lập Quỹ làm Tổ Chức Tạo Lập Thị Trường</u></b>: 0%.</li> </ul> <p>(b) Giá Dịch Vụ Mua Lại sẽ được miễn trừ vào số tiền chênh lệch (trường hợp giá trị Lô Chứng Chỉ Quỹ lớn hơn giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu khi thực hiện giao dịch hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ lấy Chứng Khoán Cơ Cấu). Nếu số tiền chênh lệch nhỏ hơn Giá Dịch Vụ Mua Lại thì Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư phải đảm bảo phần chênh lệch tiền còn thiếu này được thanh toán vào tài khoản của Quỹ ETF tại ngân hàng giám sát, được quy định chi tiết trong Bản Cáo Bạch này.</p> <p>3.13 Giá Dịch Vụ Phát Hành</p> <p>Giá Dịch Vụ Phát Hành áp dụng cho giao dịch hoán đổi Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ là 0% trên giá trị giao dịch của Lô Chứng Chỉ Quỹ.</p>	<p>Giá dịch vụ mua lại áp dụng cho giao dịch hoán đổi chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP lấy chứng khoán cơ cấu lần lượt là:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>0,15% trên giá trị giao dịch của lô chứng chỉ quỹ đối với nhà đầu tư;</li> <li>0,1% trên giá trị giao dịch của lô chứng chỉ quỹ đối với thành viên lập quỹ;</li> <li>0% trên giá trị giao dịch của lô chứng chỉ quỹ đối với thành viên lập quỹ làm thành viên tạo lập thị trường.</li> </ul> <p>Giá dịch vụ này sẽ được miễn trừ vào số tiền chênh lệch (trường hợp giá trị lô chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP lớn hơn giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu khi thực hiện giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP lấy chứng khoán cơ cấu). Nếu số tiền chênh lệch nhỏ hơn giá dịch vụ mua lại thì Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư phải đảm bảo phần chênh lệch tiền còn thiếu này được thanh toán vào tài khoản của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP tại ngân hàng giám sát, được quy định chi tiết trong Bản cáo bạch.</p>	
65	<p>Chương X. PHÁT HÀNH CHỨNG CHỈ QUỸ LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO</p> <p>4. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng</p> <p>4.1 <b><u>Tần suất xác định giá trị tài sản ròng</u></b></p> <p>(a) <b><u>Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Lô Chứng Chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Chứng Chỉ Quỹ hàng</u></b></p>	<p>Chương X. PHÁT HÀNH CHỨNG CHỈ QUỸ LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO</p> <p>3. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng</p> <p>3.1 Ngày định giá:</p> <p>3.1.1 Công ty quản lý quỹ DCVFM có trách nhiệm hàng ngày xác định giá trị tài sản ròng của quỹ, giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ, giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ trên</p>	<p>Cập nhật nội dung tần suất xác định giá trị tài sản ròng và công bố giá trị tài sản ròng.</p>



STT	Khoản mục, điều của Bản Cáo Bạch mới (nội dung điều chỉnh được thể hiện bằng chữ <u>đậm, nghiêng và gạch dưới</u> )	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<p><u>ngày.</u></p> <p>(b) Việc xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Lô Chứng Chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Chứng Chỉ Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc do đơn vị cung cấp Dịch Vụ Quản Trị Quỹ Đầu Tư được ủy quyền thực hiện và phải có xác nhận của <b><u>Ngân Hàng Giám Sát</u></b>. Việc xác nhận giá trị thực hiện bằng văn bản, hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân Hàng Giám Sát đã được Công Ty Quản Lý Quỹ chấp thuận.</p> <p>(c) <b><u>Trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi phát hiện giá trị tài sản ròng bị định giá sai, Ngân Hàng Giám Sát phải thông báo và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ kịp thời điều chỉnh hoặc ngược lại trong trường hợp Ngân Hàng Giám Sát cung cấp dịch vụ xác định giá trị tài sản ròng.</u></b></p> <p>(d) <b><u>Trong thời hạn quy định của luật</u></b>, kể từ ngày phát hiện giá trị tài sản ròng bị định giá sai, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát (trong trường hợp Ngân Hàng Giám Sát cung cấp dịch vụ xác định giá trị tài sản ròng) phải điều chỉnh lại và công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho UBCKNN về việc định giá sai, bao gồm nguyên nhân xảy ra sự việc, thời gian bị định giá sai, biện pháp xử lý. Nội dung thông báo phải được Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát cùng ký xác nhận.</p> <p>(e) [...] 4.2 Công bố giá trị tài sản ròng</p> <p>(a) Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Lô Chứng Chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Chứng Chỉ Quỹ phải được công bố trên các trang thông tin điện tử của <b><u>Công Ty Quản Lý Quỹ, HOSE</u></b> theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.</p> <p>(b) Việc công bố giá trị tài sản ròng cho Nhà Đầu Tư được thực</p>	<p>ơ sở giá thị trường, hoặc giá trị hợp lý (trong trường hợp không có giá thị trường) của các tài sản trong danh mục đầu tư của quỹ.</p> <p>3.1.2 Việc xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ, giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ, giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ do Công ty quản lý quỹ DCVFM hoặc do đơn vị cung cấp dịch vụ quản trị quỹ được ủy quyền thực hiện và phải có xác nhận của ngân hàng giám sát về việc tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ. Việc xác nhận giá trị thực hiện bằng văn bản, hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của ngân hàng giám sát đã được Công ty quản lý quỹ DCVFM chấp thuận. Trường hợp bị định giá sai, ngân hàng giám sát phải thông báo và yêu cầu công ty quản lý quỹ điều chỉnh trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi phát hiện sự việc. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày phát hiện giá trị tài sản ròng bị định giá sai, công ty quản lý quỹ hoặc ngân hàng giám sát (trong trường hợp ngân hàng giám sát cung cấp dịch vụ xác định giá trị tài sản ròng) phải điều chỉnh lại và công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc định giá sai, bao gồm nguyên nhân xảy ra sự việc, thời gian bị định giá sai, biện pháp xử lý. Nội dung thông báo phải được công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát cùng ký xác nhận. Sau khi Ngân hàng giám sát xác nhận, các giá trị tài sản ròng nêu trên phải được công bố theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Việc công bố giá trị tài sản ròng cho nhà đầu tư được thực hiện tại ngày làm việc tiếp theo của ngày định giá đối với kỳ định giá ngày.</p> <p>3.1.3 [...] 3.2 Công bố giá trị tài sản ròng: Việc công bố giá trị tài sản ròng cho nhà đầu tư được thực</p>	



STT	Khoản mục, điều của Bản Cáo Bạch mới (nội dung điều chỉnh được thể hiện bằng chữ <b><u>đậm, nghiêng và gạch dưới</u></b> )	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<p>hiện <b><u>tại Ngày Làm Việc tiếp theo của Ngày Định Giá</u></b> đối với kỳ định giá ngày.</p>	<p>hiện ngay trong ngày định giá với kỳ định giá ngày. Giá trị tài sản ròng của quỹ, giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ, giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ phải được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ DCVFM, Sở Giao dịch Chứng khoán, đại lý phân phối và thành viên lập quỹ theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Công ty quản lý quỹ DCVFM được ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan xác định giá trị tài sản ròng của quỹ, giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ, giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ. Công ty quản lý quỹ DCVFM có trách nhiệm kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động xác định giá trị tài sản ròng là phù hợp các quy định của pháp luật, giá trị tài sản ròng được tính chính xác.</p>	
66	<p>Chương X. PHÁT HÀNH CHỨNG CHỈ QUỸ LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO</p> <p>4. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng</p> <p>4.3 Nguyên tắc, phương thức xác định giá trị tài sản ròng</p> <p><b><u>Công Ty Quản Lý Quỹ được ủy quyền cho Ngân Hàng Giám Sát xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Lô Chứng Chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Chứng Chỉ Quỹ. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát phải có cơ chế và quy trình đối chiếu, soát xét, kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động xác định giá trị tài sản ròng được tính chính xác và phù hợp Điều Lệ Quỹ, Sổ tay định giá và các quy định của pháp luật.</u></b></p> <p>Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ thay đổi kỳ xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ thì Công Ty Quản Lý Quỹ phải xin ý kiến chấp thuận từ Ban Đại Diện Quỹ trước khi thực hiện.</p> <p>4.3.1 Nguyên tắc xác định giá trị tài sản ròng</p> <p>(a) Công Ty Quản Lý Quỹ phải đảm bảo:</p>	<p>Chương X. PHÁT HÀNH CHỨNG CHỈ QUỸ LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO</p> <p>3. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng</p> <p>3.3 Nguyên tắc, phương thức xác định giá trị tài sản ròng</p> <p>Trường hợp công ty quản lý quỹ thay đổi kỳ xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ thì Công ty quản lý quỹ phải xin ý kiến chấp thuận từ Ban đại diện Quỹ trước khi thực hiện.</p> <p>3.3.1 Nguyên tắc xác định giá trị tài sản ròng</p> <p>3.3.1.1 Công ty quản lý quỹ: Công ty quản lý quỹ phải đảm bảo:</p> <p>(a) Giá trị tài sản được định giá một cách chính xác, phù hợp với các quy định của pháp luật và tại Bản cáo bạch, Điều lệ Quỹ;</p> <p>[...]</p> <p>3.3.1.2 Ngân hàng giám sát</p> <p>(a) Ngân hàng giám sát phải thường xuyên kiểm tra, giám sát để đảm bảo rằng Công ty quản lý quỹ có nguyên tắc, quy</p>	<p>Cập nhật các nội dung nguyên tắc, phương thức xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ.</p>



STT	Khoản mục, điều của Bản Cáo Bạch mới (nội dung điều chỉnh được thể hiện bằng chữ <u>đậm, nghiêng và gạch dưới</u> )	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<p>(i) Giá trị tài sản được định giá một cách chính xác, phù hợp với các quy định của pháp luật và Bản Cáo Bạch, Điều Lệ Quỹ, <u>Sổ tay định giá đã được Ban Đại Diện Quỹ thông qua;</u></p> <p>[...]</p> <p>(b) Ngân Hàng Giám Sát</p> <p><u>(i) Ngân Hàng Giám Sát phải thường xuyên kiểm tra, giám sát để đảm bảo rằng Công Ty Quản Lý Quỹ có nguyên tắc, quy trình, phương pháp xác định và hệ thống giám sát việc xác định giá chứng khoán hoặc giá trị tài sản ròng của Quỹ được thực hiện theo các quy định của pháp luật và Bản Cáo Bạch, Điều Lệ Quỹ. Việc kiểm tra, giám sát thường xuyên phải được duy trì đối với bên thứ ba được Công Ty Quản Lý Quỹ uỷ quyền thực hiện các hoạt động này;</u></p> <p><u>(ii) Việc rà soát các nguyên tắc, quy trình, phương pháp xác định giá và hệ thống giám sát việc xác định giá phải được thực hiện ngay sau khi Hợp Đồng Giám Sát ký với Công Ty Quản Lý Quỹ có hiệu lực.</u></p> <p>4.3.2 Phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ (NAV)</p> <p><u>Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ (NAV) = Tổng tài sản của Quỹ - Tổng nợ phải trả của Quỹ</u></p> <p>Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ (NAV): là tổng giá trị tài sản của Quỹ trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ.</p> <p>Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày Định Giá. Tổng giá trị tài sản của Quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường hoặc giá trị hợp lý có biến động bất thường) theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ tại Sổ tay định giá đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản).</p> <p><u>Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Chứng Chỉ Quỹ bằng Giá Trị</u></p>	<p>trình, phương pháp xác định và hệ thống giám sát việc xác định giá chứng khoán hoặc giá trị tài sản ròng của quỹ được thực hiện theo các quy định của pháp luật và tại Bản cáo bạch, Điều lệ Quỹ. Việc kiểm tra, giám sát thường xuyên phải được duy trì đối với bên thứ ba được Công ty quản lý quỹ uỷ quyền thực hiện các hoạt động này;</p> <p>(b) Việc rà soát các nguyên tắc, quy trình, phương pháp xác định giá và hệ thống giám sát việc xác định giá phải được thực hiện ngay sau khi hợp đồng giám sát ký với Công ty quản lý quỹ có hiệu lực;</p> <p>(c) Việc rà soát phải được thực hiện thường xuyên hơn khi Ngân hàng giám sát biết hoặc nghi ngờ rằng nguyên tắc, quy trình, phương pháp xác định giá và hệ thống giám sát việc xác định giá của Công ty quản lý quỹ không đáp ứng yêu cầu;</p> <p>3.3.2 Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng:</p> <p>Giá trị tài sản ròng (NAV): là tổng giá trị các tài sản do Quỹ ETF DCFVMVNMIDCAP sở hữu trừ đi tổng nợ phải trả của quỹ tại ngày trước ngày định giá.</p> <p>Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc các nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước ngày định giá. Tổng giá trị tài sản của quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường hoặc giá trị hợp lý có biến động bất thường theo quy định tại Sổ tay Định giá và đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản).</p> <p>Ngân hàng giám sát sẽ thực hiện giám sát việc xác định giá tài sản ròng (bao gồm tổng tài sản và tổng nợ phải trả) của Quỹ đồng thời sẽ thực hiện kiểm tra, bảo đảm giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ, giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ là tính đúng, chính xác và phù hợp quy định của pháp luật, quy</p>	



STT	Khoản mục, điều của Bản Cáo Bạch mới (nội dung điều chỉnh được thể hiện bằng chữ <b><u>đậm, nghiêng và gạch dưới</u></b> )	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung																		
	<p><b><u>Tài Sản Ròng Của Quỹ chia cho tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành và lấy đến hai (02) số thập phân.</u></b></p> <p><b><u>Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Lô Chứng Chỉ Quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ chia cho tổng số Lô Chứng Chỉ Quỹ và làm tròn xuống đến hàng đơn vị.</u></b> Ngân Hàng Giám Sát sẽ thực hiện giám sát việc xác định Giá Tài Sản Ròng (bao gồm tổng <b><u>giá trị</u></b> tài sản và tổng nợ phải trả) của Quỹ đồng thời sẽ thực hiện kiểm tra, bảo đảm Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Chứng Chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Lô Chứng Chỉ Quỹ là tính đúng, chính xác và phù hợp quy định của pháp luật, quy định tại Điều Lệ Quỹ.</p>	<p>định tại Điều lệ quỹ.</p> <p>3.3.3 Phương thức xác định Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị Chứng chỉ Quỹ (NAV/CCQ)</p> <p><b>Giá trị tài sản ròng của quỹ (NAV) = Tổng tài sản của quỹ - Tổng nợ phải trả của quỹ</b></p> <p>3.3.3.1 Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ bằng giá trị tài sản ròng của Quỹ chia cho tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành và lấy đến hai (02) số thập phân. Giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ bằng giá trị tài sản ròng của quỹ chia cho tổng số lô chứng chỉ quỹ và làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Giá trị tài sản ròng được làm tròn theo quy định trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn giá trị tài sản ròng của quỹ được hạch toán vào Quỹ.</p>																			
67	<p>Chương X. PHÁT HÀNH CHỨNG CHỈ QUỸ LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO</p> <p>4. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng</p> <p>4.3 Nguyên tắc, phương thức xác định giá trị tài sản ròng</p> <p><b><u>4.3.3 Phương pháp xác định giá thị trường, giá trị hợp lý của các tài sản có trong danh mục, giá trị các khoản nợ và nghĩa vụ thanh toán thực hiện theo nguyên tắc sau:</u></b></p> <table border="1" data-bbox="174 1043 931 1439"> <thead> <tr> <th>STT</th> <th>Loại tài sản</th> <th>Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td colspan="3"><b>Trái phiếu</b></td> </tr> <tr> <td>5.</td> <td>Trái phiếu niêm yết/ <b><u>Trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ giao dịch</u></b></td> <td>Giá yết (<b><u>giá sach</u></b>) bình quân gia quyền cho các giao dịch thông thường (outright) trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá cộng lãi lũy kế.</td> </tr> </tbody> </table>	STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường	<b>Trái phiếu</b>			5.	Trái phiếu niêm yết/ <b><u>Trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ giao dịch</u></b>	Giá yết ( <b><u>giá sach</u></b> ) bình quân gia quyền cho các giao dịch thông thường (outright) trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá cộng lãi lũy kế.	<p>Chương X. PHÁT HÀNH CHỨNG CHỈ QUỸ LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO</p> <p>3. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng</p> <p>3.3 Nguyên tắc, phương thức xác định giá trị tài sản ròng</p> <p>3.3.3 Phương thức xác định Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị Chứng chỉ Quỹ (NAV/CCQ)</p> <p>3.3.3.2 Giá trị tài sản ròng được xác định theo phương thức sau:</p> <table border="1" data-bbox="1003 1078 1749 1439"> <thead> <tr> <th>STT</th> <th>Loại tài sản</th> <th>Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td colspan="3"><b>Trái phiếu</b></td> </tr> <tr> <td>5.</td> <td>Trái phiếu niêm yết</td> <td>- Giá yết bình quân gia quyền cho các giao dịch thông thường (outright) trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá cộng</td> </tr> </tbody> </table>	STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường	<b>Trái phiếu</b>			5.	Trái phiếu niêm yết	- Giá yết bình quân gia quyền cho các giao dịch thông thường (outright) trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá cộng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cập nhật dẫn chiếu trong Bản Cáo Bạch và điều chỉnh diễn đạt về nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường.</li> <li>- Cập nhật một số ghi chú để làm rõ các nguyên tắc.</li> </ul>
STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường																			
<b>Trái phiếu</b>																					
5.	Trái phiếu niêm yết/ <b><u>Trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ giao dịch</u></b>	Giá yết ( <b><u>giá sach</u></b> ) bình quân gia quyền cho các giao dịch thông thường (outright) trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá cộng lãi lũy kế.																			
STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường																			
<b>Trái phiếu</b>																					
5.	Trái phiếu niêm yết	- Giá yết bình quân gia quyền cho các giao dịch thông thường (outright) trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá cộng																			



Khoản mục, điều của Bản Cáo Bạch mới			Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ		
STT	(nội dung điều chỉnh được thể hiện bằng chữ <u>đậm, nghiêng và gạch dưới</u> )				Lý do sửa đổi, bổ sung
	<b><u>tập trung</u></b>	<p>Trong các trường hợp sau: Không có giao dịch trên hệ thống giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá; hoặc</p> <p><b><u>Giá yết tính theo phương pháp bình quân gia quyền trên</u></b> có biến động bất thường theo chi tiết được đề cập trong Sổ tay định giá, thì giá trái phiếu thực hiện theo chi tiết được đề cập trong Sổ tay định giá được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt.</p>			
6.	Trái phiếu không niêm yết	<p><b><u>Giá sách trung bình</u></b> của các giao dịch thành công tại ngày gần nhất trước ngày định giá dựa trên báo giá của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá không phải là Người Có Liên Quan và được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt cộng lãi lũy kế (*). Trường hợp có một (01) tổ chức báo giá không xác định được giá thì giá trái phiếu là <b><u>giá sách trung bình</u></b> của các giao dịch thành công tại ngày gần nhất trước ngày định giá dựa trên báo giá của hai (02) tổ chức báo giá cộng lãi lũy kế (*). Trường hợp: không có đủ báo giá của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá; hoặc có đủ báo giá nhưng có từ hai (02) đến ba (03) tổ chức báo giá không xác định</p>	6.	Trái phiếu không niêm yết	<p><i>lãi lũy kế (nếu giá yết chưa bao gồm lãi lũy kế). Trong các trường hợp sau:</i> + Không có giao dịch trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá; hoặc + Chỉ có các giao dịch trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán với giá có biến động bất thường theo chi tiết được đề cập trong Sổ tay định giá thì giá trái phiếu thực hiện theo chi tiết được đề cập trong Sổ tay định giá được Ban đại diện Quỹ phê duyệt.</p> <p>Giá trị trung bình (giá sách) của các giao dịch thành công tại ngày gần nhất trước ngày định giá dựa trên báo giá của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được Ban đại diện Quỹ phê duyệt cộng lãi lũy kế (*). Trường hợp có một (01) tổ chức báo giá không xác định được giá thì giá trái phiếu là giá trị trung bình (giá sách) của các giao dịch thành công tại ngày gần nhất trước ngày định giá dựa trên báo giá của hai (02) tổ chức báo giá cộng lãi lũy kế (*) Trường hợp: không có đủ báo giá của tối thiểu ba</p>



STT	Khoản mục, điều của Bản Cáo Bạch mới (nội dung điều chỉnh được thể hiện bằng chữ <b><u>đậm, nghiêng và gạch dưới</u></b> )		Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>được giá; hoặc <b><u>giá sach trung bình</u></b> nêu trên (*) có biến động bất thường theo chi tiết được đề cập trong Sổ tay định giá, thì giá trái phiếu thực hiện theo chi tiết được đề cập trong Sổ tay định giá được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt.</p>		
<b>Cổ phiếu</b>				
12.	Cổ phần, vốn góp khác (bao gồm cả cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng đang trong quá trình làm thủ tục niêm yết)	<p>Giá trị trung bình của các giao dịch <b><u>thực hiện</u></b> thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá dựa trên báo giá của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá không phải là Người Có Liên Quan và được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. [...]</p>	<p>(03) tổ chức báo giá; hoặc có đủ báo giá nhưng có từ hai (02) đến ba (03) tổ chức báo giá không xác định được giá; hoặc giá trung bình nêu trên (*) có biến động bất thường theo chi tiết được đề cập trong Sổ tay định giá, thì giá trái phiếu thực hiện theo chi tiết được đề cập trong Sổ tay định giá được Ban đại diện Quỹ phê duyệt.</p>	
<b>Cổ phiếu</b>				
12.	Cổ phần, vốn góp khác (bao gồm cả cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng đang trong quá trình làm thủ tục niêm yết)	<p>Giá trị trung bình của các giao dịch thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá dựa trên báo giá của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được Ban đại diện Quỹ phê duyệt tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá. [...]</p>		
<b>Chứng khoán phái sinh</b>				
15.	Chứng khoán phái sinh niêm yết	<p><b><u>Giá đóng cửa</u></b> (hoặc tên gọi khác <b><u>tùy thuộc vào quy định nội bộ của</u></b> Sở giao dịch chứng khoán) tại ngày giao dịch <b><u>trước</u></b>, gần nhất trước Ngày Định Giá. Trong trường hợp không <b><u>có giá đóng cửa của Sở giao dịch chứng khoán như quy định tại điều này, thì giá xác định theo giá thanh toán cuối ngày/giá thanh toán cuối cùng (trong trường hợp đáo hạn) được VSDC</u></b></p>	<b>Chứng khoán phái sinh</b>	<p>Giá thanh toán cuối ngày theo quy định hoặc tên gọi khác được yết trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán Khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá. Trong trường hợp không có giá thanh toán cuối ngày hoặc không có giá yết</p>



STT	Khoản mục, điều của Bản Cáo Bạch mới (nội dung điều chỉnh được thể hiện bằng chữ <b><u>đậm, nghiêng và gạch dưới</u></b> )		Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<b><u>cung cấp tới thành viên bù trừ giao dịch phái sinh và được VSDC công bố trên trang thông tin điện tử của VSDC</u></b> tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá.		
17.	Giá trị cam kết từ các hợp đồng phái sinh	Được quy định chi tiết tại <b><u>Điều 4.3.4 Chương X của</u></b> Bản Cáo Bạch này.	17. Giá trị cam kết từ các hợp đồng phái sinh	Được quy định chi tiết tại Mục 3.3.3.3, Phần X Bản cáo bạch này.
<b>Các tài sản khác</b>			<b>Các tài sản khác</b>	
18.	Các tài sản được phép đầu tư khác	Tùy theo từng trường hợp cụ thể, giá của các tài sản sẽ được xác định một cách phù hợp theo một trong các phương pháp sau đây: Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá do ít nhất hai (02) tổ chức báo giá cung cấp; hoặc theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ <b><u>thông qua</u></b> .	17. Các tài sản được phép đầu tư khác	Tùy theo từng trường hợp cụ thể, giá của các tài sản sẽ được xác định một cách phù hợp theo một trong các phương pháp sau đây: Giá trị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá do ít nhất 02 (hai) tổ chức báo giá cung cấp; hoặc theo Phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
<p>Ghi chú:</p> <p><b><u>Lãi lũy kế</u></b> là khoản lãi tính từ <b><u>thời điểm</u></b> trả lãi gần nhất tới <b><u>thời điểm</u></b> trước Ngày Định Giá.</p> <p><b><u>Giá trị sổ sách (book value)</u></b> của một cổ phiếu được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.</p> <p><b><u>Tổ chức định giá được lựa chọn hệ thống báo giá (Reuters/Bloomberg/VNBF...) để tham khảo.</u></b></p> <p><b><u>Tổ chức báo giá không phải là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát, phải được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt và cung cấp cho Ngân Hàng Giám Sát để giám sát</u></b></p>		<p>Ghi chú:</p> <p><b><u>Lãi lũy kế</u></b>: là khoản lãi tính từ ngày trả lãi gần nhất tới ngày trước ngày định giá;</p> <p><b><u>Giá trị sổ sách</u></b> của một cổ phiếu được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét. [...]</p>		



STT	Khoản mục, điều của Bản Cáo Bạch mới (nội dung điều chỉnh được thể hiện bằng chữ <b><u>đậm, nghiêng và gạch dưới</u></b> )	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<u>việc tính toán giá trị tài sản ròng.</u> [...]		
68	<p>Chương X. PHÁT HÀNH CHỨNG CHỈ QUỸ LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO</p> <p>6. Giao dịch Chứng Chỉ Quỹ trên Sở Giao dịch chứng khoán (giao dịch thứ cấp)</p> <p>Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ giao dịch Chứng Chỉ Quỹ đã niêm yết thông qua hệ thống giao dịch của HOSE theo nguyên tắc sau:</p> <p>[...]</p> <p>Thành Viên Lập Quỹ chỉ được bán Chứng Chỉ Quỹ (bán Chứng Khoán Cơ Cấu) trên hệ thống của HOSE khi bảo đảm có đủ Chứng Chỉ Quỹ (<b><u>có đủ</u></b> Chứng Khoán Cơ Cấu) để <b><u>chuyển giao trước thời điểm</u></b> thanh toán theo quy định của VSDC. Số Chứng Chỉ Quỹ (Chứng Khoán Cơ Cấu) này bao gồm (<b><u>a</u></b>) số Chứng Chỉ Quỹ (số Chứng Khoán Cơ Cấu) đã có sẵn trên tài khoản của Thành Viên Lập Quỹ tại ngày thực hiện giao dịch, (<b><u>b</u></b>) số Chứng Chỉ Quỹ (số Chứng Khoán Cơ Cấu) nhận được trước <b><u>thời điểm</u></b> thanh toán từ giao dịch hoán đổi trên cơ sở Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu (<b><u>Lô</u></b> Chứng Chỉ Quỹ) có được trong các giao dịch mua trên thị trường hoặc giao dịch vay trên hệ thống của VSDC đã thực hiện thành công trước đó.</p>	<p>Chương X. PHÁT HÀNH CHỨNG CHỈ QUỸ LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO</p> <p>4. Niêm yết, hủy bỏ niêm yết chứng chỉ quỹ</p> <p>4.3 Giao dịch chứng chỉ quỹ ETF trên Sở Giao dịch Chứng khoán (giao dịch thứ cấp)</p> <p>4.3.2 Thành viên lập quỹ chỉ được bán chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP (hoặc chứng khoán cơ cấu) trên hệ thống của Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh khi bảo đảm có đủ chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP (hoặc chứng khoán cơ cấu) để bán vào ngày thanh toán theo quy định của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán. Số chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP (chứng khoán cơ cấu) này bao gồm số chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP (số chứng khoán cơ cấu) đã có sẵn trên tài khoản của thành viên lập quỹ tại ngày thực hiện giao dịch, số chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP (số chứng khoán cơ cấu) nhận được trước hoặc vào ngày thanh toán từ giao dịch hoán đổi trên cơ sở danh mục chứng khoán cơ cấu (số chứng chỉ quỹ ETF) có được trong các giao dịch mua trên thị trường hoặc giao dịch vay trên hệ thống của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán đã thực hiện thành công trước đó.</p>	Cập nhật nguyên tắc giao dịch Chứng Chỉ Quỹ trên Sở Giao dịch chứng khoán (giao dịch thứ cấp).
69	<p>Chương X. PHÁT HÀNH CHỨNG CHỈ QUỸ LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO</p> <p>7. Thông tin hướng dẫn tham gia đầu tư vào Quỹ</p> <p>Nhà Đầu Tư tham gia đầu tư vào Quỹ thông qua một trong hai cách thức sau:</p> <p>Thực hiện đầu tư qua giao dịch sơ cấp theo quy định chi tiết tại <b><u>Điều 3 Chương X và Mục 1</u></b> Phụ Lục 2 của Bản Cáo Bạch này.</p> <p>Thực hiện đầu tư qua giao dịch thứ cấp theo quy định tại <b><u>Điều 6</u></b></p>	<p>Chương X. PHÁT HÀNH CHỨNG CHỈ QUỸ LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO</p> <p>5. Thông tin hướng dẫn tham gia đầu tư vào quỹ đầu tư</p> <p>Nhà đầu tư tham gia đầu tư vào Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP thông qua một trong hai cách thức sau:</p> <p>5.1 Thực hiện đầu tư qua giao dịch sơ cấp theo quy định chi tiết tại Phụ Lục 2 của Bản cáo bạch này.</p> <p>5.2 Thực hiện đầu tư qua giao dịch thứ cấp theo quy định</p>	Điều chỉnh các dẫn chiếu trong Bản Cáo Bạch.



STT	Khoản mục, điều của Bản Cáo Bạch mới (nội dung điều chỉnh được thể hiện bằng chữ <b><u>đậm, nghiêng và gạch dưới</u></b> )	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<b><u>Chương X và Mục 2</u></b> Phụ Lục 2 của Bản Cáo Bạch này.	tại Khoản 4.3, Điều 4, Chương X của Bản cáo bạch này.	
70	Chương XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ 3. Giá dịch vụ và thưởng hoạt động	Chương XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ 3. Giá dịch vụ và thưởng hoạt động	Chỉ điều chỉnh một số thông tin nhỏ để rõ ý hơn, như công thức là áp dụng cho <b><u>mỗi</u></b> kỳ định giá, một số giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng giá dịch vụ được tính (trích lập) cho <b><u>tất cả</u></b> các kỳ định giá thực hiện trong tháng. DCVFM <b><u>không</u></b> điều chỉnh mức giá dịch vụ.
71	Chương XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ 3.8.1 <b><u>Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thay mặt Quỹ để thực hiện ký kết các hợp đồng dịch vụ hợp lý, hợp lệ cho Quỹ, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ. Phí, giá dịch vụ và lệ phí khác của Quỹ gồm:</u></b> • Giá dịch vụ giao dịch, bao gồm <b><u>giá dịch vụ</u></b> môi giới, giá dịch vụ chuyển nhượng các giao dịch tài sản của Quỹ phải trả cho công ty chứng khoán. Các khoản chi phí này không bao gồm bất kỳ một loại <b><u>giá dịch vụ</u></b> nào khác, kể cả đó là <b><u>giá</u></b> dịch vụ trả cho dịch vụ khác <b><u>hoặc giá</u></b> dịch vụ trả cho bên thứ ba (chi phí ngầm); • Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán; • <b><u>Chi phí thẩm định giá trả cho các doanh nghiệp thẩm định giá:</u></b> • Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ <b><u>hợp lý</u></b> khác; • Thù lao <b><u>và chi phí hoạt động của</u></b> Ban Đại Diện Quỹ; • Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch, Bản cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản	Chương XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ 3.8.1 Giá dịch vụ giao dịch, bao gồm chi phí môi giới, giá dịch vụ chuyển nhượng các giao dịch tài sản của quỹ phải trả cho công ty chứng khoán. Các khoản chi phí này không bao gồm bất kỳ một loại chi phí nào khác, kể cả đó là phí, giá dịch vụ trả cho dịch vụ khác hoặc phí, giá dịch vụ trả cho bên thứ ba (chi phí ngầm). 3.8.2 Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán; dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ khác, thù lao trả cho ban đại diện quỹ. 3.8.3 Chi phí dự thảo, in ấn, gửi điều lệ quỹ, Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho nhà đầu tư; chi phí công bố thông tin của quỹ; chi phí tổ chức họp Đại hội nhà đầu tư, ban đại diện quỹ. 3.8.4 Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của quỹ 3.8.5 Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các	Sắp xếp lại thứ tự và điều chỉnh từ ngữ để phù hợp với quy định của Thông tư số 98/2020/TT-BTC.



STT	Khoản mục, điều của Bản Cáo Bạch mới (nội dung điều chỉnh được thể hiện bằng chữ <b><u>đậm, nghiêng và gạch dưới</u></b> )	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<p>và các tài liệu khác cho Nhà Đầu Tư; chi phí công bố thông tin của Quỹ; chi phí tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, Ban Đại Diện Quỹ;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ;</li> <li>• Chi phí sửa đổi Điều Lệ Quỹ vì quyền lợi của Nhà Đầu Tư;</li> <li>• Các chi phí hợp lý và hợp lệ và được Ban Đại Diện Quỹ quyết định;</li> <li>• Chi về bảo hiểm (nếu có);</li> <li>• Phí nộp cơ quan quản lý (phí xin giấy phép quỹ);</li> <li>• Thuế, giá dịch vụ, phí, lệ phí mà Quỹ phải thanh toán theo quy định của pháp luật;</li> <li>• Lãi tiền vay phải trả cho các khoản vay của Quỹ phù hợp với Điều Lệ <b><u>Quỹ và quy định của pháp luật;</u></b></li> <li>• <b><u>Chi phí liên quan đến việc chuyển đổi Ngân Hàng Giám Sát hoặc các Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Có Liên Quan khác; và</u></b></li> <li>• Các loại giá dịch vụ, chi phí khác phù hợp với quy định của pháp luật.</li> </ul> <p><b><u>3.8.2 Tùy từng thời điểm, Công Ty Quản Lý Quỹ có thể thay đổi mức giới hạn tỷ lệ tổng chi phí hoạt động của Quỹ (“TERo”) (sau khi trừ các chi phí liên quan tới giao dịch đầu tư) nhằm mục đích hỗ trợ tốt nhất cho Nhà Đầu Tư. Chi tiết mức giới hạn TERo (nếu có) và hiệu lực áp dụng sẽ được cập nhật trong Bản Cáo Bạch của Quỹ và được công bố trên website của Công Ty Quản Lý Quỹ.</u></b></p>	<p>dịch vụ hợp lý khác;</p> <p>3.8.6 Chi phí liên quan đến việc thuê các tổ chức độc lập cung cấp dịch vụ định giá, đánh giá tài sản Quỹ;</p> <p>3.8.7 Chi phí sửa đổi Điều lệ Quỹ vì quyền lợi của nhà đầu tư;</p> <p>3.8.8 Thu lao và chi phí công tác cho Ban đại diện Quỹ;</p> <p>3.8.9 Các chi phí hợp lý và hợp lệ và được Ban đại diện Quỹ quyết định;</p> <p>3.8.10 Chi về bảo hiểm (nếu có);</p> <p>3.8.11 Phí nộp cơ quan quản lý (phí xin giấy phép quỹ);</p> <p>3.8.12 Thuế, giá dịch vụ, phí, lệ phí mà quỹ phải thanh toán theo quy định của Pháp luật;</p> <p>3.8.13 Lãi tiền vay phải trả cho các khoản vay của Quỹ phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch và quy định của pháp luật;</p> <p>3.8.14 Các loại giá dịch vụ, chi phí khác phù hợp với quy định của pháp luật.</p> <p>Tỷ lệ tổng chi phí của Quỹ (TERo) sẽ được giới hạn ở mức 1.5% NAV/năm (NAV dùng để tính phí). Tổng chi phí cho mục đích tính TERo bao gồm tất cả các chi phí hoạt động của Quỹ (ngoại trừ phí giao dịch đầu tư).</p>	
72	<p>Chương XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ</p> <p>4.1 Tỷ lệ chi phí <b><u>hoạt động</u></b> của Quỹ</p> <p>4.1.1 Chi phí của Quỹ bao gồm các khoản giá dịch vụ, phí, chi phí dưới đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>(a) Giá dịch vụ quản lý <b><u>quỹ</u></b> trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ;</li> <li>(b) <b><u>Giá dịch vụ thành viên lập quỹ</u></b> trả cho Thành Viên Lập Quỹ;</li> </ul>	<p>Chương XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ</p> <p>4.1 Tỷ lệ chi phí của quỹ</p> <p>4.1.1 Chi phí của quỹ ETF bao gồm các khoản giá dịch vụ, phí, chi phí dưới đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>(a) Giá dịch vụ quản lý tài sản trả cho Công ty quản lý quỹ;</li> <li>(b) Chi phí trả cho thành viên lập quỹ;</li> <li>(c) Giá dịch vụ lưu ký tài sản quỹ, giá dịch vụ giám sát trả</li> </ul>	<p>Sửa từ ngữ để rõ ràng hơn. Đồng thời điều chỉnh theo hướng dẫn chiếu đến phần cụ thể của Bản Cáo Bạch để tránh trùng lặp.</p>



STT	Khoản mục, điều của Bản Cáo Bạch mới (nội dung điều chỉnh được thể hiện bằng chữ <b><u>đậm, nghiêng và gạch dưới</u></b> )	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<p>(c) Giá dịch vụ <b><u>giám sát</u></b>, lưu ký tài sản Quý trả cho Ngân Hàng Giám Sát;</p> <p>(d) Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ Đầu Tư, <b><u>giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng, giá dịch vụ trả cho tổ chức quản lý và vận hành Chỉ Số Tham Chiếu</u></b> và các giá dịch <b><u>vu hợp lệ</u></b> khác mà Công Ty Quản Lý Quỹ trả cho Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Có Liên Quan;</p> <p>(e) <b><u>Các chi phí quy định tại Điều 3.8 Chương XI của Bản Cáo Bạch này.</u></b></p>	<p>cho Ngân hàng giám sát;</p> <p>(d) Giá dịch vụ quản trị quỹ, giá dịch vụ quản lý sổ đăng ký nhà đầu tư và dịch vụ đại lý chuyển nhượng và các giá dịch vụ, phí khác mà Công ty quản lý quỹ trả cho VSD, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan;</p> <p>(e) Giá dịch vụ trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu;</p> <p>(f) Phí giao dịch, bao gồm chi phí môi giới, phí chuyển nhượng các giao dịch tài sản của quỹ phải trả cho công ty chứng khoán. Các khoản chi phí này không bao gồm bất kỳ một loại chi phí nào khác, kể cả đó là phí trả cho dịch vụ khác hoặc phí trả cho bên thứ ba (chi phí ngầm);</p> <p>(g) Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán; dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ khác, thù lao trả cho Ban đại diện quỹ;</p> <p>(h) Chi phí dự thảo, in ấn, gửi điều lệ quỹ, Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho nhà đầu tư; chi phí công bố thông tin của quỹ; chi phí tổ chức họp Đại hội nhà đầu tư, Ban đại diện quỹ;</p> <p>(i) Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của quỹ và các chi phí khác theo quy định của pháp luật;</p> <p>(j) Chi phí liên quan đến việc chuyển đổi ngân hàng lưu ký, ngân hàng giám sát (nếu có) hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ khác.</p>	
73	<p>Chương XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ</p> <p>4.1.3 Tỷ lệ chi phí của Quỹ xác định theo công thức sau:</p> $\text{Tỷ lệ chi phí (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí của Quỹ} \times 100\%}{\text{Giá trị tài sản ròng trung bình trong năm của Quỹ}}$ <p>4.1.4 Trong đó: Giá trị tài sản ròng trung bình trong năm của Quỹ</p>	Không có.	Bổ sung công thức, phù hợp với quy định tại Thông tư số 98/2020/TT-BTC.



STT	Khoản mục, điều của Bản Cáo Bạch mới (nội dung điều chỉnh được thể hiện bằng chữ <b><u>đậm, nghiêng và gạch dưới</u></b> )	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
	là tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ tính tại các Ngày Định Giá chia cho số Ngày Định Giá Chứng Chỉ Quỹ trong năm.		
74	<p>Chương XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ</p> <p><b>4.1.5</b> Tỷ lệ chi phí của Quỹ sẽ được giới hạn ở mức 1,5% NAV/năm (NAV dùng để tính chi phí). Tổng chi phí cho mục đích tính TERo bao gồm tất cả các chi phí hoạt động của Quỹ (ngoại trừ phí giao dịch đầu tư).</p> <p>Phần vượt hạn mức 1,5% NAV/năm sẽ được giảm trừ vào chi phí quản lý quỹ và có hiệu lực từ ngày hiệu lực của Bản Cáo Bạch này cho đến khi có thông báo khác trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản Lý Quỹ.</p>	<p>Chương XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ</p> <p><b>3.8</b> Các loại phí, giá dịch vụ và lệ phí khác</p> <p>Tỷ lệ tổng chi phí của Quỹ (TERo) sẽ được giới hạn ở mức 1.5% NAV/năm (NAV dùng để tính phí). Tổng chi phí cho mục đích tính TERo bao gồm tất cả các chi phí hoạt động của Quỹ (ngoại trừ phí giao dịch đầu tư).</p> <p>Phần vượt hạn mức TERo 1.5% NAV/năm sẽ được giảm trừ vào chi phí quản lý quỹ và có hiệu lực từ ngày hiệu lực của bản cáo bạch này cho đến khi có thông báo khác trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản Lý Quỹ DCVFM</p>	Sắp xếp nội dung vào tiêu đề/đầu mục phù hợp hơn. DCVFM <b><u>không</u></b> thay đổi mức tỷ lệ chi phí.
75	<p>Chương XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ</p> <p>4.2 Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ</p> <p>Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ xác định theo công thức sau:</p> $\text{Tốc độ vòng quay danh mục (\%)} = \frac{(\text{Tổng giá trị mua vào trong kỳ} + \text{Tổng giá trị bán ra trong kỳ}) \times 100\%}{2 \times \text{Giá trị tài sản ròng trung bình trong năm}}$ <p><b><u>Trong đó: Giá trị tài sản ròng trung bình trong năm của Quỹ là tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ tính tại các Ngày Định Giá chia cho số Ngày Định Giá Chứng Chỉ Quỹ trong năm; Tổng giá trị mua vào và tổng giá trị bán ra trong kỳ là tổng giá trị mua/bán cho hoạt động đầu tư của Quỹ.</u></b></p>	<p>Chương XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ</p> <p>4.2. Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ</p> <p>Tốc độ vòng quay danh mục của quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP xác định theo công thức sau:</p> $\text{Tốc độ vòng quay danh mục (\%)} = \frac{(\text{Tổng giá trị mua vào trong kỳ} + \text{Tổng giá trị bán ra trong kỳ}) \times 100\%}{2 \times \text{Giá trị tài sản ròng trung bình trong năm}}$ <p>Trường hợp quỹ thành lập và hoạt động dưới một năm, tốc độ vòng quay danh mục được xác định theo công thức sau:</p> $\text{Tốc độ vòng quay danh mục (\%)} = \frac{(\text{Tổng giá trị mua vào trong kỳ} + \text{Tổng giá trị bán ra trong kỳ}) \times 365 \times 100\%}{2 \times \text{Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ báo cáo} \times \text{Thời gian Quỹ đã hoạt động (tính theo ngày từ thời điểm cấp phép)}}$	Cập nhật khoảng thời gian để tính tốc độ vòng quay danh mục.
76	<p>Chương XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ</p> <p>4.3 Mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu (Tracking Error-TE)</p>	<p>Chương XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ</p> <p>4.3 Mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu (Tracking Error-</p>	Bỏ đoạn “Trường hợp thời gian hoạt động của quỹ chưa



STT	Khoản mục, điều của Bản Cáo Bạch mới (nội dung điều chỉnh được thể hiện bằng chữ <u>đậm, nghiêng và gạch dưới</u> )	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
		TE)	tới sáu (06) tháng, n là số tuần, kể từ tuần giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ có hiệu lực” do Quỹ đã hoạt động hơn sáu tháng.
77	Chương XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ 5. Phương pháp tính thu nhập và <u>kế hoạch phân chia</u> lợi nhuận của Quỹ	Chương XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ 5. Phương pháp tính thu nhập và <u>phân phối lợi nhuận</u> của Quỹ	Chỉ cập nhật tiêu đề/đầu mục phù hợp với mẫu Bản Cáo Bạch tại Thông tư số 98/2020/TT-BTC.
78	Chương XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ 6. Dự báo kết quả hoạt động của Quỹ [...] <u>Các dự báo, ước đoán trên không hàm ý đảm bảo về kết quả hoạt động trong tương lai của Quỹ.</u>	Chương XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ 6. Dự báo kết quả hoạt động của Quỹ	Bổ sung nội dung về không cam kết kết quả hoạt động để rõ ràng.
79	Chương XII. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH	Chương XII. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH	Điều chỉnh nhỏ về một số chức vụ để phù hợp với cơ cấu tổ chức của DCVFM.
80	Chương XIII. CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện và công bố thông tin các báo cáo định kỳ, bất thường của Quỹ theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, bao gồm như sau: 1. <u>Công Ty Quản Lý Quỹ phải bảo đảm Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ truy xuất được thông tin về thống kê giao dịch theo quy định. Trong trường hợp Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ yêu cầu, Công Ty Quản Lý Quỹ phải gửi thống kê giao dịch, số dư tài khoản, tiểu khoản trong thời hạn năm (05) Ngày Làm Việc, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu.</u> 2. <u>Công Ty Quản Lý Quỹ phải gửi UBCKNN các báo cáo định kỳ về hoạt động quản lý tài sản của Quỹ như sau:</u>	Chương XIII. CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO Công ty quản lý quỹ sẽ thực hiện và công bố thông tin các báo cáo định kỳ, bất thường của Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, bao gồm như sau: 1. Công ty quản lý quỹ định kỳ hàng tháng, quý, năm gửi nhà đầu tư, thành viên lập quỹ thống kê giao dịch và báo cáo về thay đổi giá trị tài sản ròng của quỹ. Thời hạn cung cấp thông tin không quá năm (05) ngày, kể từ ngày nhận được văn bản của nhà đầu tư, thành viên lập quỹ. 2. Công ty quản lý quỹ cung cấp cho nhà đầu tư, thành viên lập quỹ trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ các tài liệu sau đây:	Điều chỉnh theo quy định tại Thông tư số 98/2020/TT-BTC.



STT	<b>Khoản mục, điều của Bản Cáo Bạch mới</b> (nội dung điều chỉnh được thể hiện bằng chữ <b><u>đậm, nghiêng và gạch dưới</u></b> )	<b>Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ</b>	<b>Lý do sửa đổi, bổ sung</b>
	<p>(a) <b><u>Báo cáo định kỳ hàng tuần về thay đổi Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ;</u></b></p> <p>(b) <b><u>Báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, năm về hoạt động đầu tư của Quỹ;</u></b></p> <p>(c) <b><u>Báo cáo sáu (06) tháng và năm về tổng kết hoạt động quản lý Quỹ;</u></b></p> <p>(d) <b><u>Báo cáo tài chính quý; báo cáo tài chính sáu (06) tháng đã được soát xét, báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận của Quỹ theo quy định của pháp luật về kế toán đối với Quỹ.</u></b></p> <p>3. Công Ty Quản Lý Quỹ <b><u>phải công bố hoặc</u></b> cung cấp cho Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, <b><u>hoặc gửi trực tiếp qua thư điện tử cho Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ hoặc các hình thức khác quy định tại Điều Lê Quỹ và công bố tại Bản Cáo Bạch, Bản cáo bạch tóm tắt:</u></b></p> <p>(a) <b><u>Báo cáo quy định tại Điều 2 Chương XIII của Bản Cáo Bạch này;</u></b></p> <p>(b) Bản Cáo Bạch, Bản cáo bạch tóm tắt.</p> <p>4. Trong vòng hai mươi bốn (24) giờ sau khi kết thúc phiên giao dịch tại Ngày Giao Dịch Hoán Đổi, Công Ty Quản Lý Quỹ công bố trên trang thông tin điện tử của công ty và HOSE các thông tin sau:</p> <p>(a) <b><u>Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu đã sử dụng để hoán đổi trong trường hợp có thay đổi so với trước giờ giao dịch hoán đổi;</u></b></p> <p>(b) Số Lô Chứng Chỉ Quỹ đã phát hành, đã mua lại từ các Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư; chênh lệch so với Ngày Giao Dịch Hoán Đổi trước đó;</p> <p>(c) Thông tin về khối lượng Chứng Chỉ Quỹ niêm yết, giao dịch trên <b><u>HOSE;</u></b></p>	<p>(a) Bản cáo bạch, bản cáo bạch tóm tắt,</p> <p>(b) Báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính năm đã kiểm toán;</p> <p>(c) Báo cáo tổng kết về hoạt động quản lý quỹ bán niên và cả năm;</p> <p>(d) Báo cáo thống kê về phí giao dịch trong hoạt động đầu tư của quỹ, bán niên và cả năm;</p> <p>(e) Báo cáo về hoạt động đầu tư của quỹ, hàng tháng, bán niên và cả năm.</p> <p>3. Trong vòng hai mươi bốn (24) giờ sau khi kết thúc phiên giao dịch tại ngày giao dịch hoán đổi, Công ty quản lý quỹ công bố trên trang thông tin điện tử của công ty và Sở Giao dịch Chứng khoán các thông tin sau:</p> <p>(a) Danh mục chứng khoán cơ cấu đã sử dụng để hoán đổi;</p> <p>(b) Số lô chứng chỉ quỹ ETF đã phát hành, đã mua lại từ các thành viên lập quỹ, nhà đầu tư; chênh lệch so với ngày giao dịch hoán đổi trước đó;</p> <p>(c) Thông tin về khối lượng chứng chỉ quỹ ETF niêm yết, giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán; thông tin về biến động giá giao dịch chứng chỉ quỹ ETF, giá đóng cửa cuối ngày của chứng chỉ quỹ ETF, biến động giá so với ngày giao dịch trước đó;</p> <p>(d) Giá trị tài sản ròng của quỹ, giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ, giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ và biến động các giá trị này; biến động giá trị tài sản ròng tham chiếu trong ngày; chỉ số tham chiếu và biến động của chỉ số tham chiếu;</p> <p>(e) Việc tạm ngừng nhận và thực hiện các lệnh giao dịch hoán đổi (nếu có);</p>	



STT	Khoản mục, điều của Bản Cáo Bạch mới (nội dung điều chỉnh được thể hiện bằng chữ <b><u>đậm, nghiêng và gạch dưới</u></b> )	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<p>(d) Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Lô Chứng Chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Chứng Chỉ Quỹ và biến động các giá trị này; biến động Giá Trị Tài Sản Ròng Tham Chiếu Trên Một Chứng Chỉ Quỹ trong ngày; Chỉ Số Tham Chiếu và biến động của Chỉ Số Tham <b><u>Chiếu</u></b>;</p> <p>(e) Việc sửa, hủy lỗi giao dịch (nếu có);</p> <p>(f) Các thông tin khác nếu có liên quan (nếu có).</p> <p>5. Định kỳ hàng tuần, Công Ty Quản Lý Quỹ công bố trên trang thông tin điện tử của công ty mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu (tracking error - TE).</p> <p><b><u>6. Định kỳ hàng quý, Công Ty Quản Lý Quỹ công bố trên trang thông tin điện tử của công ty danh mục đầu tư của Quỹ theo quy định tại Điều Lê Quỹ.</u></b></p> <p>7. Định kỳ sáu (06) tháng và <b><u>hàng</u></b> năm, Công Ty Quản Lý Quỹ công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của công ty các nội dung sau:</p> <p>(a) Thông tin về hiệu quả hoạt động của Quỹ so với Chỉ Số Tham Chiếu (nếu có);</p> <p>(b) Thông tin về các hoạt động phân phối lợi nhuận (nếu có); và</p> <p>(c) Tỷ lệ tổng <b><u>chi phí Quỹ theo quy định trên giá trị tài sản ròng trung bình của Quỹ theo mẫu quy định</u></b>. Việc công bố thông tin về tỷ lệ chi <b><u>phí</u></b> được xác định trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ ngày kết thúc quý II và <b><u>kết thúc</u></b> năm.</p> <p>Ngoài ra, có thể có các báo cáo khác được cung cấp từ Công Ty Quản Lý Quỹ trong phạm vi khả năng thực hiện được. Các báo cáo này sẽ được công bố trên <b><u>trang thông tin điện tử</u></b> của Công Ty Quản Lý Quỹ tại dragoncapital.com.vn.</p>	<p>(f) Sai lệch của cơ cấu đầu tư so với hạn chế đầu tư và việc điều chỉnh lại danh mục chứng khoán cơ cấu đầu tư (nếu có);</p> <p>(g) Việc định giá sai giá trị tài sản ròng của quỹ (nếu có);</p> <p>(h) Giải thể quỹ (nếu có);</p> <p>(i) Thay thế ngân hàng giám sát (nếu có);</p> <p>(j) Việc sửa, hủy lỗi giao dịch (nếu có);</p> <p>(k) Các thông tin khác nếu có liên quan (nếu có).</p> <p>4. Định kỳ hàng tuần, công ty quản lý quỹ công bố trên trang thông tin điện tử của công ty mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu (tracking error - TE).</p> <p>5. Định kỳ sáu (06) tháng, cả năm, công ty quản lý quỹ công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của công ty các nội dung sau:</p> <p>(a) Thông tin về hiệu quả hoạt động của quỹ ETF so với chỉ số tham chiếu (nếu có),</p> <p>(b) Thông tin về các hoạt động phân phối lợi nhuận (nếu có),</p> <p>(c) Tỷ lệ chi phí hoạt động quỹ ETF. Việc công bố thông tin về tỷ lệ chi phí hoạt động được xác định trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ ngày kết thúc Quý II và Quý IV hàng năm.</p> <p>Ngoài ra, có thể có các báo cáo khác được cung cấp từ công ty quản lý quỹ trong phạm vi khả năng thực hiện được. Các báo cáo này sẽ được công bố trên trang web của công ty tại dragoncapital.com.vn</p>	
81	Chương XIV. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ	Chương XIV. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ	Chỉnh sửa nhỏ thông tin địa chỉ lạc.



STT	Khoản mục, điều của Bản Cáo Bạch mới (nội dung điều chỉnh được thể hiện bằng chữ <b><u>đậm, nghiêng và gạch dưới</u></b> )	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
82	Phụ Lục 1. DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN LẬP QUỸ, ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI	Phụ Lục 1. DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN LẬP QUỸ, ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI	Cập nhật danh sách và thông tin chi tiết của AP và Đại Lý Phân Phối, liệt kê các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ.
83	<p>Phụ Lục 2. QUY TRÌNH VÀ CÁC HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ</p> <p>1. <b>Giao dịch <u>hoán đổi (giao dịch sơ cấp)</u></b></p> <p>1.1 <b>Bước 1: Nghiên cứu các tài liệu Quỹ</b></p> <p>Trước khi tham gia đầu tư vào Quỹ, Nhà Đầu Tư cần hiểu rõ các đặc trưng của Quỹ như loại hình hoạt động, mục tiêu đầu tư, đặc tính rủi ro, phương thức giao dịch v.v. Nhà Đầu Tư có thể xem trong Bản Cáo Bạch, Điều Lệ Quỹ v.v. tại <b><u>trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ (www.dragoncapital.com.vn)</u></b>.</p> <p>1.2 <b>Bước 2: Mở tài khoản chứng khoán tại Thành Viên Lập Quỹ (AP)</b></p> <p>Nhà Đầu Tư chưa có tài khoản <b><u>giao dịch</u></b> chứng khoán tại Thành Viên Lập Quỹ thì cần mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại một (01) Thành Viên Lập Quỹ (chi tiết tại Phụ Lục 1 của Bản Cáo Bạch này) và ký hợp đồng dịch vụ về giao dịch hoán đổi.</p> <p>1.3 <b>Bước 3: <u>Thực hiện giao dịch hoán đổi và xác nhận kết quả giao dịch</u></b></p> <p><b><u>Nhà Đầu Tư vui lòng đọc kỹ chi tiết cách thức giao dịch hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ theo quy định chi tiết tại Chương X của Bản Cáo Bạch trước khi tiến hành giao dịch.</u></b></p>	<p>Phụ Lục 2. QUY TRÌNH VÀ CÁC HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ</p> <p>1. <b>Giao dịch hoán đổi định kỳ (sơ cấp)</b></p> <p>1.1 <b>Bước 1: Nghiên cứu các tài liệu Quỹ</b></p> <p>Trước khi tham gia đầu tư vào Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP, Nhà đầu tư cần hiểu rõ các đặc trưng của Quỹ như loại hình hoạt động, mục tiêu đầu tư, đặc tính rủi ro, phương thức giao dịch v.v... Nhà đầu tư có thể xem trong Bản cáo bạch, điều lệ Quỹ v.v... tại website <a href="http://www.dragoncapital.com.vn">www.dragoncapital.com.vn</a>.</p> <p>1.2 <b>Bước 2: Mở tài khoản chứng khoán tại Thành viên lập quỹ (AP)</b></p> <p>Nhà đầu tư chưa có tài khoản chứng khoán tại Thành viên lập quỹ thì cần mở tài khoản chứng khoán tại 01 (một) Thành viên lập quỹ (chi tiết tại Phụ lục 1).</p> <p>1.3 <b>Bước 3: Nộp lệnh giao dịch hoán đổi tại AP</b></p> <p>[...]</p> <p>1.4 <b>Bước 4: Xác nhận kết quả giao dịch</b></p> <p>[...]</p>	Điều chỉnh theo hướng dẫn chi tiết đến phần cụ thể (Chương X) của Bản Cáo Bạch để tránh trùng lặp.
84	<p>Phụ Lục 3. ĐỊA CHỈ CUNG CẤP BẢN CÁO BẠCH CỦA QUỸ</p> <p>1. ...</p> <p>2. <b><u>Địa điểm đăng ký của các Đại Lý Phân Phối Chứng Chỉ Quỹ theo danh sách tại Error! Reference source not found. của Bản Cáo Bạch này.</u></b></p>	Phụ Lục 3. ĐỊA ĐIỂM CUNG CẤP BẢN CÁO BẠCH CỦA QUỸ ETF DCVFMVN MIDCAP	Điều chỉnh theo hướng dẫn chi tiết đến phần cụ thể (Phụ Lục 1) của Bản Cáo Bạch để tránh trùng lặp.



STT	Khoản mục, điều của Bản Cáo Bạch mới (nội dung điều chỉnh được thể hiện bằng chữ <b><u>đậm, nghiêng và gạch dưới</u></b> )	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
85	<p>Phụ Lục 4. TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ</p> <p>1. Các điều khoản chung</p> <p>(a) Quỹ là quỹ đại chúng dạng mở, được hình thành từ việc tiếp nhận, hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Chứng Chỉ Quỹ. <b><u>Chứng Chỉ Quỹ hoán đổi danh mục</u></b> được niêm yết, giao dịch trên HOSE.</p> <p>[...]</p> <p>(c) <b><u>Đại diện theo pháp luật của Công Ty Quản Lý Quỹ (DCVFM) là đại diện</u></b> huy động vốn và <b><u>chào bán</u></b> Chứng Chỉ Quỹ.</p>	<p>Phụ Lục 4. TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ ETF DCVFMVNMIDCAP</p> <p>1. Các điều khoản chung</p> <p>1.1 Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP là quỹ đại chúng dạng mở, được hình thành từ việc tiếp nhận, hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu lấy chứng chỉ quỹ và được niêm yết, giao dịch trên Sở Giao dịch chứng khoán TP. HCM.</p> <p>[...]</p> <p>1.3 Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP chỉ định Công ty quản lý quỹ DCVFM làm đại diện duy nhất huy động vốn và phát hành chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP.</p>	Điều chỉnh từ ngữ theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC.
86	<p>Phụ Lục 4. TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ</p> <p>2.3 Tài sản được phép đầu tư</p> <p>Các chứng khoán <b><u>cơ cấu</u></b> trong danh mục của chỉ số tham chiếu và các loại tài sản sau đây:</p> <p>(a) Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân <b><u>hàng</u></b>;</p> <p>[...]</p> <p>(f) Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà quỹ đang nắm giữ.</p> <p><b><u>Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được gửi tiền và đầu tư công cụ thị trường tiền tệ quy định tại Mục 2.3(a) và 2.3(b) trên đây của các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt.</u></b></p>	<p>Phụ Lục 4. TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ ETF DCVFMVNMIDCAP</p> <p>2.3 Tài sản được phép đầu tư</p> <p>Các chứng khoán trong danh mục của chỉ số tham chiếu và các loại tài sản sau đây:</p> <p>(a) Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng. Công ty quản lý quỹ chỉ được gửi tiền và đầu tư vào công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật tại các tổ chức tín dụng đã được Ban đại diện quỹ phê duyệt;</p> <p>[...]</p> <p>(f) Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà quỹ đang nắm giữ.</p>	Điều chỉnh từ ngữ theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC.
87	<p>Phụ Lục 4. TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ</p> <p>2.8 <b><u>Nguyên tắc, phương thức</u></b> xác định giá trị tài sản ròng</p>	<p>Phụ Lục 4. TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ ETF DCVFMVNMIDCAP</p> <p>2.8 Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng</p>	Điều chỉnh số điều (của Điều Lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch) được dẫn chiếu đến.
88	<p>Phụ Lục 4. TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ</p> <p>3.1 Nhà Đầu Tư</p> <p>[...]</p> <p>(c) Cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân Việt</p>	<p>Phụ Lục 4. TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ ETF DCVFMVNMIDCAP</p> <p>3.1 Nhà đầu tư:</p> <p>[...]</p> <p>(c) Cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân</p>	Điều chỉnh từ ngữ theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC.



STT	Khoản mục, điều của Bản Cáo Bạch mới (nội dung điều chỉnh được thể hiện bằng chữ <b><u>đậm, nghiêng và gạch dưới</u></b> )	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<p>Nam không được tham gia góp vốn lập Quỹ, mua Chứng Chỉ Quỹ. Tổ chức tín dụng, doanh nghiệp bảo hiểm, <b><u>công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, doanh nghiệp nhà nước</u></b> tham gia góp vốn thành lập Quỹ, mua chứng chỉ quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành.</p> <p>[...]</p>	<p>Việt Nam không được tham gia góp vốn lập quỹ, mua chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP. Việc tham gia góp vốn lập quỹ, mua chứng chỉ quỹ của các tổ chức tín dụng, doanh nghiệp bảo hiểm, tổ chức kinh doanh chứng khoán, công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan.</p> <p>[...]</p>	
89	<p>Phụ Lục 4. TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ</p> <p>3.4.1 Trong thời hạn năm (05) ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ <b><u>hoặc Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ điều chỉnh ủy quyền của Công Ty Quản Lý Quỹ</u></b> có trách nhiệm lập Sổ đăng ký nhà đầu tư và xác nhận quyền sở hữu của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đối với số Chứng Chỉ Quỹ <b><u>đã mua</u></b>. Sổ đăng ký nhà đầu tư của Quỹ có thể là văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai. Sổ đăng ký nhà đầu tư phải ghi đúng, đầy đủ các nội dung chủ yếu sau:</p> <p>[...]</p> <p>(c) <b><u>Danh sách</u></b> Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ:</p> <p>(i) Đối với cá nhân: Họ và tên Nhà Đầu Tư, số chứng minh nhân dân hoặc số căn cước công dân còn hiệu lực hoặc số hộ chiếu còn hiệu lực hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, địa chỉ liên lạc, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email (nếu có);</p> <p>(ii) Đối với tổ chức: Tên đầy đủ, tên viết tắt, tên giao dịch, địa chỉ trụ sở chính, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập; họ và tên, số chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ liên lạc, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email của cá nhân được tổ chức ủy quyền giao dịch Chứng Chỉ Quỹ;</p> <p>(iii) Số tài khoản lưu ký chứng khoán (nếu có); số tài khoản của Nhà Đầu Tư hoặc số tiểu khoản kèm theo số tài khoản ký <b><u>danh; số</u></b></p>	<p>Phụ Lục 4. TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ ETF DCVFMVNMIDCAP</p> <p>3.4.1 Trong thời hạn năm (05) ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ có hiệu lực, tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng có trách nhiệm lập Sổ đăng ký nhà đầu tư và xác nhận quyền sở hữu của Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đối với số chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP đã đăng ký mua. Sổ đăng ký nhà đầu tư của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP có thể là văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai. Sổ đăng ký nhà đầu tư phải ghi đúng, đầy đủ các nội dung chủ yếu sau:</p> <p>[...]</p> <p>(c) Thông tin nhà đầu tư, thành viên lập quỹ:</p> <p>(i) Đối với cá nhân: Họ và tên nhà đầu tư, số chứng minh nhân dân hoặc số căn cước công dân còn hiệu lực hoặc số hộ chiếu còn hiệu lực hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, địa chỉ liên lạc, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email (nếu có);</p> <p>(ii) Đối với tổ chức: Tên đầy đủ, tên viết tắt, tên giao dịch, địa chỉ trụ sở chính, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập; họ và tên, số chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ liên lạc, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email của cá nhân được tổ chức ủy quyền giao dịch chứng chỉ quỹ;</p> <p>(d) Số tài khoản lưu ký chứng khoán (nếu có); số tài khoản</p>	Điều chỉnh từ ngữ theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC.



STT	Khoản mục, điều của Bản Cáo Bạch mới (nội dung điều chỉnh được thể hiện bằng chữ <b><u>đậm, nghiêng và gạch dưới</u></b> )	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<p>lượng Lô Chứng Chỉ Quỹ sở hữu; tỷ lệ sở hữu; ngày đăng ký mua và ngày thanh toán; kèm theo xác nhận của VSDC về chi tiết Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu của từng Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đang được phong tỏa nhằm mục đích đưa vào Quỹ; Mã số đăng ký giao dịch chứng khoán (đối với Nhà Đầu Tư nước ngoài);</p> <p>[...]</p>	<p>của nhà đầu tư hoặc số tiểu khoản kèm theo Số tài khoản ký danh; Mã số đăng ký giao dịch chứng khoán (đối với nhà đầu tư nước ngoài); số lượng lô chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP sở hữu; tỷ lệ sở hữu; ngày đăng ký mua và ngày thanh toán; kèm theo xác nhận của VSD về chi tiết danh mục chứng khoán cơ cấu của từng Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đang được phong tỏa nhằm mục đích đưa vào Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP; Mã số đăng ký giao dịch chứng khoán (đối với nhà đầu tư nước ngoài);</p> <p>[...]</p>	
90	<p>Phụ Lục 4. TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ</p> <p>3.6 Các trường hợp <b><u>chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, thanh lý, giải thể</u></b> Quỹ và quyền của Nhà Đầu Tư trong trường hợp thanh lý, giải thể quỹ</p> <p>(a) Việc giải thể Quỹ chỉ được tiến hành trong các trường hợp sau đây:</p> <p>(i) Công Ty Quản Lý Quỹ bị giải thể, bị phá sản <b><u>hoặc</u></b> Giấy phép thành lập và hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ bị thu hồi mà Ban Đại Diện Quỹ không xác lập được <b><u>công ty quản lý quỹ</u></b> thay thế trong vòng hai (02) tháng kể từ <b><u>ngày phát sinh sự kiện</u></b>;</p> <p>(ii) Công Ty Quản Lý Quỹ đề nghị chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ và được Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận mà không xác lập được <b><u>công ty quản lý quỹ</u></b> thay thế trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày công bố đề nghị của Công Ty Quản Lý Quỹ;</p> <p>(iii) Ngân Hàng Giám Sát bị giải thể, bị phá sản, <b><u>bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán hoặc Hợp Đồng Giám Sát giữa Ngân Hàng Giám Sát và Công Ty Quản Lý Quỹ bị chấm dứt mà Công Ty Quản Lý Quỹ</u></b> không xác lập được Ngân hàng giám sát thay thế trong vòng hai (02) tháng kể từ <b><u>ngày</u></b></p>	<p>Phụ Lục 4. TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ ETF DCVFMVNMIDCAP</p> <p>3.6 Các trường hợp tái cơ cấu, giải thể quỹ và quyền của nhà đầu tư trong trường hợp thanh lý, giải thể quỹ</p> <p>3.6.1 Việc giải thể Quỹ chỉ được tiến hành trong các trường hợp sau đây:</p> <p>(a) Công ty quản lý quỹ bị giải thể, bị phá sản, Giấy phép thành lập và hoạt động của Công ty quản lý quỹ DCVFM bị thu hồi mà không xác lập được Công ty quản lý quỹ DCVFM thay thế trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày xảy ra sự kiện giải thể, phá sản hoặc Giấy phép bị thu hồi;</p> <p>(b) Công ty quản lý quỹ DCVFM đề nghị chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP và được Đại hội nhà đầu tư chấp thuận mà không xác lập được Công ty quản lý quỹ DCVFM thay thế trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày công bố đề nghị của Công ty quản lý quỹ DCVFM;</p> <p>(c) Ngân hàng giám sát bị giải thể, bị phá sản, Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng giám sát bị thu hồi mà không xác lập được Ngân hàng giám sát thay thế trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày xảy ra sự kiện giải thể, phá sản hoặc Giấy</p>	<p>Điều chỉnh từ ngữ theo các quy định về chứng khoán gồm: Luật Chứng khoán năm 2019, Nghị định 155/2020/NĐ-CP, Thông tư số 98/2020/TT-BTC.</p>



STT	Khoản mục, điều của Bản Cáo Bạch mới (nội dung điều chỉnh được thể hiện bằng chữ <b><u>đậm, nghiêng và gạch dưới</u></b> )	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<p><b><u>phát sinh sự kiện;</u></b></p> <p>(iv) Ngân Hàng Giám Sát đề nghị chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ mà không xác lập được Ngân hàng giám sát thay thế trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày công bố đề nghị của Ngân Hàng Giám Sát;</p> <p>(v) Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ xuống dưới mười (10) tỷ liên tục trong sáu (06) tháng;</p> <p>(vi) Quỹ <b><u>bị</u></b> hủy niêm yết, <b><u>trừ trường hợp hủy niêm yết tự nguyện do thay đổi Chỉ Số Tham Chiếu;</u></b></p> <p>(vii) Giải thể Quỹ theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư.</p> <p>(b) Việc giải thể Quỹ phải <b><u>được chấp</u></b> thuận và thực hiện theo quy định của pháp luật.</p> <p>(c) <b><u>Trong trường hợp giải thể Quỹ, Nhà Đầu Tư có các quyền sau đây:</u></b></p> <p>(i) <b><u>Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát chịu trách nhiệm chuyển giao Danh Mục Cơ Cấu cho Nhà Đầu Tư tương ứng với tỷ lệ sở hữu của Nhà Đầu Tư tại Quỹ theo quy định của pháp luật;</u></b></p> <p>(ii) <b><u>Yêu cầu bằng văn bản về việc Công Ty Quản Lý Quỹ được bán thanh lý tài sản và thanh toán tiền cho Nhà Đầu Tư theo quy định của pháp luật.</u></b></p>	<p>phép bị thu hồi;</p> <p>(d) Ngân hàng giám sát đề nghị chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP mà không xác lập được Ngân hàng giám sát thay thế trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày công bố đề nghị của Ngân hàng giám sát;</p> <p>(e) Giá trị tài sản ròng của quỹ xuống dưới mười (10) tỷ liên tục trong sáu (06) tháng;</p> <p>(f) Quỹ hủy niêm yết.</p> <p>(g) Giải thể quỹ theo quyết định của Đại hội nhà đầu tư.</p> <p>3.6.2 Việc giải thể Quỹ phải được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận và thực hiện theo quy định của pháp luật.</p>	
91	<p>Phụ Lục 4. TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ</p> <p>4. Cơ chế giao dịch Chứng Chỉ Quỹ</p>	<p>Phụ Lục 4. TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ ETF DCVFMVNMIDCAP</p> <p>4. Cơ chế giao dịch chứng chỉ quỹ</p>	<p>Điều chỉnh số điều (của Điều Lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch) được dẫn chiếu đến.</p>
92	<p>Phụ Lục 4. TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ</p> <p>5.1 Tần suất định giá và phương pháp xác định giá giao dịch trên một đơn vị quỹ</p> <p><b><u>(a) Tần suất định giá (xác định Giá Trị Tài Sản Ròng, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Lô Chứng Chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng</u></b></p>	<p>Phụ Lục 4. TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ ETF DCVFMVNMIDCAP</p> <p>5.1 Tần suất định giá và phương pháp xác định giá giao dịch trên một đơn vị quỹ</p> <p>Giá giao dịch hoán đổi sẽ được xác định tại cuối ngày liền trước ngày giao dịch hoán đổi và công bố đến nhà đầu tư vào</p>	<p>Điều chỉnh từ ngữ theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC và Điều Lệ Quỹ.</p> <p>Đồng thời điều chỉnh theo hướng dẫn chiếu đến phần cụ</p>



STT	Khoản mục, điều của Bản Cáo Bạch mới (nội dung điều chỉnh được thể hiện bằng chữ <b><u>đậm, nghiêng và gạch dưới</u></b> )	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<p><b><u>Trên Một Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ): hàng ngày.</u></b>  <b><u>(b) Phương pháp xác định giá giao dịch trên một đơn vị quỹ: Giá Giao Dịch Hoán Đổi được xác định bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ. Phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ được đề cập tại Điều 4 Chương X của Bản Cáo Bạch này.</u></b></p>	<p>ngày giao dịch chứng chỉ quỹ trên trang thông tin điện tử và tại trụ sở của Công ty quản lý quỹ DCVFM và theo các quy định về công bố thông tin.</p>	<p>thể của Bản Cáo Bạch để tránh trùng lặp.</p>
93	<p>Phụ Lục 4. TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ  5.2 Hình thức công bố thông tin về các giá giao dịch, nơi công bố thông tin, tần suất công bố thông tin  Việc công bố thông tin liên quan đến hoạt động của Quỹ (<b><u>bao gồm các thông tin về các giá giao dịch</u></b>) sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện theo quy định <b><u>tại Chương XIII của Bản Cáo Bạch này và các quy định pháp luật có liên quan</u></b> về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.</p>	<p>Phụ Lục 4. TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ ETF DCVFMVNMIDCAP  5.2 Hình thức công bố thông tin về các giá giao dịch, nơi công bố thông tin, tần suất công bố thông tin  (a) Việc công bố thông tin liên quan đến hoạt động của Quỹ sẽ được công ty Quản lý quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.  (b) Thông báo triệu tập phiên họp Ban đại diện quỹ được xem là truyền đạt đến mỗi thành viên Ban đại diện quỹ nếu được thông báo trực tiếp cho thành viên Ban đại diện hoặc được gửi bằng văn bản đến địa chỉ do thành viên Ban đại diện quỹ đã thông báo cho Quỹ.  (c) Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt; báo cáo tài chính đã kiểm toán; báo cáo tài chính bán niên; báo cáo hoạt động của quỹ hàng tháng, hàng năm sẽ được cung cấp miễn phí cho nhà đầu tư trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty quản lý quỹ và hệ thống Đại lý phân phối, hoặc gửi trực tiếp qua thư điện tử cho nhà đầu tư.  (d) Thư triệu tập, thông báo, mệnh lệnh, hoặc tài liệu cần gửi cho Quỹ hoặc người điều hành của Quỹ có thể gửi bằng cách giao thẳng hoặc gửi qua bưu điện đến địa chỉ của văn phòng do Quỹ đã đăng ký, trong một phong bì có dán tem ghi tên Quỹ hay người điều hành quỹ nhận.  (e) Công ty quản lý quỹ thực hiện việc công bố thông tin theo quy định pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng</p>	<p>Điều chỉnh theo hướng dẫn chi tiết đến phần cụ thể của Bản Cáo Bạch để tránh trùng lặp.</p>



STT	Khoản mục, điều của Bản Cáo Bạch mới (nội dung điều chỉnh được thể hiện bằng chữ <b><u>đậm, nghiêng và gạch dưới</u></b> )	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
94	<p><i>Phụ Lục 4. TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ</i></p> <p>5.3 <i>Thông tin về các mức giá dịch vụ</i></p> <p><b><u>Giá Dịch Vụ Phát Hành và Giá Dịch Vụ Mua Lại được quy định tại Điều 16 Điều Lệ Quỹ, Điều 3.12 và Điều 3.13 Chương X của Bản Cáo Bạch này.</u></b></p>	<p><i>khoản.</i></p> <p><i>Phụ Lục 4. TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ ETF DCVFMVNMIDCAP</i></p> <p>5.3 <i>Thông tin về các mức giá dịch vụ</i></p> <p>(a) <i>Giá dịch vụ phát hành áp dụng cho giao dịch hoán đổi chứng khoán cơ cấu lấy chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP là 0% trên giá trị giao dịch của lô chứng chỉ quỹ;</i></p> <p>(b) <i>Giá dịch vụ mua lại áp dụng cho giao dịch hoán đổi chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP lấy chứng khoán cơ cấu lần lượt là:</i></p> <p>(i) <i>0,15% trên giá trị giao dịch của lô chứng chỉ quỹ đối với nhà đầu tư;</i></p> <p>(ii) <i>0,1% trên giá trị giao dịch của lô chứng chỉ quỹ đối với thành viên lập quỹ;</i></p> <p>(iii) <i>0% trên giá trị giao dịch của lô chứng chỉ quỹ đối với thành viên lập quỹ làm thành viên tạo lập thị trường.</i></p> <p>(iv) <i>Giá dịch vụ này sẽ được căn trừ vào số tiền chênh lệch (trường hợp giá trị lô chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP lớn hơn giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu khi thực hiện giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP lấy chứng khoán cơ cấu). Nếu số tiền chênh lệch nhỏ hơn giá dịch vụ mua lại thì Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư phải đảm bảo phần chênh lệch tiền còn thiếu này được thanh toán vào tài khoản của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP tại ngân hàng giám sát, được quy định chi tiết trong Bản cáo bạch.</i></p>	<p>Điều chỉnh theo hướng dẫn chiếu đến phần cụ thể của Bản Cáo Bạch để tránh trùng lặp.</p>
95	<p><i>Phụ Lục 4. TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ</i></p> <p>6. <i>Thông tin về các mức giá dịch vụ mà Quỹ phải trả</i></p>	<p><i>Phụ Lục 4. TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ ETF DCVFMVNMIDCAP</i></p> <p>6. <i>Thông tin về các mức giá dịch vụ mà quỹ phải trả</i></p>	<p>Điều chỉnh số điều (của Điều Lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch) được dẫn chiếu đến.</p>
96	<p><i>Phụ Lục 4. TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ</i></p> <p>7.2 <i>Chính sách thuế:</i></p>	<p><i>Phụ Lục 4. TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ ETF DCVFMVNMIDCAP</i></p> <p>7.2 <i>Chính sách thuế:</i></p>	<p>Điều chỉnh theo quy định tại Thông tư số 98/2020/TT-BTC.</p>



STT	Khoản mục, điều của Bản Cáo Bạch mới (nội dung điều chỉnh được thể hiện bằng chữ <u>đậm, nghiêng và gạch dưới</u> )	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<p>(a) <u>Thuế áp dụng đối với Quỹ: Theo các quy định của pháp luật hiện hành.</u></p> <p>(b) <u>Thuế thu nhập đối với Nhà Đầu Tư.</u></p> <p>(c) <u>Hình thức thanh toán khấu trừ tại nguồn hoặc nhà đầu tư tự thanh toán và tuân thủ theo các quy định của pháp luật hiện hành.</u></p>	<p>Trong quá trình giao dịch Chứng chỉ quỹ có thể phát sinh các nghĩa vụ thuế mà Nhà đầu tư phải trả theo quy định của Pháp luật. Các nghĩa vụ thuế liên quan trực tiếp đến Nhà đầu tư không được phản ánh trong kết quả hoạt động của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP.</p>	
97	<p>Phụ Lục 4. TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ</p> <p>8.1.2 Đại Hội Nhà Đầu Tư <u>thường niên</u> được tổ chức trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Ban Đại Diện Quỹ, cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên có thể gia hạn nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và phải thông báo UBCKNN.</p> <p>8.1.3 Việc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên có thể được tổ chức dưới hình thức <u>hop trực tiếp hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự</u> hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác) <u>hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.</u> Họp Đại Hội Nhà Đầu Tư dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản có thể được thực hiện dưới hình thức gửi thư bằng văn bản hoặc thư điện tử. Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ thông qua quy chế của hình thức họp lấy ý kiến bằng văn bản, hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác (nếu có).</p> <p>[...]</p> <p>8.1.5 Chi phí <u>tổ chức họp</u> Đại Hội Nhà Đầu Tư <u>thường niên</u> và Đại Hội Nhà Đầu Tư lần đầu tiên do Quỹ thanh toán.</p> <p>8.1.6 Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường</p> <p>(a) Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm triệu tập họp bất thường Đại Hội Nhà Đầu Tư trong những trường hợp sau:</p> <p>(i) Công Ty Quản Lý Quỹ, hoặc Ngân Hàng Giám Sát, hoặc Ban Đại Diện Quỹ xét thấy là cần thiết vì quyền lợi của Quỹ;</p>	<p>Phụ Lục 4. TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ ETF DCVFMVNMIDCAP</p> <p>8.1.2 Đại hội nhà đầu tư hàng năm được tổ chức trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Ban đại diện quỹ, cuộc họp Đại hội nhà đầu tư thường niên có thể gia hạn nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và phải thông báo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.</p> <p>8.1.3 Việc họp Đại hội nhà đầu tư thường niên có thể được tổ chức dưới hình thức họp tập trung hoặc lấy ý kiến bằng văn bản hoặc tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác. Họp Đại hội Nhà đầu tư dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản có thể được thực hiện dưới hình thức gửi thư bằng văn bản hoặc thư điện tử. Đại hội Nhà đầu tư ủy quyền cho Ban đại diện quỹ thông qua quy chế của hình thức họp lấy ý kiến bằng văn bản, hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác (nếu có).</p> <p>[...]</p> <p>8.1.5 Chi phí của Đại hội nhà đầu tư hàng năm và Đại hội nhà đầu tư lần đầu tiên do Quỹ thanh toán.</p> <p>8.1.6 Đại hội nhà đầu tư bất thường</p> <p>(a) Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm triệu tập họp bất thường Đại hội nhà đầu tư trong những trường hợp sau:</p> <p>(i) Công ty quản lý quỹ, hoặc Ngân hàng giám sát, hoặc</p>	<p>Điều chỉnh từ ngữ theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC.</p>



STT	Khoản mục, điều của Bản Cáo Bạch mới (nội dung điều chỉnh được thể hiện bằng chữ <b><u>đậm, nghiêng và gạch dưới</u></b> )	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
	(ii) Theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư <b><u>quy định tại điểm (b) Khoản 2 Điều 13 Điều Lệ Quỹ.</u></b> [...]	Ban đại diện quỹ xét thấy là cần thiết vì quyền lợi của quỹ; (ii) Theo yêu cầu của nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư quy định tại Bản cáo bạch, Điều lệ Quỹ. [...]	
98	<p>Phụ Lục 4. TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ</p> <p>8.2 Quyền <b><u>han</u></b> và nhiệm vụ của Đại Hội Nhà Đầu Tư</p> <p>8.2.1 Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch và thành viên của Ban Đại Diện Quỹ;</p> <p>8.2.2 Quyết định mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ;</p> <p>8.2.3 Xem xét và xử lý vi phạm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và Ban Đại Diện Quỹ gây tổn thất cho Quỹ;</p> <p>8.2.4 <b><u>Thay đổi cơ bản trong chính sách, mục tiêu đầu tư của Quỹ; tăng mức giá dịch vụ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát; thay thế Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát;</u></b></p> <p>8.2.5 Chia, tách, sáp nhập, <b><u>hợp nhất</u></b> Quỹ; giải thể Quỹ; <b><u>thay đổi vốn điều lệ của Quỹ đóng; thay đổi thời hạn hoạt động của Quỹ;</u></b></p> <p>8.2.6 <b><u>Quyết định các trường hợp tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ khác theo quy định và tiếp tục kéo dài thời hạn tạm ngừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ;</u></b></p> <p>8.2.7 <b><u>Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều Lệ Quỹ;</u></b></p> <p>8.2.8 Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền theo quy định pháp luật về chứng khoán và Điều Lệ Quỹ.</p>	<p>Phụ Lục 4. TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ ETF DCVFMVNMIDCAP</p> <p>8.2 Quyền và nhiệm vụ của Đại hội nhà đầu tư</p> <p>8.2.1 Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch và thành viên của Ban đại diện quỹ;</p> <p>8.2.2 Quyết định mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban đại diện quỹ;</p> <p>8.2.3 Xem xét và xử lý vi phạm của Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát và Ban đại diện quỹ gây tổn thất cho quỹ;</p> <p>8.2.4 Giải thể, sáp nhập quỹ, chia tách quỹ theo quy định của Điều lệ Quỹ và pháp luật hiện hành;</p> <p>8.2.5 Tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ;</p> <p>8.2.6 Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền theo quy định pháp luật về chứng khoán và Điều lệ Quỹ.</p>	Điều chỉnh theo quy định tại Thông tư số 98/2020/TT-BTC.
99	<p>Phụ Lục 4. TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ</p> <p>8.3 <b><u>Thế</u></b> thức tiến hành Đại Hội Nhà Đầu Tư [...]</p> <p>8.3.4 Đại Hội Nhà Đầu Tư sẽ do Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ chủ trì, nếu Chủ tịch vắng mặt thì Phó Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ hoặc</p>	<p>Phụ Lục 4. TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ ETF DCVFMVNMIDCAP</p> <p>8.3 Điều kiện, thế thức tiến hành họp Đại hội nhà đầu tư [...]</p> <p>8.3.4 Đại hội nhà đầu tư sẽ do Chủ tịch Ban đại diện quỹ chủ trì, nếu Chủ tịch vắng mặt thì Phó Chủ tịch Ban đại diện quỹ hoặc</p>	Điều chỉnh nội dung theo quy định tại Thông tư số 98/2020/TT-BTC.



STT	Khoản mục, điều của Bản Cáo Bạch mới (nội dung điều chỉnh được thể hiện bằng chữ <u>đậm, nghiêng và gạch dưới</u> )	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<p>bất kỳ <u>thành viên Ban Đại Diện Quỹ</u> nào khác do <u>Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ ủy quyền hoặc do các thành viên Ban Đại Diện Quỹ còn lại lựa chọn</u> sẽ chủ trì. [...]</p>	<p>bất kỳ người nào khác do Đại hội nhà đầu tư bầu ra sẽ chủ trì. [...]</p>	
100	<p>Phụ Lục 4. TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ  <b>8.4 Quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư</b>  <b>8.4.1 Nghị quyết Đại Hội Nhà Đầu Tư về các nội dung quy định tại Mục 8.2.4, 8.2.5 của Phụ Lục 4 này phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư. Trong trường hợp này, quyết định tại cuộc họp được thông qua khi số Nhà Đầu Tư đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư dự họp tán thành.</b>  <b>8.4.2 Quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua tại cuộc họp khi được số Nhà Đầu Tư đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại Mục 8.2.4, 8.2.5 của Phụ Lục 4 này.</b>  <b>8.4.3 Công Ty Quản Lý Quỹ được lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản, trừ trường hợp quy định tại Mục 8.2.4, 8.2.5 của Phụ Lục 4 này. Trường hợp lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư dưới hình thức bằng văn bản, quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua khi được số Nhà Đầu Tư đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết tán thành.</b>  <b>8.4.4 Trong trường hợp quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư không phù hợp với quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ thì phải tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư để lấy ý kiến lại hoặc lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản.</b></p>	<p>Phụ Lục 4. TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ ETF DCVFMVNMIDCAP          Không có.</p>	<p>Bổ sung theo quy định tại Thông tư số 98/2020/TT-BTC và Điều Lệ Quỹ.</p>



STT	Khoản mục, điều của Bản Cáo Bạch mới (nội dung điều chỉnh được thể hiện bằng chữ <b><u>đậm, nghiêng và gạch dưới</u></b> )	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
101	<p>Phụ Lục 4. TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ</p> <p>8.5.1 Nhà Đầu Tư phản đối quyết định đã được thông qua bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư về <b><u>một số các nội dung quy định tại Mục 8.2.4 và 8.2.5 của Phụ Lục 4 này</u></b> có quyền yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ mua lại Chứng Chỉ Quỹ của mình <b><u>hoặc chuyển đổi sang quỹ khác cùng loại hình của Công Ty Quản Lý Quỹ</u></b>.</p> <p>8.5.2 <b><u>Yêu cầu</u></b> phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ liên lạc của Nhà Đầu Tư, số lượng đơn vị quỹ, lý do yêu cầu mua lại <b><u>hoặc đề nghị chuyển đổi sang quỹ khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý</u></b>. Yêu cầu phải được Nhà Đầu Tư gửi tới trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua quyết định về các vấn đề nêu trên.</p> <p>8.5.3 Trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ ngày công bố kết quả họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải hoàn tất việc mua lại <b><u>hoặc chuyển đổi</u></b> Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư phản đối quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư theo quy định tại Mục 8.5.1 của Phụ Lục 4 này. Trong trường hợp này, mức giá mua lại được xác định trên cơ sở Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Chứng Chỉ Quỹ tại kỳ giao dịch Chứng Chỉ Quỹ gần nhất kể từ khi Công Ty Quản Lý Quỹ nhận được yêu cầu của Nhà Đầu Tư và Nhà Đầu Tư không phải thanh toán giá dịch vụ mua lại, <b><u>giá dịch vụ chuyển đổi</u></b>.</p>	<p>Phụ Lục 4. TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ ETF DCVFMVNMIDCAP</p> <p>8.4.1 Nhà đầu tư quỹ ETF phản đối quyết định đã được thông qua bởi Đại hội nhà đầu tư về các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư của quỹ; tăng mức giá dịch vụ trả cho Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát; thay đổi Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát; chia, tách, sáp nhập, hợp nhất quỹ; giải thể quỹ; có quyền yêu cầu Công ty quản lý quỹ mua lại chứng chỉ quỹ của mình theo quy định sau:</p> <p>(a) Đối với phần chứng chỉ quỹ tròn lô giao dịch hoán đổi, nếu nhà đầu tư không thực hiện việc bán trên thị trường thứ cấp và có yêu cầu Công ty quản lý quỹ thực hiện việc mua lại, Công ty quản lý quỹ thực hiện việc mua lại thông qua lệnh đặt giao dịch hoán đổi từ chứng chỉ quỹ sang danh mục chứng khoán cơ cấu tại Thành viên lập quỹ nơi nhà đầu tư mở tài khoản.</p> <p>Điều kiện và quy trình để thực hiện lệnh giao dịch hoán đổi tuân theo Điều 14 và Điều 16 của Điều lệ Quỹ.</p> <p>Nhà đầu tư phản đối quyết định đã được thông qua bởi Đại hội nhà đầu tư và có thực hiện gửi văn bản phản đối tới Công ty quản lý quỹ nêu rõ lí do và được Công ty quản lý quỹ chấp nhận sẽ không phải thanh toán giá dịch vụ mua lại khi đặt lệnh giao dịch hoán đổi từ chứng chỉ quỹ sang chứng khoán cơ cấu.</p> <p>(b) Đối với phần chứng chỉ quỹ không tròn lô giao dịch hoán đổi thì nhà đầu tư thực hiện bán trên thị trường thứ cấp.</p> <p>8.4.2 Yêu cầu mua lại chứng chỉ quỹ phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ liên lạc của nhà đầu tư, số lượng đơn vị quỹ, lý do yêu cầu mua lại. Yêu cầu phải được nhà đầu tư gửi tới trụ sở chính của công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày đại hội nhà đầu tư thông qua quyết định về các vấn đề nêu trên.</p>	<p>Điều chỉnh từ ngữ theo quy định tại Thông tư số 98/2020/TT-BTC.</p>



STT	Khoản mục, điều của Bản Cáo Bạch mới (nội dung điều chỉnh được thể hiện bằng chữ <u>đậm, nghiêng và gạch dưới</u> )	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>8.4.3 Trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ ngày công bố kết quả họp đại hội nhà đầu tư, công ty quản lý quỹ phải hoàn tất việc mua lại chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư phản đối quyết định của đại hội nhà đầu tư theo quy định tại Mục 8.4.1. Trong trường hợp này, mức giá mua lại được xác định trên cơ sở giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ tại kỳ giao dịch chứng chỉ quỹ gần nhất kể từ khi Công ty quản lý quỹ nhận được yêu cầu của nhà đầu tư và nhà đầu tư không phải thanh toán giá dịch vụ mua lại.</p>	
102	<p>Phụ Lục 4. TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ 9.1 <u>Tổ chức</u> Ban Đại Diện Quỹ</p>	<p>Phụ Lục 4. TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ ETF DCVFMVNMIDCAP 9.1 Ban đại diện quỹ 9.1.2 Ban đại diện quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP đại diện cho quyền lợi của nhà đầu tư, được Đại hội nhà đầu tư bầu bằng hình thức bỏ phiếu kín tại cuộc họp Đại hội nhà đầu tư hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.</p>	<p>Bỏ Điều 9.1.2 (Điều lệ Quỹ - Bản cáo bạch cũ) vì trùng lặp với nội dung khác trong Bản Cáo Bạch, cụ thể là nội dung tại Điều 9.3(a) và 9.1.2 của tóm tắt Điều Lệ Quỹ (Bản Cáo Bạch mới).</p>
103	<p>Phụ Lục 4. TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ 9.1.2 Ban Đại Diện Quỹ có từ ba (03) đến năm (05) thành viên, trong đó có ít nhất hai phần ba (2/3) số thành viên Ban Đại Diện Quỹ là thành viên độc lập, không phải là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc đại diện theo ủy quyền của các tổ chức này. Ban Đại Diện Quỹ được bầu tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Việc đề cử, ứng cử thành viên Ban Đại Diện Quỹ phải tuân thủ quy định sau: [...]</p>	<p>Phụ Lục 4. TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ ETF DCVFMVNMIDCAP 9.1.3 Ban đại diện quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP có từ ba (03) đến năm (05) thành viên, trong đó có ít nhất hai phần ba (2/3) số thành viên Ban đại diện quỹ là thành viên độc lập (không phải là người có liên quan) của Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát hoặc đại diện theo ủy quyền của các tổ chức này. Ban đại diện quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP được bầu tại cuộc họp Đại hội nhà đầu tư hoặc được nhà đầu tư cho ý kiến bằng văn bản. Việc đề cử, ứng cử thành viên Ban đại diện quỹ phải tuân thủ quy định sau: [...]</p>	<p>Nội dung Điều 9.1.3 của tóm tắt Điều Lệ Quỹ (Bản Cáo Bạch cũ), nay là Điều 9.1.2 (Bản Cáo Bạch mới), được sắp xếp lại thứ tự và gộp một số nội dung bị trùng lặp ý, nhằm giản lược và phù hợp với trình tự đề cử, ứng cử thành viên Ban Đại Diện Quỹ theo quy định.</p>
104	<p>Phụ Lục 4. TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ 9.1.4 Quyết định của Ban Đại Diện Quỹ được thông qua bằng</p>	<p>Phụ Lục 4. TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ ETF DCVFMVNMIDCAP 9.1.5 Quyết định của Ban đại diện quỹ được thông qua bằng</p>	<p>Điều chỉnh theo quy định tại Thông tư số 98/2020/TT-BTC.</p>



STT	Khoản mục, điều của Bản Cáo Bạch mới (nội dung điều chỉnh được thể hiện bằng chữ <b><u>đậm, nghiêng và gạch dưới</u></b> )	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<p>biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Ban Đại Diện Quỹ có một phiếu biểu quyết. Đối với cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ, thành viên Ban Đại Diện Quỹ <b><u>không trực tiếp dự họp</u></b> có quyền <b><u>biểu quyết thông qua bỏ phiếu hoặc</u></b> gửi ý kiến bằng văn <b><u>bản</u></b>.</p> <p>9.1.5 <b><u>Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày cơ cấu Ban Đại Diện Quỹ, thành viên Ban Đại Diện Quỹ không còn đáp ứng điều kiện theo quy định, Ban Đại Diện Quỹ có trách nhiệm lựa chọn thành viên Ban Đại Diện Quỹ đáp ứng quy định làm thành viên Ban Đại Diện Quỹ tạm thời thay thế. Thành viên tạm thời thay thế thực hiện quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban Đại Diện Quỹ cho tới khi Đại Hội Nhà Đầu Tư chính thức bổ nhiệm thành viên thay thế.</u></b></p> <p>9.1.6 Công Ty Quản Lý Quỹ phải thực hiện <b><u>thông báo</u></b> cho UBCKNN và công bố thông tin việc thay đổi cơ cấu Ban Đại Diện Quỹ theo quy định hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.</p>	<p>biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Ban đại diện quỹ có một phiếu biểu quyết. Đối với cuộc họp Ban đại diện, thành viên Ban đại diện không thể tham dự trực tiếp thì có quyền gửi ý kiến bằng văn bản và/hoặc cử người đại diện mình tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.</p> <p>9.1.6 Trong quá trình hoạt động, trường hợp thành viên Ban đại diện quỹ bị đình chỉ hoặc bãi miễn theo quy định tại Bản cáo bạch, Điều lệ Quỹ, hoặc trường hợp cơ cấu Ban đại diện quỹ hoặc thành viên không còn đáp ứng điều kiện quy định tại Mục 9.2.3 và 9.2.4, trong thời hạn 15 ngày sau khi có sự thay đổi, Ban đại diện quỹ và Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm chọn thành viên đáp ứng quy định tại Mục 9.2.4 để tạm thời thay thế. Thành viên tạm thời thay thế sẽ thực hiện quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban đại diện quỹ cho đến khi Đại hội nhà đầu tư chính thức bổ nhiệm thành viên thay thế.</p> <p>9.1.7 Công ty quản lý quỹ phải thực hiện báo cáo cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước và công bố thông tin việc thay đổi cơ cấu Ban đại diện theo quy định hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.</p>	
105	<p>Phụ Lục 4. TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ</p> <p>9.2 <b><u>Tiêu</u></b> chuẩn lựa chọn thành viên Ban Đại Diện Quỹ</p> <p>9.2.2 Tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban Đại Diện Quỹ:</p> <p>[...]</p> <p>(b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý kinh tế, tài chính và thị trường vốn, và không nhất thiết phải là Nhà Đầu Tư của <b><u>Quỹ; và</u></b></p>	<p>Phụ Lục 4. TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ ETF DCVFMVNMIDCAP</p> <p>9.2 Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban đại diện quỹ</p> <p>9.2.2 Tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban đại diện quỹ:</p> <p>[...]</p> <p>(b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý kinh tế, tài chính và thị trường vốn, không nhất thiết phải là nhà đầu tư của quỹ. Thành viên độc lập không phải là người có liên quan của Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát.</p>	<p>Điều chỉnh nội dung tại điểm (b) do trùng lặp với Điều 9.1.2 của tóm tắt Điều Lệ Quỹ (Bản Cáo Bạch mới).</p>

14  
 CỘNG  
 HÒA  
 CHỦ  
 NGHĨA  
 VIỆT  
 NAM



STT	Khoản mục, điều của Bản Cáo Bạch mới (nội dung điều chỉnh được thể hiện bằng chữ <b><u>đậm, nghiêng và gạch dưới</u></b> )	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
106	<p>Phụ Lục 4. TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ</p> <p>9.3 Quyền <b><u>hạn và nhiệm vụ</u></b> của Ban Đại Diện Quỹ</p> <p>(a) Đại diện cho quyền lợi của Nhà Đầu Tư; <b><u>thực hiện các hoạt động phù hợp với quy định pháp luật</u></b> để bảo vệ quyền lợi của Nhà Đầu Tư;</p> <p>(b) Giám sát hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và các tổ chức cung cấp dịch vụ cho Quỹ phù hợp với Bản Cáo Bạch, Điều Lệ Quỹ và quy định pháp luật;</p> <p>(c) Quyết định các vấn đề chưa có sự thống nhất giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát trên cơ sở quy định của pháp luật;</p> <p>(d) Phê duyệt Sổ tay định giá giá trị tài sản ròng của Quỹ, danh sách các tổ chức cung cấp báo giá; danh sách các tổ chức tín dụng nhận tiền gửi của Quỹ, công cụ thị trường tiền tệ mà Quỹ được phép đầu tư; chấp thuận các giao dịch tài sản của Quỹ theo thẩm quyền đối với các giao dịch <b><u>được phép đầu tư</u></b> theo phương thức thỏa thuận thực hiện ngoài hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán;</p> <p>(e) <b><u>Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát kịp thời cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về hoạt động quản lý Quỹ và hoạt động giám sát;</u></b></p> <p>(f) <b><u>Tham gia bầu thành viên Ban Đại Diện Quỹ tạm thời hoặc thay thế trong một số trường hợp được quy định cụ thể là thuộc thẩm quyền của Ban Đại Diện Quỹ;</u></b></p> <p>(g) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.</p>	<p>Phụ Lục 4. TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ ETF DCVFMVNMIDCAP</p> <p>9.3 Quyền và nghĩa vụ của Ban đại diện quỹ</p> <p>(a) Đại diện cho quyền lợi của nhà đầu tư; thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn được phân công và phân nhiệm một cách trung thực trong khuôn khổ các quy định của pháp luật hiện hành và của Bản cáo bạch, Điều lệ Quỹ đã được Đại hội nhà đầu tư thông qua để bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư;</p> <p>(b) Giám sát hoạt động của Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát và các tổ chức cung cấp dịch vụ cho Quỹ phù hợp với Bản cáo bạch, Điều lệ Quỹ và quy định pháp luật;</p> <p>(c) Quyết định các vấn đề chưa có sự thống nhất giữa Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát trên cơ sở quy định của pháp luật;</p> <p>(d) Phê duyệt sổ tay định giá giá trị tài sản ròng của quỹ, danh sách các tổ chức cung cấp báo giá; phê duyệt danh sách các tổ chức tín dụng nhận tiền gửi của quỹ, công cụ thị trường tiền tệ mà quỹ được phép đầu tư; chấp thuận các giao dịch tài sản của quỹ theo thẩm quyền đối với các giao dịch theo phương thức thỏa thuận thực hiện ngoài hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán;</p> <p>(e) Tham gia bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh trong Ban đại diện quỹ thuộc thẩm quyền của Ban đại diện quỹ (không bao gồm chức danh Chủ tịch Ban đại diện quỹ);</p> <p>(f) Tham dự các phiên họp Ban đại diện quỹ, trực tiếp thảo luận và tham gia biểu quyết hoặc gửi phiếu ý kiến tham gia biểu quyết (trong trường hợp vắng mặt tại cuộc họp hoặc trong trường hợp được Chủ tịch Ban đại diện quỹ hỏi ý kiến bằng văn bản) để quyết định các vấn đề thuộc nội dung phiên họp;</p> <p>(g) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định</p>	<p>Điều chỉnh, bổ sung theo quy định tại Thông tư số 98/2020/TT-BTC.</p>



STT	Khoản mục, điều của Bản Cáo Bạch mới (nội dung điều chỉnh được thể hiện bằng chữ <b><u>đậm, nghiêng và gạch dưới</u></b> )	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
107	<p><i>Phụ Lục 4. TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ</i></p> <p>9.6.1 Đại Hội Nhà Đầu Tư miễn nhiệm thành viên Ban Đại Diện Quỹ trong trường hợp sau đây:</p> <p>(a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều Lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch;</p> <p>(b) Có đơn từ chức và được chấp thuận; <b><u>hoặc</u></b></p> <p>(c) Bị tòa án tuyên bố mất tích, chết hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.</p> <p>9.6.2 Đại Hội Nhà Đầu Tư bãi nhiệm thành viên Ban Đại Diện Quỹ trong trường hợp sau đây:</p> <p>(a) Không tham gia các hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>(b) Tiết lộ các bí mật <b><u>của Quỹ mà gây ảnh hưởng xấu đến</u></b> lợi ích của Quỹ;</p> <p>(c) Bị khởi tố hoặc truy tố; <b><u>hoặc</u></b></p> <p>(d) Bị <b><u>cấm giữ</u></b> chức <b><u>danh</u></b> thành viên Ban Đại Diện Quỹ <b><u>theo</u></b> quy định của luật pháp hoặc của UBCKNN và các cơ quan có thẩm quyền.</p> <p>[...]</p> <p>9.6.4 <b><u>Ban Đại Diện Quỹ phải triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư để bầu bổ sung thành viên Ban Đại Diện Quỹ trong trường hợp sau đây:</u></b></p> <p>(a) <b><u>Số thành viên Ban Đại Diện Quỹ bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số quy định tại Điều Lệ Quỹ. Trường hợp này, Ban Đại Diện Quỹ phải triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba (1/3);</u></b></p> <p>(b) <b><u>Số lượng thành viên độc lập Ban Đại Diện Quỹ giảm</u></b></p>	<p>tại Điều lệ Quỹ.</p> <p><i>Phụ Lục 4. TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ ETF DCVFMVNMIDCAP</i></p> <p>9.6.1 Đại hội nhà đầu tư miễn nhiệm thành viên Ban đại diện Quỹ trong trường hợp sau đây:</p> <p>(a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều lệ Quỹ và Bản cáo bạch;</p> <p>(b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;</p> <p>(c) Bị tòa án tuyên bố mất tích, chết hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;</p> <p>9.6.2 Đại hội nhà đầu tư bãi nhiệm thành viên Ban đại diện Quỹ trong trường hợp sau đây:</p> <p>(a) Không tham gia các hoạt động của Ban đại diện Quỹ trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>(b) Tiết lộ các bí mật mà những bí mật này đi ngược lại với các lợi ích của Quỹ;</p> <p>(c) Bị khởi tố hoặc truy tố;</p> <p>(d) Bị cấm không cho giữ chức thành viên Ban đại diện Quỹ do quy định của luật pháp hoặc của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan có thẩm quyền;</p> <p>[...]</p>	<p>Điều chỉnh, bổ sung theo quy định tại Thông tư số 98/2020/TT-BTC.</p>



STT	Khoản mục, điều của Bản Cáo Bạch mới (nội dung điều chỉnh được thể hiện bằng chữ <u>đậm, nghiêng và gạch dưới</u> )	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<u>xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại Điều Lê Quý;</u> <u>9.6.5 Trừ trường hợp quy định tại các Mục 9.6.4(a) và 9.6.4(b) của Phụ Lục 4 này, Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu thành viên mới thay thế thành viên Ban Đại Diện Quý đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.</u>		
108	Phụ Lục 4. TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ 9.7 Biên bản họp Ban Đại Diện Quý	Phụ Lục 4. TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ ETF DCVFMVNMIDCAP 9.7 Biên bản họp Ban đại diện quỹ	Bỏ câu "Cuộc họp Ban đại diện quỹ phải được ghi đầy đủ vào biên bản" để thống nhất với Thông tư số 98/2020/TT-BTC.
109	Phụ Lục 4. TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ 10.2.1 Công Ty Quản Lý Quỹ có các nghĩa vụ sau: [...] (b) Trong hoạt động quản trị quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm bảo đảm: [...] (iii) Công Ty Quản Lý Quỹ được ủy quyền hoạt động quản trị quỹ. <u>Việc ủy quyền hoạt động tuân thủ quy định của pháp luật và Điều Lê Quý.</u> [...] (d) Công Ty Quản Lý Quỹ phải mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho nhân viên nghiệp vụ (nếu xét là cần thiết), hoặc trích lập quỹ dự phòng rủi ro theo quy định của pháp luật để bồi thường thiệt hại cho Quý <u>trong các trường hợp phải đền bù theo quy định.</u> [...]	Phụ Lục 4. TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ ETF DCVFMVNMIDCAP 10.2.1 Công ty quản lý quỹ có các nghĩa vụ sau: [...] (c) Công ty quản lý quỹ được ủy quyền hoạt động quản trị quỹ. Đối với việc ủy quyền hoạt động này, Công ty quản lý quỹ phải tuân thủ quy định của pháp luật về thành lập, tổ chức hoạt động Công ty quản lý quỹ và các Điều lệ Quỹ. [...] (e) Công ty quản lý quỹ phải mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho nhân viên nghiệp vụ (nếu xét là cần thiết), hoặc trích lập quỹ dự phòng rủi ro theo quy định của pháp luật để bồi thường thiệt hại cho quỹ trong các trường hợp quy định tại điểm d khoản tiểu mục này. [...]	Điều chỉnh đánh số cho phù hợp hơn và giảm lược nội dung.
110	Phụ Lục 4. TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ 10.2.2 Công Ty Quản Lý Quỹ có các quyền sau: [...] (b) Được ủy quyền cho Ngân Hàng Giám Sát và một số Tổ	Phụ Lục 4. TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ ETF DCVFMVNMIDCAP 10.2.2 Công ty quản lý quỹ có các quyền sau: [...] (b) Được ủy quyền cho Ngân hàng giám sát và một số tổ	Điều chỉnh, bổ sung theo quy định tại Thông tư số 99/2020/TT-BTC.



STT	Khoản mục, điều của Bản Cáo Bạch mới (nội dung điều chỉnh được thể hiện bằng chữ <b><u>đậm, nghiêng và gạch dưới</u></b> )	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<p>Chức Cung Cấp Dịch Vụ Có Liên Quan thực hiện một số hoặc toàn bộ hoạt động quản trị Quỹ. <b><u>Việc ủy quyền không làm giảm trách nhiệm hoặc thay đổi trách nhiệm của Công Ty Quản Lý Quỹ đối với Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về tài chính và pháp lý phát sinh từ việc ủy quyền, trừ các nghĩa vụ pháp lý, các khoản phí, giá dịch vụ mà Quỹ trực tiếp thỏa thuận, thanh toán cho bên nhận ủy quyền trên cơ sở hợp đồng ủy thác đầu tư, Hợp Đồng Giám Sát, hợp đồng lưu ký, quy định tại Điều Lệ Quỹ, và phù hợp với quy định của pháp luật liên quan. Công Ty Quản Lý Quỹ phải bảo đảm tính liên tục đối với các hoạt động đã ủy quyền, không gián đoạn và gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư và dịch vụ cung cấp cho Quỹ;</u></b></p> <p>[...]</p> <p>(e) <b><u>Được</u></b> thực hiện quyền biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông của các tổ chức phát hành, công ty cổ phần mà Quỹ là cổ đông <b><u>theo quy định;</u></b></p> <p>[...]</p> <p>(i) Được tham gia (<b><u>nhưng không có quyền biểu quyết</u></b>) trong các cuộc họp định kỳ và bất thường của Đại Hội Nhà Đầu Tư và của Ban Đại Diện Quỹ;</p> <p>[...]</p>	<p>chức được cung cấp các dịch vụ liên quan tới hoạt động quản lý quỹ thực hiện một số hoặc toàn bộ hoạt động quản trị quỹ. Công ty quản lý quỹ phải chịu trách nhiệm liên quan tới việc ủy quyền, và bảo đảm quan hệ ủy quyền trách nhiệm trong hoạt động quản trị quỹ cho các tổ chức này không gây ảnh hưởng bất lợi đến quyền lợi của nhà đầu tư vào Quỹ;</p> <p>[...]</p> <p>(e) Khi thực hiện quyền biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông của các tổ chức phát hành, công ty cổ phần mà quỹ là cổ đông, Công ty quản lý quỹ hoặc Ngân hàng giám sát được ủy quyền thực hiện, phải bảo đảm ý kiến biểu quyết của mình là không gây bất kỳ ảnh hưởng nào tới quyết định mà các cổ đông khác tham gia biểu quyết thông qua theo quy định của pháp luật;</p> <p>[...]</p> <p>(i) Được tham gia các cuộc họp định kỳ và bất thường của Đại hội nhà đầu tư và của Ban đại diện quỹ;</p> <p>[...]</p>	
111	<p>Phụ Lục 4. TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ</p> <p>10.3 Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Công Ty Quản Lý Quỹ</p> <p>10.3.1 Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ chấm dứt quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp sau:</p> <p>(a) Công Ty Quản Lý Quỹ tự nguyện đề nghị chấm dứt quyền, nghĩa vụ đối với <b><u>Quỹ</u></b> theo các quy định của Điều Lệ Quỹ;</p> <p>[...]</p>	<p>Phụ Lục 4. TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ ETF DCVFMVNMIDCAP</p> <p>10.3 Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Công ty quản lý quỹ</p> <p>10.3.1 Công ty quản lý quỹ sẽ chấm dứt quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp sau:</p> <p>(a) Công ty quản lý quỹ tự nguyện đề nghị chấm dứt quyền, nghĩa vụ đối với khách hàng ủy thác theo các quy định của Điều lệ quỹ;</p>	Điều chỉnh theo quy định tại Thông tư số 99/2020/TT-BTC và một số lỗi nhỏ.



STT	Khoản mục, điều của Bản Cáo Bạch mới (nội dung điều chỉnh được thể hiện bằng chữ <b><u>đậm, nghiêng và gạch dưới</u></b> )	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung												
	<p>10.3.2 Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức họp Đại Hội <b><u>Nhà Đầu Tư</u></b> để lấy ý kiến về phương án xử lý tài sản và công ty quản lý quỹ thay thế trong trường hợp quy định tại Mục 10.3.1(a), (c) và (d) của Phụ Lục 4 này.</p> <p>10.3.3 Chi phí bồi thường khi thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ</p> <p>Trong trường hợp Quỹ có sự thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định tại điểm Mục 10.3.1<b>(b)</b> của Phụ Lục 4 này, Quỹ sẽ phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ một khoản phí (ngoài các khoản phí đã được quy định tại Điều Lệ Quỹ) theo biểu phí như sau:</p> <table border="1" data-bbox="179 619 987 858"> <thead> <tr> <th><b>Phí được tính trên NAV của Quỹ</b></th> <th><b>Thời điểm thay thế Công Ty Quản Lý Quỹ</b></th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>2,0%</td> <td>Trong vòng ba (03) năm kể từ ngày Quỹ được thành lập</td> </tr> <tr> <td>1,5%</td> <td>Sau ba (03) năm kể từ ngày Quỹ được thành lập</td> </tr> </tbody> </table> <p>NAV được sử dụng để tính chi phí bồi thường cho Công Ty Quản Lý Quỹ là NAV bình quân của NAV theo báo cáo NAV của ba trăm sáu mươi lăm (365) ngày liền trước thời điểm Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua quyết định thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ đã được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận.</p> <p>Phí này nhằm để bù đắp những chi phí phát sinh cho Công Ty Quản Lý Quỹ do hậu quả của việc giảm hoạt động, thay đổi nguồn nhân sự, hệ thống quản lý, cơ sở hạ tầng.</p> <p>Nếu Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ vì lý do <b><u>do Công Ty Quản Lý Quỹ</u></b> vi phạm các quy định pháp luật và quyết định này không bị UBCKNN phản đối thì Quỹ sẽ không phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ khoản phí nêu trên.</p>	<b>Phí được tính trên NAV của Quỹ</b>	<b>Thời điểm thay thế Công Ty Quản Lý Quỹ</b>	2,0%	Trong vòng ba (03) năm kể từ ngày Quỹ được thành lập	1,5%	Sau ba (03) năm kể từ ngày Quỹ được thành lập	<p>[...]</p> <p>10.3.2 Công ty quản lý quỹ phải tổ chức họp Đại hội nhà đầu tư quỹ đầu tư chứng khoán để lấy ý kiến về phương án xử lý tài sản và công ty quản lý quỹ thay thế trong trường hợp quy định tại điểm (a), (c) và (d) Mục 10.3.1 này.</p> <p>10.3.3 Chi phí bồi thường khi thay đổi Công ty quản lý quỹ</p> <p>Trong trường hợp Quỹ có sự thay đổi Công ty quản lý quỹ theo quy định tại điểm (a) Mục 10.3.1 này, Quỹ sẽ phải trả cho Công ty quản lý quỹ một khoản phí (ngoài các khoản phí đã được quy định tại Điều lệ Quỹ) theo biểu phí như sau:</p> <table border="1" data-bbox="1003 655 1765 895"> <thead> <tr> <th><b>Phí được tính trên NAV của Quỹ</b></th> <th><b>Thời điểm thay thế Công ty quản lý quỹ</b></th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>2.0%</td> <td>Trong vòng 03 năm kể từ ngày Quỹ được thành lập</td> </tr> <tr> <td>1.5%</td> <td>Sau 03 năm kể từ ngày Quỹ được thành lập</td> </tr> </tbody> </table> <p>NAV được sử dụng để tính chi phí bồi thường cho Công ty quản lý quỹ là NAV bình quân của NAV theo báo cáo NAV của 365 ngày liền trước thời điểm Đại hội nhà đầu tư thông qua quyết định thay đổi Công ty quản lý quỹ đã được Ngân hàng giám sát xác nhận.</p> <p>Phí này nhằm để bù đắp những chi phí phát sinh cho Công ty quản lý quỹ do hậu quả của việc giảm hoạt động, thay đổi nguồn nhân sự, hệ thống quản lý, cơ sở hạ tầng.</p> <p>Nếu Đại hội nhà đầu tư quyết định thay đổi Công ty quản lý quỹ vì lý do vi phạm các qui định pháp luật và quyết định này không bị Ủy ban chứng khoán nhà nước phản đối thì Quỹ sẽ không phải trả cho Công ty quản lý quỹ khoản phí nêu trên.</p>	<b>Phí được tính trên NAV của Quỹ</b>	<b>Thời điểm thay thế Công ty quản lý quỹ</b>	2.0%	Trong vòng 03 năm kể từ ngày Quỹ được thành lập	1.5%	Sau 03 năm kể từ ngày Quỹ được thành lập	
<b>Phí được tính trên NAV của Quỹ</b>	<b>Thời điểm thay thế Công Ty Quản Lý Quỹ</b>														
2,0%	Trong vòng ba (03) năm kể từ ngày Quỹ được thành lập														
1,5%	Sau ba (03) năm kể từ ngày Quỹ được thành lập														
<b>Phí được tính trên NAV của Quỹ</b>	<b>Thời điểm thay thế Công ty quản lý quỹ</b>														
2.0%	Trong vòng 03 năm kể từ ngày Quỹ được thành lập														
1.5%	Sau 03 năm kể từ ngày Quỹ được thành lập														



STT	Khoản mục, điều của Bản Cáo Bạch mới (nội dung điều chỉnh được thể hiện bằng chữ <b><u>đậm, nghiêng và gạch dưới</u></b> )	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
112	<p>Phụ Lục 4. TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ</p> <p>10.4.2 Thành viên <b><u>Hội đồng quản trị, ban điều hành</u></b>, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ không được phép yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận, dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa công ty, bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận hay lợi ích nào, ngoài các loại giá dịch vụ, <b><u>thường</u></b> đã được quy <b><u>định tại</u></b> Điều Lệ Quỹ.</p> <p>10.4.3 Trong hoạt động quản lý tài sản của quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ bảo đảm:</p> <p>[...]</p> <p>(b) Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào <b><u>quỹ, công ty đầu tư chứng khoán khác</u></b> do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý, ngoại trừ khách hàng ủy thác quản lý danh mục chỉ định đầu tư, khách hàng ủy thác là cá nhân nước ngoài, tổ chức được thành lập theo pháp luật nước ngoài, doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài, quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện và các khách hàng này đã chấp thuận cho phép thực hiện các giao dịch nêu trên;</p> <p>(c) Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chính Công Ty Quản Lý Quỹ; không đầu tư vào tổ chức là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ trừ trường hợp sử dụng tài sản của quỹ hoán đổi danh mục để đầu tư vào chứng khoán nằm trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu của Chỉ Số Tham Chiếu; không đầu tư vào tổ chức mà thành viên Hội đồng quản <b><u>trị, thành</u></b> viên ban điều hành, nhân viên của công ty là cổ đông hoặc thành viên sở hữu trên 10% vốn điều lệ;</p> <p>[...]</p> <p>(f) Không được đưa ra nhận định hoặc bảo đảm <b><u>với khách hàng ủy thác về mức thu nhập hoặc lợi nhuận đạt được trên khoản đầu tư hoặc bảo đảm khách hàng ủy thác không bị thua lỗ</u></b> trừ trường hợp đầu tư vào <b><u>chứng khoán</u></b> có thu nhập cố định,</p>	<p>Phụ Lục 4. TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ ETF DCVFMVNMIDCAP</p> <p>10.4.2 Thành viên hội đồng quản trị hoặc hội đồng thành viên, ban điều hành, nhân viên của Công ty quản lý quỹ không được phép yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận, dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa công ty, bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận hay lợi ích nào, ngoài các loại giá dịch vụ, phí và mức giá dịch vụ, phí đã được quy định rõ tại Điều lệ Quỹ.</p> <p>10.4.3 Trong hoạt động quản lý tài sản của quỹ, Công ty quản lý quỹ bảo đảm:</p> <p>[...]</p> <p>(b) Không được sử dụng tài sản của quỹ để đầu tư vào các khách hàng ủy thác do Công ty quản lý quỹ quản lý, ngoại trừ khách hàng ủy thác quản lý danh mục chỉ định đầu tư, khách hàng ủy thác là cá nhân nước ngoài, tổ chức được thành lập theo pháp luật nước ngoài, doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài, quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện và các khách hàng này đã chấp thuận cho phép thực hiện các giao dịch nêu trên</p> <p>(c) Không được sử dụng tài sản của quỹ để đầu tư vào chính Công ty quản lý quỹ; không đầu tư vào tổ chức là người có liên quan của Công ty quản lý quỹ trừ trường hợp sử dụng tài sản của quỹ hoán đổi danh mục để đầu tư vào chứng khoán nằm trong danh mục chứng khoán cơ cấu của chỉ số tham chiếu; không đầu tư vào tổ chức mà thành viên hội đồng quản trị hoặc hội đồng thành viên, thành viên ban điều hành, nhân viên của công ty là cổ đông hoặc thành viên sở hữu trên mười phần trăm (10%) vốn điều lệ;</p> <p>[...]</p> <p>(f) Không được đưa ra nhận định hoặc, bảo đảm kết quả đầu tư trừ trường hợp đầu tư vào những sản phẩm có thu nhập</p>	<p>Điều chỉnh theo quy định tại Thông tư số 99/2020/TT-BTC và một số lỗi nhỏ.</p>



STT	Khoản mục, điều của Bản Cáo Bạch mới (nội dung điều chỉnh được thể hiện bằng chữ <b><u>đậm, nghiêng và gạch dưới</u></b> )	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<p>không được ký các hợp đồng nhận ủy thác đầu tư vào trái phiếu với lãi suất không phù hợp với thực tế thị trường và kết quả phân tích đầu tư của chính công ty; <b><u>không</u></b> trực tiếp hay gián tiếp, bù đắp một phần hoặc toàn bộ các khoản thua lỗ của khách hàng ủy thác do hoạt động đầu tư; không được thực hiện các giao dịch nhằm làm giảm lợi nhuận của một khách hàng ủy thác để làm tăng lợi nhuận của một khách hàng ủy thác khác; không được giao kết hợp đồng, thực hiện giao dịch với các điều khoản <b><u>bất lợi cho khách hàng ủy thác</u></b>.</p> <p>10.4.4 Công Ty Quản Lý Quỹ không được ủy quyền, thuê ngoài các tổ chức <b><u>tại</u></b> Việt Nam để cung cấp dịch vụ quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng <b><u>khoán</u></b>.</p> <p>[...]</p>	<p>cổ định, không được ký các hợp đồng nhận ủy thác đầu tư vào trái phiếu với lãi suất không phù hợp với thực tế thị trường và kết quả phân tích đầu tư của chính công ty; trực tiếp hay gián tiếp, bù đắp một phần hoặc toàn bộ các khoản thua lỗ của khách hàng ủy thác do hoạt động đầu tư; không được thực hiện các giao dịch nhằm làm giảm lợi nhuận của một khách hàng ủy thác để làm tăng lợi nhuận của một khách hàng ủy thác khác; không được giao kết hợp đồng, thực hiện giao dịch với các điều khoản <b><u>bất lợi</u></b> một cách bất hợp lý, không có lý do chính đáng.</p> <p>10.4.4 Công ty quản lý quỹ không được ủy quyền, thuê ngoài các tổ chức trên lãnh thổ Việt Nam để cung cấp dịch vụ quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, quản lý tài sản ủy thác.</p> <p>[...]</p>	
113	<p>Phụ Lục 4. TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ</p> <p>11.1 Tiêu chuẩn lựa chọn Ngân Hàng Giám Sát</p> <p>Ngân Hàng Giám Sát được chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:</p> <p>(a) Ngân Hàng Giám Sát do Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện quy định tại <b><u>Điều 116</u></b> Luật Chứng khoán và <b><u>Điều Lê Quỹ</u></b>;</p> <p>(b) Ngân Hàng Giám Sát phải hoàn toàn độc lập và tách biệt với Công Ty Quản Lý Quỹ mà ngân hàng cung cấp dịch vụ giám sát. Ngân Hàng Giám Sát, thành viên Hội đồng quản trị, <b><u>người điều hành và nhân viên</u></b> của Ngân Hàng Giám Sát <b><u>làm nhiệm vụ giám sát hoạt động</u></b> và bảo quản tài sản <b><u>của</u></b> Quỹ không được là Người Có Liên Quan <b><u>hoặc</u></b> có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với Công Ty Quản Lý Quỹ và ngược lại;</p> <p>(c) Ngân Hàng Giám Sát, thành viên Hội đồng quản trị, <b><u>người điều hành và nhân viên</u></b> của Ngân Hàng Giám Sát <b><u>làm nhiệm vụ</u></b></p>	<p>Phụ Lục 4. TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ ETF DCVFMVNMIDCAP</p> <p>11.1 Tiêu chuẩn lựa chọn Ngân hàng giám sát</p> <p>Ngân hàng giám sát được chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:</p> <p>(a) Ngân hàng giám sát do Công ty quản lý quỹ lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều 116 Luật Chứng khoán.</p> <p>(b) Ngân hàng giám sát phải hoàn toàn độc lập và tách biệt với công ty quản lý quỹ mà ngân hàng cung cấp dịch vụ giám sát. Ngân hàng giám sát, Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Tổng Giám đốc, nhân viên của Ngân hàng giám sát thực hiện dịch vụ giám sát và bảo quản tài sản quỹ không được là người có liên quan, có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với Công ty quản lý quỹ và ngược lại.</p> <p>(c) Ngân hàng giám sát, Thành viên Hội đồng quản trị,</p>	<p>Điều chỉnh theo quy định tại Luật Chứng khoán 2019.</p>



STT	Khoản mục, điều của Bản Cáo Bạch mới (nội dung điều chỉnh được thể hiện bằng chữ <b><u>đậm, nghiêng và gạch dưới</u></b> )	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<p><b><u>giám sát hoạt động</u></b> và bảo quản tài sản <b><u>của</u></b> Quỹ không được là đối tác mua, bán <b><u>trong giao dịch mua, bán</u></b> tài sản của Quỹ;</p> <p>(d) Có đầy đủ năng lực cung cấp dịch vụ giám sát, lưu ký; và</p> <p>(e) Đồng ý thực hiện các cam kết đối với Quỹ như được nêu tại Phụ Lục 2 và Phụ Lục 3 của Điều Lệ Quỹ.</p>	<p>Thành viên Ban Tổng Giám đốc, nhân viên của Ngân hàng giám sát thực hiện dịch vụ giám sát và bảo quản tài sản quỹ không được là đối tác mua, bán tài sản của Quỹ.</p> <p>(d) Có đầy đủ năng lực cung cấp dịch vụ giám sát, lưu ký.</p> <p>(e) Đồng ý thực hiện các cam kết đối với Quỹ như được nêu tại Phụ lục 2 và Phụ lục 3 của Điều lệ Quỹ.</p>	
114	<p>Phụ Lục 4. TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ</p> <p>11.2 <b><u>Trách nhiệm, quyền hạn</u></b> của Ngân Hàng Giám Sát</p> <p>11.2.1 Nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát:</p> <p>[...]</p> <p>(c) Đảm bảo thực hiện giám sát hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ trong việc quản lý tài sản <b><u>của</u></b> Quỹ theo <b><u>quy định pháp luật</u></b> và Điều Lệ Quỹ;</p> <p>(d) Cung cấp các dịch vụ giám sát, lưu ký tài sản của Quỹ theo đúng quy định của pháp luật liên quan, <b><u>Hợp Đồng Giám Sát và Điều Lệ Quỹ</u></b>;</p> <p>(e) Tách bạch tài sản của Quỹ với tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ, <b><u>tài sản của các quỹ khác</u></b>, tài sản của những khách hàng khác của Ngân Hàng Giám Sát và tài sản của chính Ngân Hàng Giám Sát;</p> <p>[...]</p> <p>(g) Giám sát hoặc tính toán Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Lô Chứng Chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Chứng Chỉ Quỹ phù hợp với các quy định <b><u>pháp luật và Điều Lệ Quỹ</u></b>, đảm bảo việc tính toán giá trị tài sản ròng là chính xác;</p> <p>[...]</p> <p>(j) Thanh toán những khoản chi phí hợp lý, hợp lệ của Quỹ theo chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ, đảm bảo những khoản chi phí đó phù hợp với các quy định pháp luật và các điều</p>	<p>Phụ Lục 4. TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ ETF DCVFMVNMIDCAP</p> <p>11.2 Quyền, nghĩa vụ và hoạt động của Ngân hàng giám sát</p> <p>11.2.1 Nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát:</p> <p>[...]</p> <p>(c) Đảm bảo thực hiện giám sát hoạt động của Công ty quản lý quỹ trong việc quản lý tài sản quỹ theo quy định tại Luật chứng khoán, các quy định có liên quan và Bản cáo bạch, Điều lệ Quỹ;</p> <p>(d) Cung cấp các dịch vụ giám sát, lưu ký tài sản của Quỹ theo đúng quy định của pháp luật liên quan, Hợp đồng giám sát và Bản cáo bạch, Điều lệ Quỹ;</p> <p>(e) Tách bạch tài sản của Quỹ với tài sản của công ty quản lý quỹ, tài sản của những khách hàng khác của Ngân hàng giám sát và tài sản của chính Ngân hàng giám sát.</p> <p>[...]</p> <p>(g) Giám sát hoặc tính toán giá trị tài sản ròng của Quỹ, giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ, giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ phù hợp với các qui định pháp luật và Bản cáo bạch, Điều lệ Quỹ, đảm bảo việc tính toán giá trị tài sản ròng của Quỹ là chính xác;</p> <p>[...]</p> <p>(j) Thanh toán những khoản chi phí hợp lý, hợp lệ của Quỹ theo chỉ thị hợp pháp của Công ty quản lý quỹ, đảm bảo</p>	<p>Điều chỉnh theo quy định tại Thông tư số 99/2020/TT-BTC.</p>



STT	Khoản mục, điều của Bản Cáo Bạch mới (nội dung điều chỉnh được thể hiện bằng chữ <u>đậm, nghiêng và gạch dưới</u> )	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<p><u>khoản của Điều Lệ Quỹ;</u> [...]</p>	<p>những khoản chi phí đó phù hợp với các quy định pháp luật và các điều khoản của Bản cáo bạch, Điều lệ Quỹ; [...]</p>	
115	<p>Phụ Lục 4. TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ 11.2.2 Quyền của Ngân Hàng Giám Sát: (b) Được tham gia <b>(nhưng không có quyền biểu quyết trong)</b> các cuộc họp định kỳ và bất thường của Đại Hội Nhà Đầu Tư và của Ban Đại Diện Quỹ.</p>	<p>Phụ Lục 4. TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ ETF DCVFMVNMIDCAP 11.2.2 Quyền của Ngân hàng giám sát: (b) Được tham gia các cuộc họp định kỳ và bất thường của Đại hội nhà đầu tư và của Ban đại diện quỹ.</p>	<p>Điều chỉnh nhằm làm rõ quyền của Ngân Hàng Giám Sát trong cuộc họp của Đại Hội Nhà Đầu Tư và Ban Đại Diện Quỹ.</p>
116	<p>Phụ Lục 4. TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ 11.2.3 Hoạt động giám sát của Ngân Hàng Giám Sát: (a) Phạm vi giám sát chỉ hạn chế trong các hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ có liên quan tới Quỹ mà Ngân Hàng Giám Sát thực hiện chức năng giám sát. Trong hoạt động giám sát, Ngân Hàng Giám Sát phải: [...] (ii) Giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ, kiểm tra lại bảo đảm loại tài sản đầu tư, cơ cấu danh mục đầu tư là phù hợp với các quy định về hạn chế đầu tư, hạn chế vay theo quy định của pháp luật và tại Điều Lệ Quỹ; giám sát các giao dịch tài sản giữa Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ và Người Có Liên Quan, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật và tại Điều Lệ Quỹ. Trường hợp phát hiện <b>dấu hiệu</b> vi phạm các quy định của pháp luật, Ngân Hàng Giám Sát phải báo cáo cho UBCKNN và thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi phát hiện sự việc đồng thời yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện biện pháp xử lý, khắc phục kịp thời các hậu quả phát sinh trong thời hạn theo quy định; [...] (v) Công Ty Quản Lý Quỹ có thể tùy từng thời điểm <b>gửi</b> tiền của</p>	<p>Phụ Lục 4. TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ ETF DCVFMVNMIDCAP 11.2.3 Hoạt động giám sát của Ngân hàng giám sát: (a) Phạm vi giám sát chỉ hạn chế trong các hoạt động của Công ty quản lý quỹ có liên quan tới Quỹ mà Ngân hàng thực hiện chức năng giám sát. Trong hoạt động giám sát, Ngân hàng giám sát phải: [...] (ii) Giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của quỹ, kiểm tra lại bảo đảm loại tài sản đầu tư, cơ cấu danh mục đầu tư là phù hợp với các quy định về hạn chế đầu tư, hạn chế vay theo quy định của pháp luật và tại Điều lệ quỹ; giám sát các giao dịch tài sản giữa quỹ với Công ty quản lý quỹ và người có liên quan, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật và tại Điều lệ quỹ. Trường hợp phát hiện vi phạm các quy định của pháp luật, Ngân hàng giám sát phải báo cáo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và thông báo cho Công ty quản lý quỹ trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi phát hiện sự việc đồng thời yêu cầu công ty quản lý quỹ thực hiện biện pháp xử lý, khắc phục kịp thời các hậu quả phát sinh trong thời hạn theo quy định; [...] (v) Công ty quản lý quỹ có thể tùy từng thời điểm <b>đặt</b> tiền</p>	<p>Điều chỉnh từ ngữ theo quy định tại Thông tư số 98/2020/TT-BTC.</p>



STT	Khoản mục, điều của Bản Cáo Bạch mới (nội dung điều chỉnh được thể hiện bằng chữ <b><u>đậm, nghiêng và gạch dưới</u></b> )	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<p>Quý tại các <b><u>tổ chức tín dụng</u></b> trong danh sách đã được Ban Đại Diện Quý phê duyệt bằng văn bản, và Ngân Hàng Giám Sát sẽ, khi nhận được và theo chỉ thị phù hợp của Công Ty Quản Lý Quỹ, <b><u>chuyển</u></b> khoản tiền được lưu giữ bởi hoặc theo lệnh của Công Ty Quản Lý Quỹ tới ngân hàng hoặc tổ chức đó. <b><u>Bất kể những điều kiện quy định ở đây</u></b> Ngân Hàng Giám Sát sẽ không chịu trách nhiệm lưu giữ an toàn số tiền được <b><u>gửi</u></b> tại ngân hàng hoặc các tổ chức khác đó và sẽ không có nghĩa vụ đối với bất kỳ sự thất thoát xảy ra do giải thể, phá sản hoặc mất khả năng thanh toán của ngân hàng hoặc tổ chức đó;</p> <p>[...]</p>	<p>của Quý tại các ngân hàng trong danh sách đã được Ban đại diện quý phê duyệt bằng văn bản, và Ngân hàng giám sát sẽ, khi nhận được và theo chỉ thị phù hợp của Công ty quản lý quỹ, đặt khoản tiền được lưu giữ bởi hoặc theo lệnh của Công ty quản lý quỹ tới ngân hàng hoặc tổ chức đó. Ngay cả với những điều kiện bao gồm ở đây Ngân hàng giám sát sẽ không chịu trách nhiệm lưu giữ an toàn số tiền được đặt tại ngân hàng hoặc các tổ chức khác đó và sẽ không có nghĩa vụ đối với bất kỳ sự thất thoát xảy ra do giải thể, phá sản hoặc mất khả năng thanh toán của ngân hàng hoặc tổ chức đó;</p> <p>[...]</p>	
117	<p>Phụ Lục 4. TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ</p> <p>11.3 Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Ngân Hàng Giám Sát</p> <p>11.3.2 Trong trường hợp <b><u>thay đổi Ngân Hàng Giám Sát, ngân hàng lưu ký</u></b>, quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Ngân Hàng Giám Sát được chuyển giao cho ngân hàng giám sát, ngân hàng lưu ký khác phải theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Phụ Lục 4. TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ ETF DCVFMVNMIDCAP</p> <p>11.3 Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Ngân hàng giám sát</p> <p>11.3.2 Trong trường hợp quy định tại khoản tiểu mục 11.3.1(a) trên đây, quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Ngân hàng giám sát được chuyển giao cho một Ngân hàng giám sát khác phải theo quy định của pháp luật.</p>	Nêu rõ trường hợp thay đổi.
118	<p>Phụ Lục 4. TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ</p> <p>12.1 Tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi Công Ty Kiểm Toán Hàng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đề xuất ít nhất hai (02) công ty kiểm toán để trình Đại Hội Nhà Đầu Tư lựa chọn. Trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ <b><u>theo quy định</u></b>, Ban Đại Diện Quỹ thực hiện chọn Công Ty Kiểm Toán để tiến hành kiểm toán cho Quỹ. Công Ty Kiểm Toán được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:</p> <p>(a) Có giấy phép được cung cấp dịch vụ kiểm toán do Bộ Tài chính cấp <b><u>và/hoặc được Bộ Tài Chính cho phép kiểm toán Quỹ</u></b>;</p> <p>[...]</p>	<p>Phụ Lục 4. TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ ETF DCVFMVNMIDCAP</p> <p>12.1 Tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi Công ty Kiểm toán Hàng năm, Công ty quản lý quỹ sẽ đề xuất ít nhất hai (02) công ty kiểm toán để trình Đại hội nhà đầu tư lựa chọn. Trường hợp Đại hội nhà đầu tư ủy quyền cho Ban đại diện quỹ theo quy định tại khoản 22 Điều 26 của Điều lệ Quỹ, Ban đại diện quỹ thực hiện chọn công ty kiểm toán để tiến hành kiểm toán cho Quỹ. Công ty kiểm toán được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:</p> <p>(a) Có giấy phép được cung cấp dịch vụ kiểm toán do Bộ Tài chính cấp.</p>	Cập nhật theo pháp luật hiện hành và theo hướng quy định chung.



STT	Khoản mục, điều của Bản Cáo Bạch mới (nội dung điều chỉnh được thể hiện bằng chữ <u>đậm, nghiêng và gạch dưới</u> )	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
119	<p>Phụ Lục 4. TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ</p> <p>12.2 Năm tài chính</p> <p>Năm tài chính là mười hai (12) tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng <u><b>năm</b></u>.</p>	<p>[...]</p> <p>Phụ Lục 4. TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ ETF DCVFMVNMIDCAP</p> <p>12.2 Năm tài chính</p> <p>(a) Năm tài chính là mười hai tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. Năm tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp giấy chứng nhận lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 cùng năm.</p> <p>(b) Trường hợp thời gian từ ngày Quỹ được Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 cùng năm ngắn hơn 90 ngày thì kỳ kế toán đầu tiên được tính từ ngày Quỹ được Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó hoặc đến hết ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo.</p>	<p>Điều chỉnh một số nội dung liên quan đến năm kế toán/kỳ kế toán đầu tiên không còn áp dụng ở thời điểm hiện tại.</p>
120	<p>Phụ Lục 4. TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ</p> <p>12.3 Chế độ kế toán &amp; <u><b>báo cáo</b></u></p> <p>12.3.2 Báo cáo tài chính</p> <p>(a) Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm chuẩn bị các báo cáo tài chính <u><b>định</b></u> kỳ về kết quả kinh doanh và tình hình tài chính của Quỹ và các báo cáo cần thiết <u><b>khác</b></u>.</p> <p>(b) Báo cáo tài chính bán niên/báo cáo tài chính hàng năm sẽ được soát xét bán niên/kiểm toán độc lập hàng năm bởi Công Ty Kiểm Toán được lựa chọn. Các bản sao của báo cáo kiểm toán và báo cáo hoạt động của Quỹ phải được gửi đến từng thành viên Ban Đại Diện Quỹ và công bố công khai trên website của Công Ty Quản Lý Quỹ để Nhà Đầu Tư có thể tham khảo, <u><b>và phải được gửi UBCKNN đúng theo quy định</b></u>.</p>	<p>Phụ Lục 4. TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ ETF DCVFMVNMIDCAP</p> <p>12.3 Chế độ kế toán &amp; báo cáo tài chính</p> <p>12.3.2 Báo cáo tài chính</p> <p>(a) Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm chuẩn bị các báo cáo tài chính thường kỳ về kết quả kinh doanh và tình hình tài chính của Quỹ và các báo cáo cần thiết khác để tường trình hoạt động của Quỹ.</p> <p>(b) Báo cáo tài chính bán niên /báo cáo tài chính hàng năm sẽ được soát xét bán niên/ kiểm toán độc lập hàng năm bởi công ty kiểm toán được lựa chọn. Các bản sao của báo cáo kiểm toán và báo cáo hoạt động của Quỹ phải được gửi đến từng thành viên Ban đại diện quỹ và công bố công khai trên website của Công ty quản lý quỹ để nhà đầu tư có thể tham khảo.</p>	<p>Điều chỉnh một số nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ về việc lập báo cáo tài chính.</p>



Thông báo này và Bản cáo bạch đính kèm thay thế cho thông báo Số 19092024/DCVFM-2024 và Bản cáo bạch đính kèm ngày 19/09/2024 đã gửi UBCKNN. Ngày bắt đầu có hiệu lực của Bản cáo bạch: 07/10/2024.

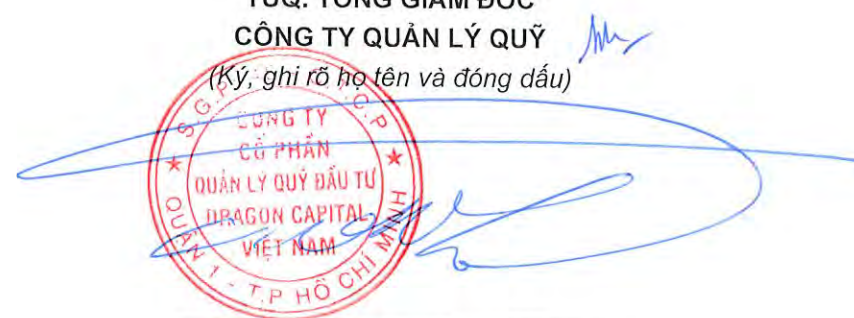
Công ty cam kết sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của công văn này và hồ sơ kèm theo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
  - Lưu: Công ty
- Hồ sơ kèm theo:
- Bản cáo bạch sửa đổi, bổ sung.

**TUQ. TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ**

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

A blue ink signature is written over a red circular stamp. The stamp contains the text: "CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ DRAGON CAPITAL VIỆT NAM" and "T.P. HỒ CHÍ MINH".

**NGUYỄN KIÊN CƯỜNG  
TRƯỞNG BỘ PHẬN LUẬT VÀ TUÂN THỦ**

A red circular stamp, partially visible, containing the text "CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ DRAGON CAPITAL VIỆT NAM" and "T.P. HỒ CHÍ MINH".